

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 196/CBTT-HT

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 03 năm 2024

### CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức : **Tổng công ty cổ phần Dệt May Hòa Thọ**
  - Mã chứng khoán: HTG
  - Trụ sở chính: 36 Ông Ích Đường, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng
  - Điện thoại: 0236.3673215
  - Fax: 0236.3846290
  - Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Văn Cường
  - Chức vụ: Giám đốc điều hành – Người ủy quyền Công bố thông tin

2. Nội dung thông tin công bố:

Tổng công ty cổ phần dệt may Hòa Thọ (HTG) xin công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2023.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/03/2024 tại đường dẫn: <https://hoatho.com.vn/quan-he-co-dong/thong-tin-co-dong/2024-2>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2023

**Đại diện tổ chức**  
**NGƯỜI ỦY QUYỀN CBTT**

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**



*Nguyễn Văn Cường*



**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN  
2023**



## THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa: Quý Cổ đông, Nhà đầu tư và các Đối tác của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Năm 2023 tiếp tục là một năm đầy khó khăn thách thức đối với kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Những biến động khó lường của môi trường kinh tế, địa chính trị toàn cầu đã tạo ra nhiều thách thức đối với hoạt động xuất khẩu của Việt Nam, trong đó có ngành dệt may. Với doanh thu chủ yếu đến từ thị trường xuất khẩu, đặc biệt là thị trường Mỹ và Châu Âu, tình trạng thiếu hụt đơn hàng từ các đối tác nước ngoài đã tác động mạnh đến tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo Tập đoàn Dệt May Việt Nam, sự hỗ trợ hợp tác của Quý đối tác, sự ủng hộ của Quý cổ đông và đặc biệt là sự quyết tâm của tập thể Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ đã vượt qua được khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra trong năm 2023. Kết quả này một lần nữa khẳng định những bước đi thận trọng nhưng đúng đắn của Tổng Công ty trên con đường thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

Dự báo năm 2024 thị trường ngành dệt may có dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn thách thức. Để đảm bảo hiệu quả kinh doanh, tạo ra giá trị bền vững cho Quý Cổ đông, Quý Đối tác, CBCNV và cộng đồng, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ sẽ tiếp tục tập trung đầu tư chiều sâu bổ sung thay thế máy móc thiết bị, nghiên cứu cải tiến, chuyển đổi số đồng thời triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt để thích ứng tốt với môi trường kinh doanh nhiều biến động và đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao của khách hàng và thị trường.

Với định hướng chiến lược đúng đắn, mục tiêu cụ thể, nội lực vững vàng, có sự ủng hộ của các đối tác trong và ngoài nước cùng với sự quan tâm sâu sát của Lãnh đạo tập đoàn Dệt May Việt Nam, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tin tưởng và quyết tâm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Thay mặt Ban lãnh đạo Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ, tôi xin gửi lời cảm ơn đến tất cả Quý cổ đông, Quý đối tác khách hàng và toàn thể CBCNV đã đồng hành với chúng tôi trong suốt thời gian qua. Chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự tin tưởng và đồng hành của Quý vị trong chặng đường phát triển bền vững của Dệt May Hòa Thọ.

Trân trọng!

**Chủ tịch HĐQT  
Nguyễn Đức Trí**

# MỤC LỤC

01

## THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát  
Quá trình hình thành và phát triển  
Các thành tích, giải thưởng trong năm 2023  
Sơ đồ bộ máy quản lý  
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh  
Định hướng phát triển  
Các nhân tố rủi ro của công ty

02

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Hội đồng quản trị  
Ban kiểm soát  
Ban điều hành  
Tình hình nhân sự và chính sách người lao động

03

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh  
Tình hình đầu tư, thực hiện dự án năm 2023  
Tình hình tài chính năm 2023  
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

04

## BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh  
Tình hình tài chính năm 2023  
Những cải tiến về cơ cấu, chính sách, quản lý  
Kế hoạch phát triển trong tương lai  
Căn cứ hoàn thành kế hoạch

05

## BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về ngành dệt may  
Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty và hoạt động của Ban điều hành  
Báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hành động năm 2024  
Định hướng hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị năm 2024

06

## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

07

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoạt động của Hội đồng quản trị  
Hoạt động của Ban kiểm soát  
Hoạt động của Ban điều hành  
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

08

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

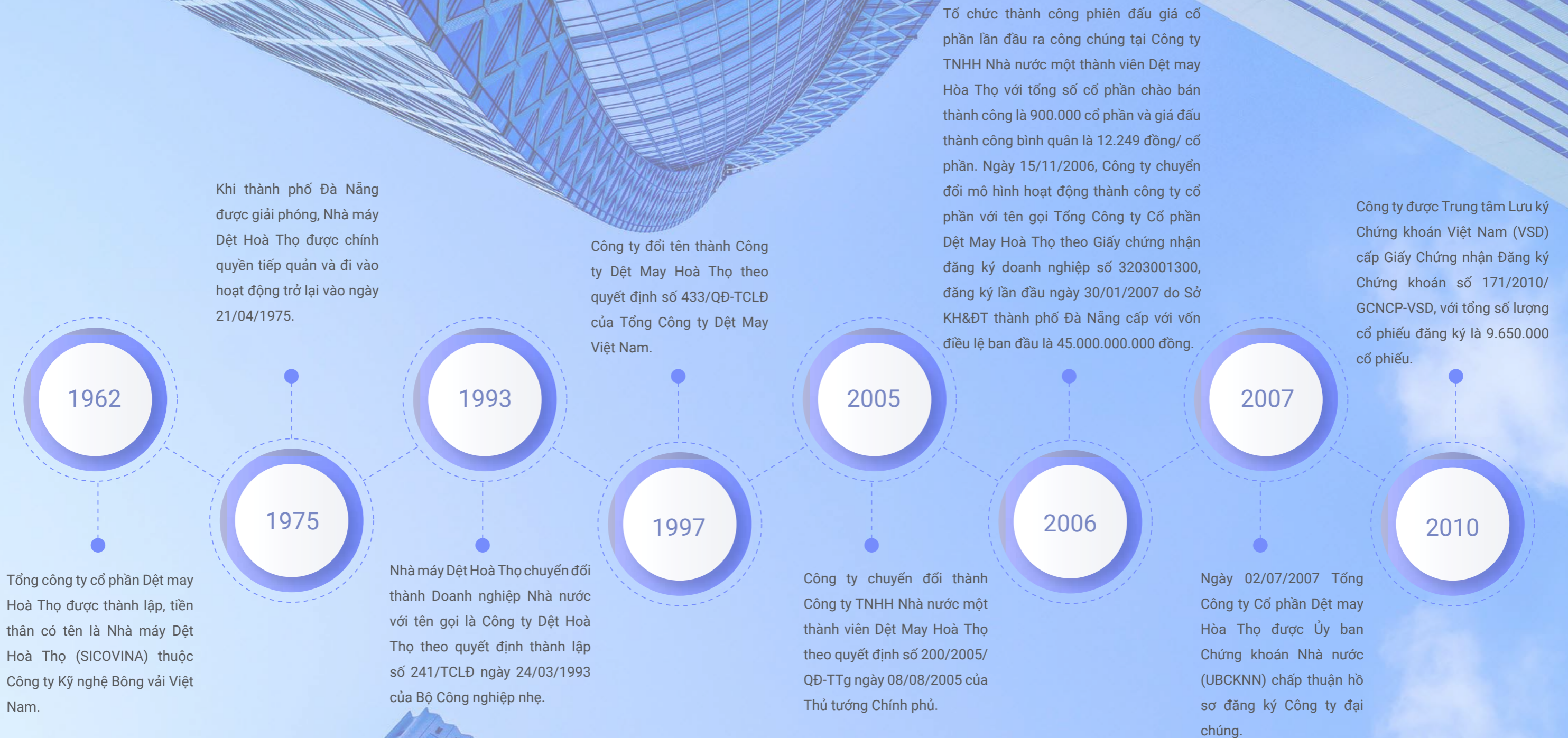


1

# THÔNG TIN CHUNG



- Tên Công ty: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÒA THỌ
- Tên tiếng Anh: HOA THO TEXTILE – GARMENT JOINTSTOCK CORPORATION
- Mã cổ phiếu: HTG
- Vốn điều lệ: 360.027.080.000 đồng
- Trụ sở chính: Số 36 Ông Ích Đường, Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Thành Phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: (+84) 2363 846 290
- Số fax: (+84) 2363 846 216
- Website: [www.hoatho.com.vn](http://www.hoatho.com.vn)
- Email: [office@hoatho.com.vn](mailto:office@hoatho.com.vn)
- Giấy chứng nhận ĐKDN: Số 0400101556 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 30/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 19/06/2023.









Tổng Công ty Cổ phần dệt may Hòa Thọ đạt chứng nhận là Doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia giai đoạn 2022-2024



Tổng Công ty Cổ phần dệt may Hòa Thọ đạt Chứng nhận Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động ngành dệt may 2023



Tổng Công ty Cổ phần dệt may Hòa Thọ đạt Chứng nhận Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động 2023



Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ đạt chứng nhận Top 10 Doanh nghiệp sử dụng Năng lượng Tiết kiệm và Hiệu quả trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2023



Tổng Công ty Cổ phần dệt may Hòa Thọ đạt danh hiệu Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2023



Tổng Công ty Cổ phần dệt may Hòa Thọ đạt chứng nhận doanh nghiệp ưu tiên năm 2023



Bằng khen Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Doanh nhân trẻ thành phố Đà Nẵng năm 2023



Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ được tặng cờ Đơn vị xuất sắc khối công nhân viên chức trong công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2023



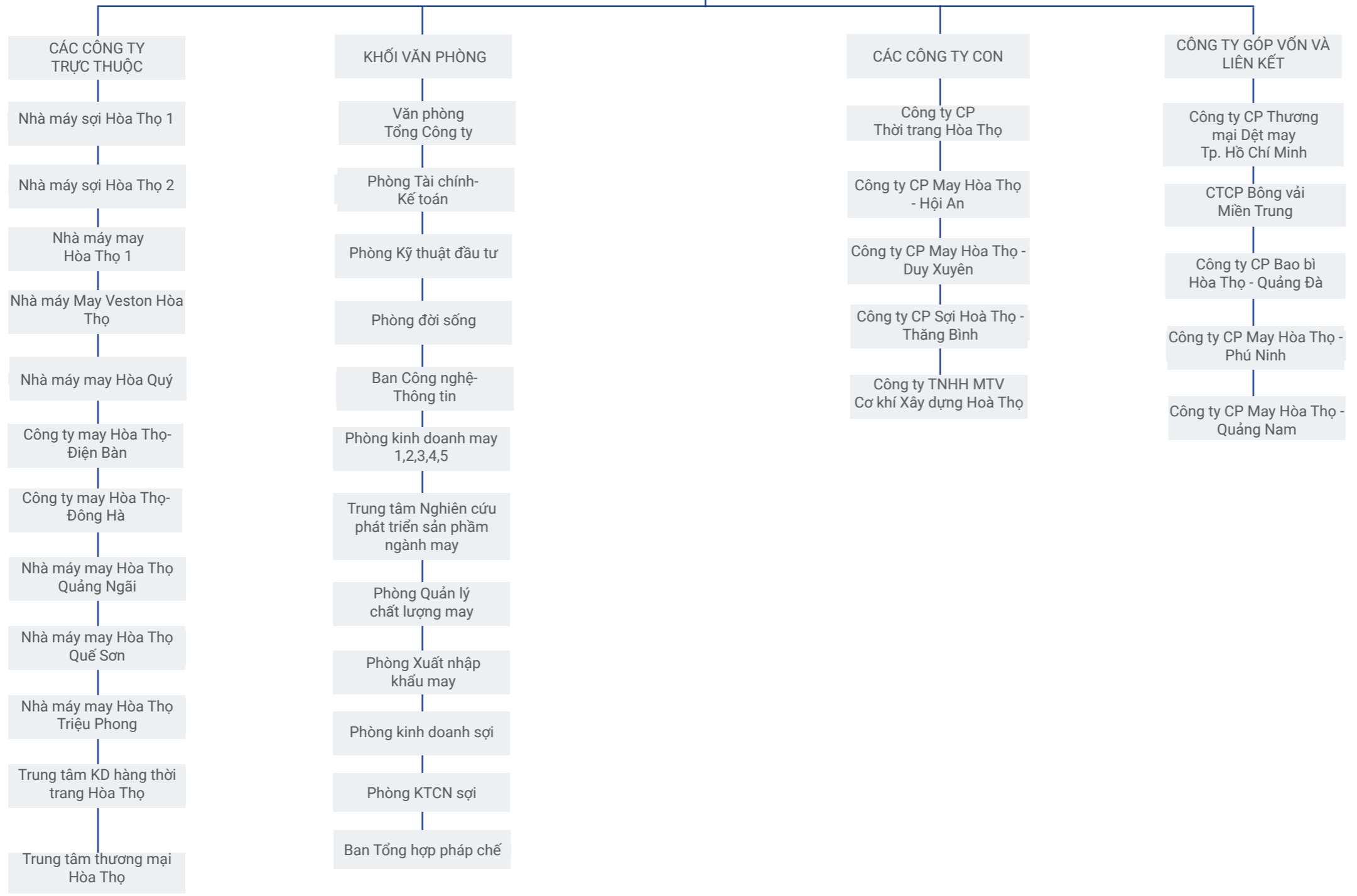
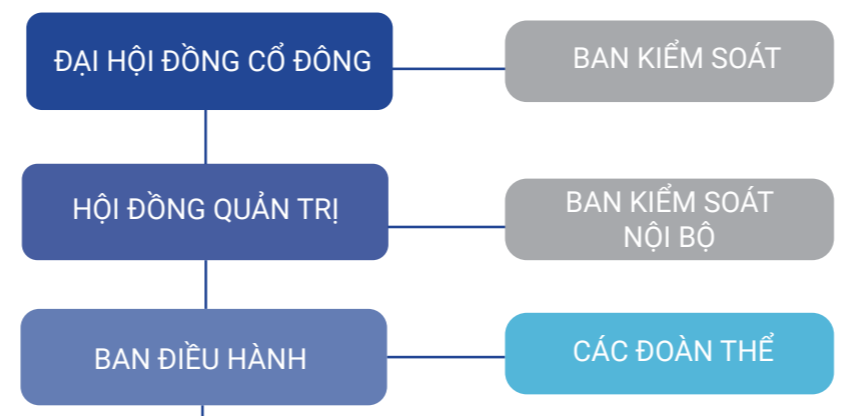
Giấy khen Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ đã có thành tích tốt trong phong trào Toàn dân Phòng cháy chữa cháy năm 2023



Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ được tặng cờ Đơn vị xuất sắc trong phong trào CNVC và hoạt động công đoàn năm 2023



- HỘI ĐỒNG TƯ VẤN:**
- Tuyển dụng
  - Lương
  - Thi đua
  - Kỷ luật
  - Thanh lý
  - Khoa học kỹ thuật
  - Bảo hộ lao động
  - Hòa giải



**1** Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng Công ty.

**2** Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý Tổng Công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

**3** Ban điều hành (BDH): Là cơ quan điều hành hoạt động hằng ngày của Tổng Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

**4** Ban Kiểm soát (BKS): Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Tổng Công ty.



#### Các Công ty con, Công ty liên kết:

STT	Đơn vị	Tỷ lệ sở hữu/biểu quyết của Tổng Công ty
I Công ty con		
1	Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ	76,88%
2	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ- Hội An	54,18%
3	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ- Duy Xuyên	81,73%
4	Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ- Thăng Bình	74,49%
5	Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ	100%
II Công ty liên kết		
1	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ- Quảng Nam	30,61%
2	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ- Phú Ninh	20,00%

**ĐỊA BÀN KINH DOANH**

- » Thị trường trong nước: Hòa Thọ có hệ thống phân phối chủ yếu tập trung ở Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.
- » Thị trường ngoài nước: Với các sản phẩm đa dạng như: suit, quần tây, áo khoác, bảo hộ lao động... cùng chất lượng đảm bảo, mẫu mã hợp thời đại, sản phẩm Hòa Thọ được khách hàng đánh giá cao, kể cả những thị trường với tiêu chuẩn khắt khe như Hoa Kỳ, Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc....

**NGÀNH NGHỀ KINH DOANH**

- » Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng may mặc, vải, sợi, chỉ khâu, các loại thiết bị, nguyên phụ liệu, phụ tùng ngành dệt may
- » Sản xuất, buôn bán các sản phẩm cơ khí
- » Cho thuê tài sản cố định và máy móc thiết bị
- » Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- » Gia công kết cấu khung nhà thép các loại, gia công chế tạo, lắp đặt hệ thống gió, hệ thống áp lực các loại.
- » Hoạt động dịch vụ liên quan đến vận tải: logistics, dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển, làm thủ tục hải quan, vận chuyển hàng hóa đường biển, đường sắt, đường bộ, đường hàng không trong và ngoài nước.
- » Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính





### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- » Liên tục cập nhật thông tin thị trường và xây dựng phương án dự phòng để ứng phó kịp thời với những biến động của thị trường do tác động tình hình an ninh chính trị thế giới.
- » Mở rộng thêm thị trường Châu Âu, hoàn thiện Trung tâm nghiên cứu và phát triển sản phẩm, đón đầu các hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết và tham gia.
- » Tăng cường phát triển thị trường thời trang nội địa, đặc biệt trong hoạt động thương mại điện tử để mở rộng và đạt được bước phát triển đột phá trong ngành thời trang nội địa.
- » Xây dựng và hoàn thiện các nhà máy đạt chuẩn tiên tiến, hướng đến tiêu chuẩn nhà máy thông minh và sản xuất xanh cho cả hai ngành Sợi và Dệt, chuẩn hóa hệ thống sản xuất và hệ thống quản lý chất lượng theo quy định.
- » Đẩy mạnh công tác số hóa và ứng dụng công nghệ thông tin một cách triệt để trong các hoạt động của Tổng Công ty.
- » Tiếp tục đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái phục vụ sản xuất và nâng cao hiệu quả, hướng tới biện pháp bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tái tạo, sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng và nguồn nước, đảm bảo các tiêu chí phát triển bền vững.
- » Nghiên cứu đầu tư máy móc thiết bị theo hướng tự động hoá cao nhằm tiết kiệm lao động, tận dụng tối đa khả năng của thiết bị tự động, tránh lãng phí và đảm bảo hiệu quả tốt nhất sau đầu tư.
- » Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực, phát triển và hoàn thiện nhân sự cho chuỗi năng lực OEM và tiến đến làm ODM thực chất để nâng cao năng lực cạnh tranh.
- » Tiếp tục thực hiện tốt các công tác môi trường, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.



### CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- » Tầm nhìn hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ đặt ra mục tiêu không ngừng sáng tạo, xây dựng, và phát triển sản phẩm cốt lõi, đồng thời đa dạng hóa danh mục sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- » Liên tục nâng cao hiệu quả kinh doanh là ưu tiên hàng đầu, hướng đến mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông Tổng Công ty. Chú trọng vào các lĩnh vực cốt lõi trong ngành dệt may, tiếp tục huy động và sử dụng vốn một cách hiệu quả.
- » Đặt trọng tâm vào công tác tìm kiếm và khai thác thị trường, Tổng công ty tận dụng mọi cơ hội và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng để tăng cường khả năng cạnh tranh.
- » Tăng cường đầu tư vào nghiên cứu khoa học kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin, đồng thời đầu tư vào máy móc thiết bị hiện đại, tự động hóa, quản lý chi phí sản xuất một cách hiệu quả và phát triển lực lượng nhân sự.
- » Nâng cao công tác quản lý tài chính, tối đa hóa lợi nhuận và mang lại lợi ích thiết thực cho cổ đông. Tăng cường công tác giám sát của HĐQT, BKS và Ban kiểm soát nội bộ.
- » Thực hiện mục tiêu trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường thông qua sản xuất xanh, quản lý môi trường, và quản lý lao động theo tiêu chuẩn quốc tế. Điều này đóng góp vào việc biến Hòa Thọ thành một trong những doanh nghiệp dệt may hàng đầu không chỉ tại Đông Nam Á mà còn ở Việt Nam nói riêng.





## CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ cam kết liên tục nỗ lực, hết mình để đảm bảo lợi ích cho cổ đông, người lao động, và khách hàng. Nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tạo ra cơ hội công ăn việc làm, cũng như cung cấp thu nhập ổn định cho người lao động.

Tập trung chăm lo về vật chất và đời sống tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt các chế độ phúc lợi cho cán bộ công nhân viên, phối hợp với các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh phong trào thi đua trong lao động sản xuất duy trì các chương trình phúc lợi cho người lao động.

Cam kết tạo ra điều kiện làm việc an toàn nhất, giúp người lao động yên tâm trong công việc và phát huy tối đa năng lực của mình. Mục tiêu là đảm bảo hiệu quả cao và tăng năng suất lao động thông qua việc xây dựng một môi trường làm việc lành mạnh, văn minh và tiên tiến.

Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức đoàn thể, chính trị, xã hội tại Tổng Công ty như: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên.

Tổng công ty luôn hướng đến cộng đồng người lao động, an sinh xã hội, đề cao tính nhân văn như một giá trị cốt lõi văn hóa của Tổng công ty, chia sẻ và hỗ trợ các nhân sự trong diện khó khăn cũng như đóng góp, hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào vùng sâu vùng xa.

HTG luôn kiên quyết tuân thủ và hành động theo quy định của pháp luật, đặc biệt là trong các vấn đề liên quan đến môi trường, đảm bảo rằng tất cả các hoạt động sản xuất của Tổng Công ty đều tuân thủ các quy định và chuẩn mực pháp luật.



## TẦM NHÌN - SỨ MỆNH

Là Doanh nghiệp Tiên Phong và Phát triển bền vững trong ngành Dệt May, là đối tác Tin cậy trong chuỗi cung ứng Toàn cầu, lấy Công nghệ Số làm nền tảng Kết nối và vận hành xuất sắc



## KHẨU HIỆU

Hòa cùng thời đại - Thọ với nhân văn



## TRIẾT LÝ KINH DOANH

- Người lao động phù hợp là tài sản quý giá nhất của Tổng Công ty.
- Tạo ra giá trị thật sự cho khách hàng.
- Đóng góp vào sự phát triển của đất nước, môi trường sống và đáp ứng kỳ vọng của các cổ đông.



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Tiên phong trong các giải pháp kinh doanh, liên tục cải tiến để đồng hành cùng các khách hàng và đối tác hàng đầu trong ngành dệt may toàn cầu.

### RỦI RO KINH TẾ

Năm 2023, các nền kinh tế trên thế giới tiếp tục chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực bởi các bất ổn vĩ mô như: lạm phát duy trì mức cao, chính sách tiền tệ thắt chặt, xung đột giữa Nga và Ukraina, an ninh lương thực, thiên tai, hiện tượng El Nino kéo dài... Ở Việt Nam, với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát; chính sách tiền tệ, tài khóa được điều hành chủ động, linh hoạt và hiệu quả. Theo Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trong năm 2023 tăng 5,05% so với năm trước, cao hơn tốc độ tăng của năm 2020 và 2021 - thời điểm chịu ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19. Trong đó, quý IV tăng 6,72% so với cùng kỳ năm trước, trong khi đó quý I tăng 3,41%, quý II tăng 4,25%, quý III tăng 5,47%.

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, từ 1/1/2023 đến 15/12/2023, tổng trị giá xuất khẩu của Việt Nam đạt 337,62 tỷ USD, giảm 5,2% so với cùng kỳ năm 2022, tương đương với việc giảm 18,47 tỷ USD. Trong số đó, ngành hàng dệt may giảm 4,29 tỷ USD, giảm 11,9%, đứng ở vị trí thứ 2 trong số những ngành hàng giảm nhiều nhất. Mỹ vẫn là thị trường lớn nhất, chiếm hơn 40% thị phần của ngành dệt may Việt Nam, tiếp đến là Nhật Bản, EU, Hàn Quốc, Trung Quốc... Tổng thể, tất cả những thị trường này đều ghi nhận kim ngạch xuất khẩu giảm do nhu cầu giảm sút. Đứng trước tình hình nhu cầu tiêu thụ vẫn chưa có gì khởi sắc bởi những yếu tố cản trở chi tiêu vẫn còn tồn tại, tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất dệt may Việt Nam nói chung và Hòa Thọ nói riêng vẫn chưa thể tăng trưởng trở lại.

### RỦI RO LÃI SUẤT

Trong năm 2023, NHNN đã thực hiện nhiều lần cắt giảm lãi suất để thúc đẩy phục hồi tăng trưởng kinh tế trong nước, tính đến cuối năm 2023, lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của các NHTM đều dưới mức 6%, các NHTM lớn đều đưa lãi suất này về mức xấp xỉ 5%-5,25%, thấp hơn cả giai đoạn 2020-2021 (thời điểm Covid-19). Tuy nhiên, theo dự báo của nhiều tổ chức, FED có khả năng sẽ tăng thêm 0,25% để nâng mức lãi suất mục tiêu lên 5,5% - 5,75% vào tháng 5/2024 để tiếp tục điều chỉnh lạm phát trước khi bắt đầu chu kỳ giảm lãi suất ở nửa cuối năm 2024. Và trong bối cảnh đó, NHNN có thể sẽ thay đổi quan điểm về chính sách tiền tệ nới lỏng hiện tại và gây ra áp lực lãi vay cho các doanh nghiệp. Và với một doanh nghiệp có tỷ lệ nợ phải trả/tổng nguồn vốn khá cao như Hòa Thọ (hơn 65%), những biến động tăng giảm của lãi suất chắc chắn sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe tài chính của Tổng Công ty.

Đây cũng là một thách thức lớn đối với các doanh nghiệp nói chung và Tổng Công ty nói riêng. Trước khó khăn đó, Hòa Thọ luôn có những kế hoạch để tiết kiệm chi phí tài chính, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

### RỦI RO TỶ GIÁ

Ngành dệt may được xem là một trong những ngành xuất khẩu chủ lực, đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam. Hòa Thọ hoạt động trong lĩnh vực dệt may, với phần lớn doanh thu đến từ hoạt động xuất khẩu (chiếm 90% tổng doanh thu), vì vậy tỷ giá hối đoái là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng Công ty. Nguyên vật liệu đầu vào của Tổng Công ty được nhập khẩu chủ yếu từ Trung Quốc, Ấn Độ, và sản phẩm thành phẩm được xuất sang Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, Canada... Do đó, rủi ro từ sự biến động của tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến cả chi phí và doanh thu của Tổng Công ty. Các đồng tiền chủ yếu trong cơ cấu doanh thu của Tổng Công ty bao gồm USD, CNY, JPY, EUR,...

Kết thúc năm 2023, chỉ số đồng đô la Mỹ (DXY) đạt mức 101,38, giảm khoảng 2%. Dự đoán của các tổ chức kinh tế thế giới cho biết, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) có thể đã kết thúc chu kỳ thắt chặt tiền tệ và sớm chuyển sang cắt giảm lãi suất, dẫn đến dự báo suy giảm của đồng USD trong tương lai. Sự giảm này sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến dòng doanh thu xuất khẩu của HTG do thị trường Châu Mỹ chiếm hơn 50% kim ngạch xuất khẩu của Hòa Thọ.

Trong khi đó, khảo sát của Bloomberg cho thấy rằng đồng Nhân dân tệ Trung Quốc có khả năng tăng giá trị lần đầu tiên sau 3 năm trong năm 2024. Điều này sẽ tiếp tục tác động đến lợi nhuận của Hòa Thọ từ phía chi phí, vì nguyên vật liệu sản xuất chủ yếu của Hòa Thọ được nhập khẩu từ nước ngoài, trong đó chủ yếu từ Trung Quốc.

Trong bối cảnh thị trường quốc tế diễn biến phức tạp với nhiều biến động khó lường, Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã nỗ lực trong việc ổn định tỷ giá dù thị trường quốc tế biến động mạnh, góp phần bình ổn thị trường ngoại tệ, ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát. Với mục tiêu mở rộng thị phần hàng xuất khẩu, Tổng Công ty luôn có những chính sách tài chính cụ thể để hạn chế rủi ro biến động tỷ giá gây ra.



### RỦI RO LUẬT PHÁP

Hệ thống chính trị, pháp luật, chính sách quốc gia ảnh hưởng đến sự ổn định và khả năng phát triển của toàn bộ nền kinh tế nói chung và ngành dệt may nói riêng. Tổng Công ty Hoà Thọ hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam và chịu sự điều chỉnh bởi luật của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật Doanh Nghiệp, Luật Kế Toán, Luật Lao Động... Ngoài ra, Tổng Công ty phải tuân thủ các chính sách, thông tư, nghị định liên quan đến thuế hải quan, liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu. Bên cạnh đó, Tổng Công ty còn chịu tác động các điều luật của thị trường chứng khoán Việt Nam vì doanh nghiệp đang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Với các điều luật, chính sách pháp luật liên tục đổi mới để phù hợp với nền kinh tế, Hoà Thọ luôn chủ động cập nhật liên tục, nghiên cứu luật và chính sách kỹ lưỡng nhằm vừa nâng cao hiệu quả phòng ngừa các rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh, vừa duy trì hoạt động hiệu quả.



### RỦI RO NGUỒN NHÂN LỰC

Tại thị trường Việt Nam, ngành dệt may đóng vai trò quan trọng và sử dụng lực lượng lao động lớn. Các doanh nghiệp trong ngành không ngừng cạnh tranh về năng suất và chất lượng sản phẩm, khiến quản lý lao động trở thành một thách thức đáng kể đối với Tổng Công ty Hoà Thọ.

Chi phí lao động chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí tổng cộng của Tổng Công ty, để đào tạo một nhân công lành nghề phải mất khoảng thời gian từ 3-6 tháng. Trong thời gian này, Công ty phải chịu chi phí đào tạo, chi phí hư hỏng sản phẩm do công nhân chưa lành nghề. Do đó, biến động nhân sự là rủi ro cho Tổng Công ty. Mặc dù phải đối mặt với những khó khăn về nguồn lao động, Tổng Công ty đã nỗ lực và cố gắng duy trì việc làm, thu nhập cho toàn thể nhân viên, duy trì chính sách đãi ngộ, lương thưởng, phúc lợi hợp lý nhằm thu hút và giữ chân người lao động nhằm đảm bảo nguồn nhân lực đủ mạnh mẽ để phục vụ sản xuất một cách hiệu quả.

### RỦI RO CẠNH TRANH

Ngành dệt may Việt Nam luôn phải chịu sự cạnh tranh mạnh mẽ về nguyên vật liệu từ các quốc gia xuất khẩu có nguyên vật liệu giá rẻ như Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Campuchia... Đặc biệt hơn, trong năm qua, Bangladesh đã nhanh chân vượt lên chiếm vị trí thứ hai những quốc gia xuất khẩu dệt may lớn nhất thế giới. Ngành dệt may Việt Nam đánh rơi vị trí thứ hai vào tay Bangladesh chủ yếu nằm ở vấn đề giá cả, nhất là trong tình trạng nền kinh tế đang khó khăn như hiện nay, cụ thể, mức lương tối thiểu ở Bangladesh hiện là 75 USD/tháng, trong khi mức lương tối thiểu ở Việt Nam và Trung Quốc lần lượt là 199 USD/tháng và 300 USD/tháng. Tuy nhiên, theo phân tích của Tổ chức tham vấn và phân tích GlobalData có trụ sở tại Anh, bất chấp những lợi thế mà các doanh nghiệp sản xuất Bangladesh đang có, Việt Nam vẫn tiếp tục xếp hạng cao hơn về chất lượng sản phẩm, năng suất lao động và thời gian giao hàng.

Ngoài ra, việc tham gia sâu rộng vào các Hiệp định Thương mại thế giới như CPTPP, EVFTA và RCEP... sẽ là cơ hội của ngành sản xuất dệt may nội địa không ngừng được nâng cấp, cải thiện và tạo cơ hội cho hàng dệt may xuất khẩu Việt Nam mở rộng thị phần trên thị trường thế giới.

Để tận dụng cơ hội này cũng như duy trì năng lực cạnh tranh, doanh nghiệp dệt may nói chung và Hoà Thọ nói riêng cần liên tục cải thiện năng suất, áp dụng kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, tăng cường công tác quản trị nhân lực, đảm bảo phát triển thị trường bền vững để giảm thiểu chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh.





### RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

Đối với Tổng Công ty Hòa Thọ, việc đảm bảo nguồn cung nguyên liệu đầu vào là vô cùng quan trọng, đặc biệt là bông, xơ và vải. Tuy nhiên, tại thị trường nội địa, nguồn cung của các nguyên liệu này không đáp ứng được yêu cầu về số lượng và chất lượng, do đó phải nhập khẩu từ nước ngoài.

Đối với mảng may, vải chiếm tỷ trọng lớn nhất (80% nguyên liệu), và chủ yếu được nhập khẩu từ Trung Quốc, đóng góp đến 89% tổng lượng nhập khẩu. Còn mảng sợi, bông và xơ PE chiếm phần lớn chi phí sản xuất sợi của Tổng Công ty, và cũng phải nhập khẩu. Đặc biệt, bông là một trong những mặt hàng có giá biến động mạnh, có tác động lớn đến lợi nhuận của Tổng Công ty.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, lũy kế cả năm 2023, nước ta đã nhập khẩu hơn 1,3 triệu tấn bông (giảm 6,8% so với năm 2022), với tổng giá trị hơn 2,8 tỷ USD. Con số này giảm mạnh 29,7% về trị giá so với năm 2022. Sở dĩ trị giá giảm mạnh là do giá bông nhập khẩu về Việt Nam trong năm 2023 đã giảm xuống mức thấp, đạt 2.117 USD/tấn. Trong khi đó, trong năm 2022, bình quân giá bông nhập khẩu về nước ta là 2.807 USD/tấn. Mặc dù giá bông đầu vào đang có xu hướng giảm nhưng chi phí logistic vẫn cao bởi ảnh hưởng từ xung đột giữa Hamas -Israel, giá dầu tiếp tục tăng bởi những tuyên bố cắt giảm sản lượng tự nguyện của các thành viên Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC), và lạm phát vẫn cao tại hầu hết các nền kinh tế trên thế giới.

Ngoài ra, việc nhập khẩu vải chủ yếu từ Trung Quốc khiến Hòa Thọ khó hưởng lợi từ các hiệp định thương mại tự do (FTA), do các FTA hiện nay như EVFTA hay CPTPP đều có yêu cầu nguyên liệu sản xuất phải có xuất xứ từ Việt Nam hoặc nước thành viên của hiệp định.

Vì vậy, để nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời gian tới, Tổng Công ty tập trung đẩy mạnh kiểm soát chất lượng và giá cả nguyên vật liệu đầu vào nhằm đáp ứng chất lượng sản phẩm, tối ưu hoá chuỗi cung ứng, hạn chế rủi ro từ phía nguyên vật liệu nhập khẩu.



### RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Ngành dệt may không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu mặc của con người và tạo ra nhiều việc làm mà còn mang theo mặt trái là sự ô nhiễm môi trường đáng kể. Sản xuất trong ngành đòi hỏi sự tiêu thụ lớn về nước, năng lượng và hóa chất trong quá trình sản xuất sợi, làm tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường, Tổng Công ty Hòa Thọ luôn đặc biệt chú trọng vào việc sử dụng nguyên liệu và năng lượng một cách hiệu quả. Tổng Công ty đầu tư vào hệ thống năng lượng điện mặt trời và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, hạn chế lãng phí trong sản xuất. Đồng thời, để giảm thiểu rủi ro về ô nhiễm môi trường, Tổng Công ty luôn thực hiện các biện pháp trách nhiệm môi trường như thực hiện sản xuất xanh, tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường, và đề xuất các giải pháp để xử lý nước thải và khắc phục các vấn đề môi trường khác.



### RỦI RO KHÁC

Bên cạnh những rủi ro trên, Tổng Công ty Hoà Thọ cũng luôn đối mặt với những rủi ro không kiểm soát được như dịch bệnh, thiên tai, cháy nổ.... Do đó, Tổng Công ty luôn thực hiện chủ trương theo dõi và nắm bắt thông tin kịp thời nhằm đưa ra các biện pháp phòng vệ hiệu quả, đồng thời đảm bảo sự thông suốt trong hoạt động của doanh nghiệp.

Tổng Công ty duy trì cơ sở dữ liệu thông tin liên tục về tình hình môi trường xung quanh, đồng thời xây dựng các kịch bản đáp ứng linh hoạt cho mọi tình huống khẩn cấp có thể xảy ra. Điều này giúp Tổng Công ty đưa ra quyết định nhanh chóng và hiệu quả, đồng thời bảo vệ tốt nhất cho nhân viên, tài sản và hoạt động kinh doanh toàn bộ của Tổng Công ty.

2

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



## THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2023
1	Ông Nguyễn Đức Trí	Chủ tịch HĐQT	3,12%
2	Ông Nguyễn Văn Hải	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	0,39%
3	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	0,76%
4	Bà Trần Tường Anh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	0,66%
5	Ông Lê Quốc Ân	Thành viên HĐQT độc lập	0,08%

## Ông Nguyễn Đức Trí

## Chức vụ

Chủ tịch HĐQT

## Quá trình công tác

- Tháng 03/1990 - 04/1994 Chuyên viên công ty Thương mại tổng hợp Tam Kỳ, Quảng Nam - Đà Nẵng
- Tháng 05/1994 - 03/1997 Phó phòng kinh doanh XNK may Chi nhánh Vinatex Đà Nẵng
- Tháng 04/1997 - 05/2001 Trưởng phòng kinh doanh XNK may Chi nhánh Vinatex Đà Nẵng
- Tháng 05/2001 - 07/2001 Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 08/2001 - 12/2005 Giám đốc điều hành Công ty Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 01/2006 - 12/2010 Phó Tổng Giám đốc Công ty dệt may Hòa Thọ, nay là Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 4/2010 Phó Bí Thư Đảng Ủy Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 03/2010 đến nay Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam
- Tháng 01/2011 - 07/2020 Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 04/2015 đến nay Bí Thư Đảng Ủy Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 06/2017 - 31/07/2020 Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
- 01/01/2019 - 31/12/2019 Giám Đốc Điều Hành Tập Đoàn Dệt may Việt Nam
- 01/01/2020 đến nay Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt may Việt Nam
- 28/05/2020 đến nay Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dệt May Huế
- 01/08/2020 đến nay Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ



**HÒA CÙNG THỜI ĐẠI, THỌ VỚI NHÂN VĂN**

**Ông Nguyễn Văn Hải**

<b>Chức vụ</b>	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
<b>Quá trình công tác</b>	
• Năm 1992 – 2000	Trưởng Xưởng Thêu Tự động Công ty VINTEX Đà Nẵng
• Năm 2001 – 2005	Giám đốc nhà máy May I – Công ty Dệt may Hòa Thọ
• Năm 2006 – 02/2007	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Nhà máy May Hòa Thọ 1 – Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Tháng 03/2007 – 04/2009	Giám đốc điều hành Tổng Công ty kiêm Giám đốc Công ty May Hòa Thọ - Đông Hà.
• Tháng 05/2009 – 2013	Giám đốc điều hành Tổng Công ty kiêm Giám đốc Nhà máy May 1, Nhà máy Veston Ban nghiên cứu cải tiến ngành may Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
• Năm 2014 – 08/2020	Phó Tổng Giám đốc thường trực, Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Tháng 06/2020 đến nay	Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Tháng 08/2020 đến nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ

**Bà Trần Tường Anh**

<b>Chức vụ</b>	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
<b>Quá trình công tác</b>	
• Tháng 07/1994 – 08/2017	Nhân viên phòng Tổ chức hành chính, Phó trưởng phòng Tổ chức lao động, Phó trưởng phòng hành chính Nhân sự, Chánh văn phòng Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Tháng 01/2011 – 06/2014	Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Tháng 07/2014 đến nay	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
• Tháng 05/2014 – 04/2022	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần thời trang Hòa Thọ
• Tháng 04/2015 đến nay	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
• Tháng 04/2016 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

**Ông Nguyễn Ngọc Bình**

<b>Chức vụ</b>	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
<b>Quá trình công tác</b>	
• Năm 1999 - 2000	Cán bộ xuất nhập khẩu tại XN May 1 - Công ty Dệt May Hòa Thọ
• Năm 2001 - 2002	Cán bộ xuất nhập khẩu tại Phòng Kinh doanh - XNK May - Công ty Dệt May Hòa Thọ
• Năm 2003 - 2004	Phó Trưởng phòng Kinh doanh -XNK May tại Phòng Kinh doanh – XNK May - Công ty Dệt May Hòa Thọ
• Năm 2005 - 2007	Phó TP.KD-XNK Sợi tại Phòng KD-XNK Sợi - Công ty Dệt May Hòa Thọ
• Năm 2008 - 2011	Phó Giám đốc Công ty Sợi Hòa Thọ tại Công ty Sợi Hòa Thọ - Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
• Năm 2012 – 2013	Trưởng phòng Kinh doanh Sợi tại Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ
• Năm 2013 - 2014	Giám đốc điều hành kiêm Trưởng phòng Kinh doanh Sợi tại Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ
• Tháng 07/2014 đến nay	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ
• Tháng 06/2017 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ
• Tháng 3/2015 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sợi Hòa Thọ Thăng Bình
• Tháng 11/2015 đến nay	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MVT Cơ khí xây dựng Hòa Thọ
• Tháng 06/2022 đến nay	Thành viên HĐQT Tổng Công ty Việt Thăng – CTCP
• Tháng 04/2023 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Dệt May Huế

**Ông Lê Quốc Ân**

<b>Chức vụ</b>	Thành viên HĐQT độc lập
<b>Quá trình công tác</b>	
• Năm 1972 – 1975	Chuyên viên Quỹ Phát Triển Kinh Tế Quốc gia
• Năm 1975 – 1998	Tổng giám đốc Công ty Dệt Việt Thăng
• Năm 1998 – 2010	Chủ tịch HĐTV Tập đoàn Dệt May Việt Nam
• Năm 2010 đến nay	Nghỉ hưu theo chế độ
• 06/2017 đến nay	Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ

## THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2023
1	Bà Nguyễn Thị Kim Khanh	Trưởng Ban Kiểm Soát	0,22%
2	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên Ban kiểm soát	0,33%
3	Ông Vũ Ngọc Tú	Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 14/04/2023)	-
4	Ông Hoàng Duy Khánh	Thành viên Ban kiểm soát (từ ngày 15/04/2023)	-

**Bà Nguyễn Thị Kim Khanh**

<b>Chức vụ</b>	Trưởng Ban Kiểm Soát
<b>Quá trình công tác</b>	
• Từ 2002 - 2007	Kế toán tại DNTN Thái Dương
• Từ 2007 - 2007	Kế toán tại Công ty Cổ phần đầu tư và Kinh doanh thép Nhân Luật
• Từ 2007 - 2013	Kế toán tại phòng TCKT của Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Từ 2013 - 2019	Phó phòng tài chính Kế toán của Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Từ 2019 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ, Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Từ 09/2013 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần May Hòa Thọ Duy Xuyên

**Ông Hoàng Duy Khánh**

<b>Chức vụ</b>	Thành viên Ban kiểm soát
<b>Quá trình công tác</b>	
• Tháng 06/2013 – nay	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán tại Tập đoàn Dệt May Việt Nam
• Tháng 04/2023 – nay	Thành viên Ban kiểm soát tại Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hòa Thọ

**Ông Nguyễn Thanh Sơn**

<b>Chức vụ</b>	Thành viên Ban Kiểm Soát
<b>Quá trình công tác</b>	
• Tháng 02/1990 – 07/1998	Công nhân bảo trì 3 – 4, PX Sợi nhà máy Dệt Hòa Thọ
• Tháng 08/1998 – 12/1999	Thường trực Đảng ủy, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Phó Giám đốc Xí nghiệp may 1 Công ty Dệt May Hòa Thọ
• Tháng 01/2000 – 02/2002	Giám đốc Xí nghiệp may 2, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Tổng Công ty Dệt May Hòa Thọ
• Tháng 03/2002 – 12/2002	Phó phòng TCLĐ, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Tổng Công ty Dệt May Hòa Thọ
• Tháng 01/2003 – 04/2007	Thường trực Đảng ủy, Thường trực thi đua – khen thưởng, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ủy viên Ban TV Công đoàn TCT Tổng Công ty Dệt May Hòa Thọ
• Tháng 05/2007 – 04/2015	Thường trực Đảng ủy, Thường trực thi đua – khen thưởng, Ủy viên Ban TV Công đoàn TCT Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
• Tháng 05/2015 – 10/2017	Phó Bí thư Đảng ủy, Thường trực Thi đua-Khen thưởng, Ủy viên Ban TV Công đoàn TCT Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
• Tháng 06/2017 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
• Tháng 11/2017 đến nay	Phó bí thư Đảng ủy, Thành viên Ban Kiểm soát, Chủ tịch Công Đoàn Tổng Công ty tại Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

## THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2023
1	Ông Nguyễn Văn Hải	Tổng Giám đốc	0,39%
2	Bà Trần Tường Anh	Phó Tổng giám đốc	0,66%
3	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Phó Tổng giám đốc	0,76%
4	Bà Hoàng Thùy Oanh	Phó Tổng giám đốc	0,52%
5	Bà Trần Thị Hòa Châu	Phó Tổng giám đốc	0,33%
6	Ông Phạm Ngọc Trung	Giám đốc điều hành	0,39%
7	Ông Phan Quang Long	Giám đốc điều hành	0,39%
8	Ông Nguyễn Văn Cường	Giám đốc điều hành	0,27%
9	Ông Nguyễn Phước Hoàng	Giám đốc điều hành	0,15%
10	Bà Nguyễn Thị Minh Hằng	Giám đốc điều hành	0,12%
11	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Giám đốc điều hành	0,06%
12	Bà Nguyễn Thị Tường Long	Kế toán trưởng	0,15%

## SƠ YẾU LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Sơ yếu lý lịch Ông Nguyễn Văn Hải, Bà Trần Tường Anh, Ông Nguyễn Ngọc Bình : vui lòng xem tại Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị



## Bà Hoàng Thùy Oanh

**Chức vụ** Phó Tổng Giám đốc

**Quá trình công tác**

- Tháng 12/2000 – 03/2002 Chuyên viên Xuất nhập khẩu tại chi nhánh Vinatex Đà Nẵng
- Tháng 04/2002 – 04/2004 Cán bộ phòng Kinh doanh – XNK May Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 05/2004 – 07/2009 Phó phòng kinh doanh XNK May Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 08/2009 – 05/2014 Trưởng phòng kinh doanh May Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 01/2011 – 06/2014 Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 07/2014 đến nay Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 08/2020 đến nay Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần may Hòa Thọ - Duy Xuyên
- Tháng 04/2023 đến nay Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hà Nội

## Bà Trần Thị Hoà Châu

**Chức vụ** Phó Tổng Giám đốc

**Quá trình công tác**

- Tháng 04/2003 – 11/2007 Nhân viên Phòng Kinh Doanh May Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 12/2007 – 02/2009 Đội trưởng Phòng Kinh Doanh May Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 03/2009 – 04/2013 Phó Phòng Kinh Doanh May Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 05/2013 – 05/2015 Trưởng Phòng Kinh Doanh May 2 Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 06/2015 – 07/2020 Giám Đốc Điều Hành kiêm Trưởng Phòng Kinh Doanh May 2 Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 08/2020 – 04/2022 Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Kinh Doanh May 2 Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 05/2022 đến nay Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Kinh Doanh May 1 Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 05/2017 đến nay Chủ Tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Hòa Thọ Hội An

**Ông Phạm Ngọc Trung**

<b>Chức vụ</b>	Giám đốc điều hành
<b>Quá trình công tác</b>	
• Năm 2000 – 2007	Phụ trách kế hoạch Xí nghiệp may 2, Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Năm 2008 – 2009	Phó Giám đốc Xí nghiệp may 2, Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Năm 2010 – 08/2014	Giám đốc nhà máy may Veston Hòa Thọ, Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Tháng 08/2014 đến nay	Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc nhà máy may Veston Hòa Thọ, Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Tháng 08/2015 - 08/2020	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên
• Tháng 08/2014 – 03/2016	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh
• Tháng 04/2016 – 08/2016	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh
• Tháng 09/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh

**Ông Nguyễn Phước Hoàng**

<b>Chức vụ</b>	Giám đốc điều hành
<b>Quá trình công tác</b>	
• Tháng 07/1996 – 04/1999	Công nhân Nhà máy sợi Hòa Thọ - Công ty Dệt May Hòa Thọ
• Tháng 05/1999 – 09/2004	Trưởng ca sản xuất Nhà máy sợi Hòa Thọ - Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Tháng 10/2004 – 02/2013	Phụ trách Lao động Nhà máy sợi Hòa Thọ - Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Tháng 04/2013 - 03/2016	Phó giám đốc Nhà máy sợi Hòa Thọ 2 - Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Tháng 04/2016 đến nay	Giám đốc Nhà máy sợi Hòa Thọ 2 - Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Tháng 08/2020 đến nay	Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ

**Ông Phan Quang Long**

<b>Chức vụ</b>	Giám đốc điều hành
<b>Quá trình công tác</b>	
• Tháng 06/1993 – 1995	Cán bộ kế hoạch tiền lương tại Xí nghiệp May Điện Bàn
• Năm 1995 – 2002	Cán bộ vật tư xí nghiệp May Điện Bàn
• Năm 2002 – 2013	Phụ trách kế hoạch Công ty May Hòa Thọ - Điện Bàn
• Năm 2013 – 05/2014	Phó Giám đốc Công ty May Hòa Thọ - Điện Bàn
• Tháng 06/2014 đến nay	Giám đốc Công ty May Hòa Thọ - Điện Bàn
• Tháng 08/2015 – 07/2017	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Hiệp Đức
• Tháng 01/2016 đến nay	Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ kiêm Giám Đốc Công ty May Hòa Thọ - Điện Bàn

**Ông Nguyễn Văn Cường**

<b>Chức vụ</b>	Giám đốc Điều hành phụ trách tài chính
<b>Quá trình công tác</b>	
• Tháng 12/1984 – 12/1987	Kế toán HTX MB Điện Quang, Điện Bàn, Quảng Nam
• Tháng 01/1988 – 12/1997	Kế hoạch, kế toán xí nghiệp May Điện Bàn
• Tháng 1/1988 – 09/2003	Kế toán trưởng Công ty May Quảng Nam
• Tháng 09/2003 – 08/2011	Chuyên viên, Phó phòng TCKT, Trưởng phòng TCKT Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Tháng 08/2011 – 12/2019	Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Tháng 04/2014 đến nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần May Hòa Thọ Quảng Nam
• Tháng 01/2020 đến nay	Giám đốc điều hành tài chính, Người phụ trách Quản trị Công ty Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
• Tháng 01/2020 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ Thăng Bình
• Tháng 11/2020 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần May Hòa Thọ Duy Xuyên
• Tháng 05/2022 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ



### Bà Nguyễn Thị Thu Trang

**Chức vụ** Giám đốc điều hành

#### Quá trình công tác

- Tháng 09/2007 Chuyên viên văn phòng Tổng CTCP Dệt May Hòa Thọ
- Tháng 08/2012 Chuyên viên Phụ trách Trách nhiệm xã hội – Văn phòng Tổng CTCP Dệt May Hòa Thọ
- Tháng 01/2014 Phó chánh văn phòng Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 08/2017 đến nay Chánh văn phòng Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 08/2022 đến nay Bí thư chi bộ Văn phòng Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ
- Từ 06/04/2023 đến nay Giám đốc điều hành kiêm Chánh văn phòng Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ

### Bà Nguyễn Thị Minh Hằng

**Chức vụ** Giám đốc điều hành

#### Quá trình công tác

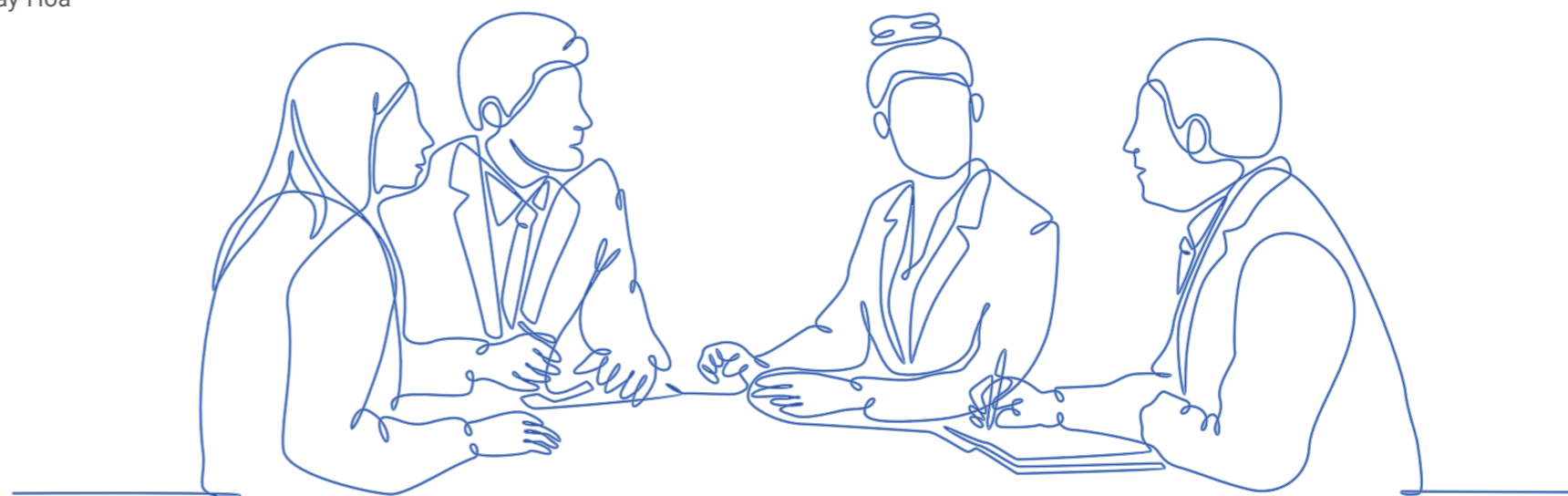
- Tháng 05/2012 - 06/2013 Nhân viên kinh doanh Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu May Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
- Tháng 06/2013 - 08/2014 Đội trưởng Phòng kinh doanh May 1 Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 08/2014 - 12/2017 Phó Phòng kinh doanh May 1 Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 01/2018 - 04/2023 Trưởng Phòng kinh doanh May 5 Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 04/2023 - nay Giám đốc điều hành Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ

### Bà Nguyễn Thị Tường Long

**Chức vụ** Kế toán trưởng

#### Quá trình công tác

- Tháng 10/2005 – 12/2013 Kế toán viên – Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 01/2014 – 06/2020 Phó phòng Tài chính Kế toán – Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 07/2020 đến nay Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ
- Tháng 06/2017 đến nay Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ
- Tháng 04/2022 đến nay Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty CP May Hòa Thọ Hội An







Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm (triệu đồng/tháng/người)

STT	Năm	Đơn vị	Mức lương bình quân
1	2020	Triệu đồng/người/tháng	7,4
2	2021	Triệu đồng/người/tháng	8,78
3	2022	Triệu đồng/người/tháng	9,96
4	2023	Triệu đồng/người/tháng	9,66

Tổng Công ty và Công đoàn luôn phối hợp chặt chẽ, chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, tạo được sự đoàn kết, đồng lòng của người lao động trong sản xuất kinh doanh. Từ những chính sách quan tâm, chăm lo đó, nguồn lao động của Tổng Công ty luôn ổn định đảm bảo thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023 và các năm tiếp theo.

Số lượng người lao động trong năm

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng
<b>I Phân loại theo giới tính</b>			
1	Nam	2.564	25,30%
2	Nữ	7.569	74,70%
<b>II Phân loại theo trình độ</b>			
1	Trình độ đại học, trên đại học	459	4,53%
2	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	591	5,83%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	301	2,97%
4	Trình độ lao động phổ thông	8.782	86,67%
<b>III Theo đối tượng lao động</b>			
1	Lao động trực tiếp	6.967	68,76%
2	Lao động gián tiếp	3.166	31,24%
<b>IV Theo thời hạn HĐLĐ</b>			
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	-	0,00%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	10	0,10%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	10.123	99,90%
<b>V Theo cấp quản lý</b>			
1	Quản lý cấp cao	12	0,12%
2	Quản lý cấp trung	30	0,30%
3	Quản lý cấp chi nhánh	38	0,38%
4	Chuyên viên, nhân viên	10.053	99,21%
<b>VI Theo độ tuổi</b>			
1	Từ 18 đến 25 tuổi	1.114	10,99%
2	Từ 26 đến 35 tuổi	4.226	41,71%
3	Từ 36 đến 45 tuổi	3.745	36,96%
4	Trên 45	1.048	10,34%
<b>Tổng cộng</b>		<b>10.133</b>	<b>100%</b>

Tổng Công ty nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Tổng Công ty đã tận dụng mọi cơ hội để tạo ra môi trường làm việc tích cực, đảm bảo đầy đủ điều kiện cho người lao động và tập trung vào việc nâng cao chất lượng đời sống tinh thần và môi trường làm việc. Thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động để có chính sách hỗ trợ hợp lý cho người lao động. Công tác đào tạo và tuyển dụng được duy trì với chất lượng cao, giúp nâng cao năng lực và chất lượng nguồn lao động ngày càng mạnh mẽ. Vì vậy, người lao động có thể yên tâm và gắn bó vững chắc với Tổng Công ty, đồng hành trong sự phát triển và thành công của Công ty.

#### CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỜNG

- Quy trình trả lương cho người lao động căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh tổng thể của đơn vị và mức đóng góp cá nhân của từng người lao động. Áp dụng nguyên tắc trả lương theo hệ số, lương khoán, và lương sản phẩm dựa trên hiệu quả sản xuất kinh doanh, nhằm đảm bảo tính công bằng và khuyến khích sự đóng góp tích cực. Đảm bảo việc chi trả lương đầy đủ, đúng thời gian quy định cho người lao động, chi trả bổ sung tiền lương tháng 13 và lương thưởng Tết. Ngoài ra Tổng Công ty chi trả bổ sung tiền thưởng vào các dịp lễ Tết Dương lịch, 30/4, 1/5, lễ Quốc Khánh, chi thưởng thâm niên, lì xì Tết,...

- Các chính sách thi đua khen thưởng các tập thể, cá nhân xuất sắc để động viên người lao động có thành tích tốt sáng tạo, năng suất cao.

- Đảm bảo đời sống cho cán bộ, công nhân viên trong Tổng Công ty yên tâm công tác, đáp ứng được mức sống cơ bản của người lao động.

#### CHÍNH SÁCH DỰ KIẾN LƯƠNG, THƯỞNG CHO CBCNV NĂM 2024

Tiếp tục duy trì chế độ lương, thưởng, phúc lợi, đào tạo, thăng tiến cho người lao động. Tăng lương 6 – 10 % so với năm 2023, tùy vào tình hình sản xuất kinh doanh để ban hành các chính sách chăm lo đời sống người lao động ngày càng tốt hơn.

#### CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI

- Tổ chức các hoạt động du lịch trong và ngoài nước cho cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty.
- Tổ chức các hoạt động văn thể mỹ: thi nấu ăn, thi ngày hội dân gian, đá bóng,... nhằm tạo không khí tích cực và gắn kết giữa các cán bộ nhân viên.
- Chủ động đề xuất kế hoạch phát triển nguồn nhân lực nhằm đảm bảo tìm kiếm, tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý cấp cao có chất lượng và năng lực cao.
- Tham gia Bảo hiểm rủi ro 24/24 cho toàn bộ CBCNV và bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho đội ngũ nhân sự chủ chốt, tầm soát ung thư cho lao động nữ, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV tại Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng.
- Thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội như: tham gia đóng 100% BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.
- Hỗ trợ du lịch, nghỉ mát hàng năm cho cán bộ công nhân viên, tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Đầu tư, trang bị cơ sở vật chất để đảm bảo môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp. Xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp để người lao động yên tâm làm việc và gắn bó với doanh nghiệp.
- Hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn, tang chế, nhà có con gửi trẻ, công tác phí, hỗ trợ đưa đón đi làm việc.

#### CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG ĐÀO TẠO

Tổng Công ty tuyển dụng nhân sự mới theo quy trình được thiết lập, để đảm bảo nhân viên mới có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Tổng Công ty. HTG luôn coi nhân lực là tài sản quý giá nhất, để tồn tại và phát triển cần nguồn nhân lực chất lượng là điều kiện tiên quyết và hàng đầu của Tổng Công ty. Với mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao, Tổng Công ty tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ công nhân viên tích cực tham gia các khóa học nâng cao chất lượng nhân sự như: Young talent, Giám đốc, Aigle, Kỹ năng mềm, Bảo trì, Nghiệp vụ Hải quan,...

3

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG  
TRONG NĂM 2023



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	TH 2023	TH 2023/2022
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	5.178.538	4.700.210	90,76%
2	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	4.564.510	4.268.076	93,51%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	97.315	84.155	86,48%
4	Chi phí tài chính, bán hàng quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	360.686	311.846	86,46%
5	Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	352.160	206.842	58,74%
6	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	5.093	3.969	77,93%
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	357.252	210.811	59,01%
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	284.986	169.873	59,61%

Trong năm 2023, nền kinh tế thế giới phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, khi hầu hết các quốc gia trên thế giới đều ghi nhận mức tăng trưởng kinh tế thấp hơn so với kỳ vọng, chủ yếu do tổng cầu suy giảm. Ngành dệt may không phải là ngoại lệ, cũng chịu ảnh hưởng từ tình hình kinh tế toàn cầu. Với doanh thu chủ yếu đến từ bán hàng và gia công hàng dệt may (chiếm hơn 99%), và 90% sản phẩm đầu ra được xuất khẩu, Tổng Công ty phải đối diện với tình hình hoạt động kinh doanh không khả quan trong năm vừa qua.

Cụ thể, doanh thu thuần giảm 9,24% so với năm 2022, trong khi giá vốn hàng bán chỉ giảm 6,49%. Nguyên nhân là do giá vải đầu vào từ Trung Quốc và giá năng lượng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh đều tăng cao. Do đó lợi nhuận gộp ghi nhận giảm đến 29,62% so với năm ngoái. Doanh thu hoạt động tài chính cũng ghi nhận giảm 13,52% so với cùng kỳ, do đó không thể cải thiện lợi nhuận của Tổng Công ty, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh vì thế giảm mạnh 41,26% so với năm ngoái, đạt 206.842 triệu đồng.

## Lợi nhuận

210.811  
triệu đồng

## Doanh thu thuần

4.700.210  
triệu đồng

## CƠ CẤU DOANH THU THUẦN HỢP NHẤT

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Ngành may	3.972.083	76,70%	3.772.753	80,27%
Ngành sợi	1.206.455	23,30%	927.457	19,73%
<b>Tổng Cộng</b>	<b>5.178.538</b>	<b>100%</b>	<b>4.700.210</b>	<b>100%</b>

## CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP

Đơn vị tính: triệu đồng

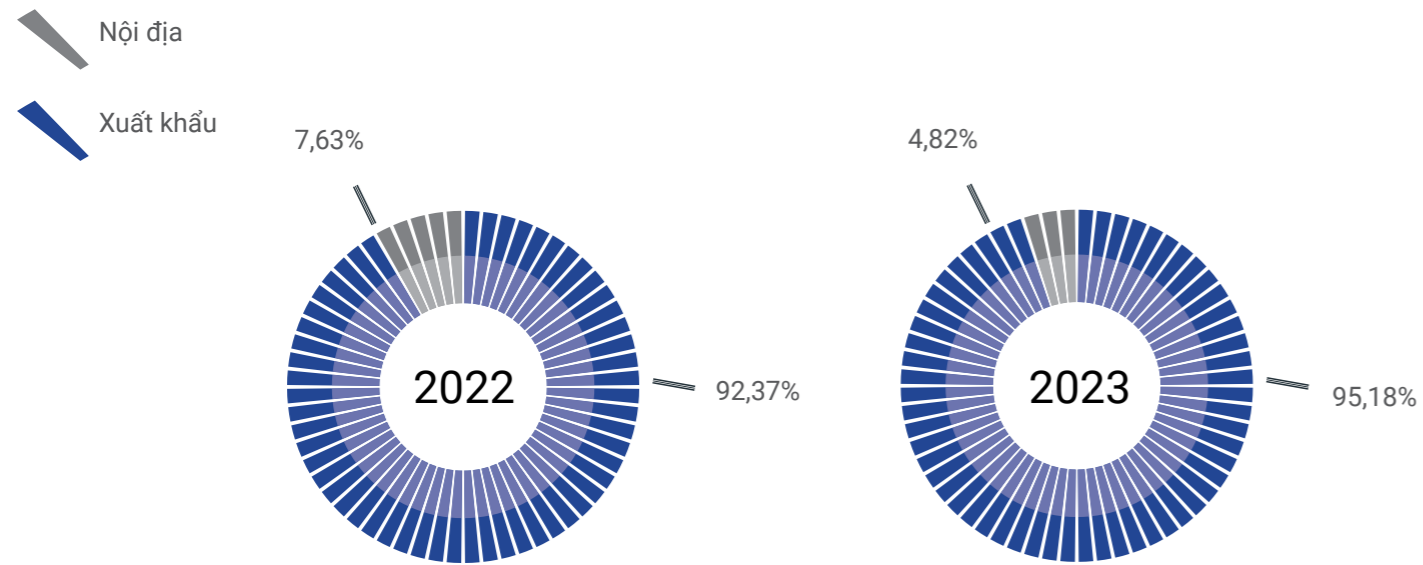
Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Ngành may	498.203	81,14%	417.750	96,67%
Ngành sợi	115.824	18,86%	14.384	3,33%
<b>Tổng Cộng</b>	<b>614.027</b>	<b>100%</b>	<b>432.134</b>	<b>100%</b>



## TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>Xuất khẩu</b>	<b>4.783.420</b>	<b>92,37%</b>	<b>4.473.679</b>	<b>95,18%</b>
Ngành may	3.776.102	78,94%	3.631.055	81,16%
Ngành sợi	1.007.318	21,06%	842.624	18,84%
<b>Nội địa</b>	<b>395.118</b>	<b>7,63%</b>	<b>226.531</b>	<b>4,82%</b>
Ngành may	195.982	49,60%	141.698	62,55%
Ngành sợi	199.136	50,40%	84.833	37,45%
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.178.538</b>	<b>100%</b>	<b>4.700.210</b>	<b>100%</b>



Năm 2023, thế giới chứng kiến sự phục hồi chậm của các nền kinh tế khi căng thẳng địa chính trị vẫn tồn tại làm phân mảnh thương mại, lạm phát duy trì mức cao ở các thị trường xuất khẩu may mặc chủ lực như Hoa Kỳ, Châu Âu khiến sức mua sụt giảm đáng kể... Điều này gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh tổng thể của Tổng Công ty ở cả thị trường xuất khẩu lẫn nội địa.

Doanh thu từ xuất khẩu vẫn tiếp tục chiếm vai trò chủ lực trong cơ cấu doanh thu của Tổng Công ty, với tỷ trọng tăng từ 92,37% lên 95,18%. Trong khi đó, tỷ trọng doanh thu nội địa giảm từ 7,63% xuống 4,82%. Mặc dù Tổng Công ty đã đặt mục tiêu tăng cường doanh thu từ thị trường nội địa, nhưng mục tiêu vẫn đối diện với nhiều khó khăn.

Doanh thu cả hai mảng may và sợi của Tổng Công ty ở cả hai thị trường đều giảm so với cùng kỳ năm trước. Theo thông tin từ Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS), kim ngạch xuất khẩu dệt may năm 2023 đạt khoảng 40,3 tỷ USD, giảm 9,2% so với năm 2022. Trong đó, xuất khẩu hàng may mặc giảm 3,1 tỷ USD (giảm 8,9%). Tuy nhiên, doanh thu may xuất khẩu của Tổng Công ty chỉ giảm 3,84%. Với doanh thu chủ yếu đến từ mảng may, Tổng Công ty có tỷ lệ sụt giảm giá trị doanh thu xuất khẩu may mặc thấp hơn so với mức giảm chung của nền kinh tế, thể hiện hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty vẫn rất ổn định trong bối cảnh khó khăn chung.

Cơ cấu lợi nhuận gộp của Tổng Công ty có sự thay đổi đáng chú ý. Trong năm 2023, cơ cấu doanh thu thuần mảng may chiếm 80,27%, tuy nhiên trong cơ cấu lợi nhuận gộp, mảng may chiếm đến 96,67%. Nguyên nhân đến từ giá sợi giảm mạnh sau giai đoạn khan hiếm nguồn cung, mặt khác nguồn tồn kho nguyên vật liệu bông giá cao còn lớn đã tác động đến biên lợi nhuận mảng sợi của Tổng Công ty.



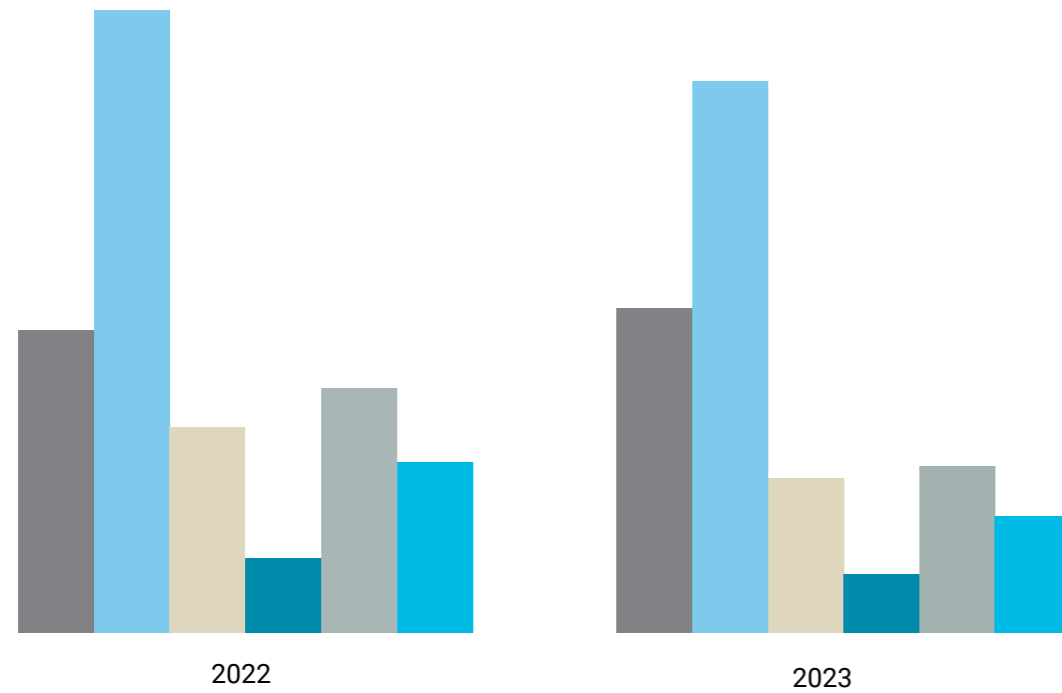
Trong năm 2023, Tổng Công ty tập trung đầu tư bổ sung thiết bị chiều sâu cho các đơn vị ngành may, ngành sợi, triển khai cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của các đơn vị. Tổng mức đầu tư năm 2023 đạt 102 tỷ đồng, giá trị giải ngân đạt 94 tỷ đồng.

TT	Tên dự án đầu tư	Thời gian hoàn thành	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Giá trị thực hiện 2023 (tỷ đồng)	Giá trị giải ngân năm 2023 (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Dự án đầu tư chiều sâu ngành may năm 2023						
	Đợt 1	Tháng 4/2023	9,69	9,69	9,47	9,47	
	Đợt 2	Tháng 6/2023	8,72	8,72	8,28	8,28	
	Đợt 3	Tháng 12/2023	40	40	35,38	25,89	
	Đầu tư thiết bị cắt trải vải tự động đã qua triển lãm	Tháng 8/2023	2,4	2,4	2,4	2,4	
2	Dự án đầu tư cải thiện sóng hài tại Tổng Công ty	2024	5,5	5,5	5,35	1,65	
3	Dự án ĐTCS bổ sung thiết bị ngành sợi	2023 - 2024	18	2,7	2,7	0	
4	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy may Triệu Phong - giai đoạn 3	2022-2024	96	3,2	3,2	0,35	
5	Dự án đầu tư hệ thống điện NLMT mái nhà tại Tổng công ty	2023 -2024	40	0,4	0,4	0	
6	Dự án đầu tư cải tạo tổng thể và bổ sung thiết bị Nhà máy may Quảng Ngãi	2023 -2024	57	0,14	0,14	0	
Các dự án chuyển tiếp từ năm 2022 sang							
1	Dự án đầu tư chiều sâu ngành may đợt 4 - 2022	Quý I/2023	9,57	9,57	9,14	9,14	
2	Dự án ĐTCSNM - đợt 2 năm 2022	2022				5,79	
3	Dự án ĐTCSNM - đợt 3 năm 2022	2022				9,36	
4	Dự án TP - giai đoạn 2	2022				1,11	
5	Dự án ĐTCSNS - năm 2020	2022				1,33	



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2022	2023	2023/2022 %	%Tăng, giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	2.413.126	2.507.721	103,92%	3,92%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	5.178.538	4.700.210	90,76%	-9,24%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	352.160	206.842	58,74%	-41,26%
4	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	5.093	3.969	77,93%	-22,07%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	357.252	210.811	59,01%	-40,99%
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	284.986	169.873	59,61%	-40,39%
7	EPS	Đồng	7.146	4.444	62,19%	-37,81%



■ Tổng tài sản

■ Doanh thu thuần

■ Lợi nhuận từ HĐKD

■ Lợi nhuận khác

■ Lợi nhuận trước thuế

■ Lợi nhuận sau thuế

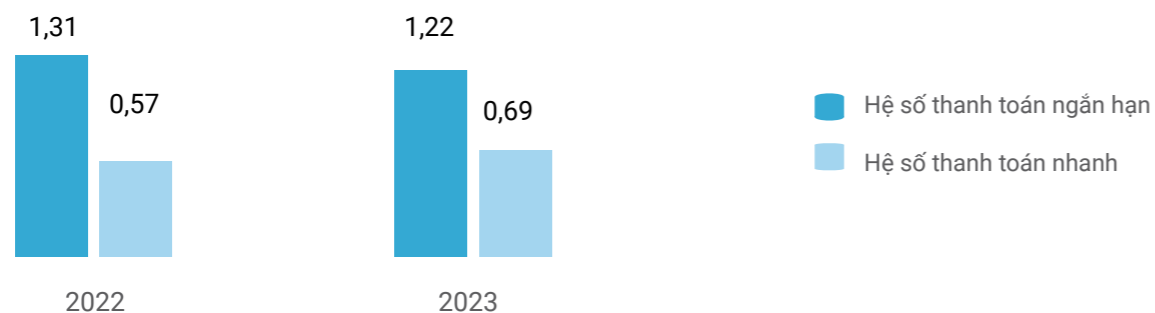
## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	1,31	1,22
-	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,57	0,69
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	62,64%	66,63%
-	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	167,70%	199,68%
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	5,16	5,09
-	Vòng quay tổng tài sản	vòng	2,18	1,91
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	5,50%	3,61%
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	36,65%	19,55%
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	11,99%	6,90%
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	6,80%	4,40%

**VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN**

Khả năng thanh toán ngắn hạn của Tổng Công ty đã giảm từ 1,31 xuống còn 1,22 lần. Nguyên nhân chính là do mức tăng của nợ ngắn hạn tăng nhanh hơn so với mức tăng của tài sản ngắn hạn. Trong đó, chủ yếu là do vay ngắn hạn tăng 21,11% so với năm ngoái, tương đương 112 tỷ đồng. Trong năm vừa qua, Tổng Công ty đã thực hiện việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam với tổng số dư cấp tín dụng lên đến 600 tỷ đồng, với thời hạn tối đa là 12 tháng. Mục đích của việc vay này nhằm hỗ trợ các nhu cầu tín dụng hợp pháp và phù hợp để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Trong khi đó, tài sản ngắn hạn đã tăng thêm 142 tỷ đồng, chủ yếu đến từ việc tăng các khoản tương đương tiền lên đến 190 tỷ đồng.

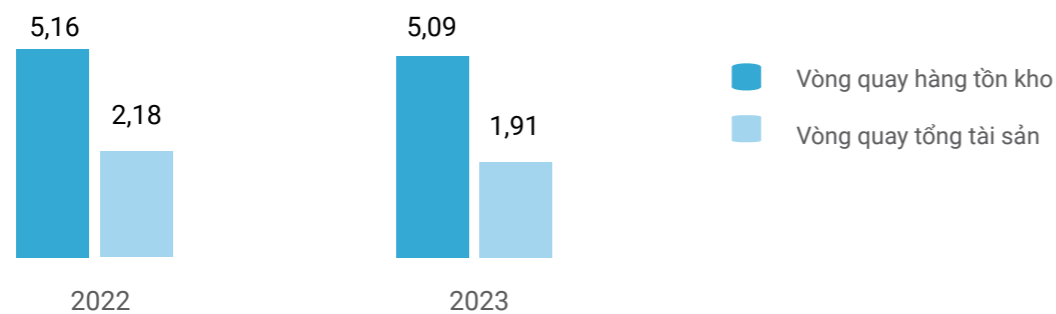
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán nhanh tăng từ 0,57 lên 0,69 lần, bởi trong năm Tổng Công ty giảm hơn 178 tỷ đồng giá trị hàng tồn kho, tương đương mức giảm 18,71%. Bối cảnh tình hình kinh doanh ảm đạm khiến Công ty chủ động đẩy mạnh tiêu thụ hàng tồn kho, chỉ tiêu khả năng thanh toán nhanh của Tổng Công ty vì thế đã trở nên khả quan hơn năm trước. Cho thấy tài chính của Tổng công ty lành mạnh và vẫn có thể đảm bảo được các khoản nợ ngắn hạn của mình.

**VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG**

Trong năm, vòng quay hàng tồn kho giảm từ 5,16 vòng xuống 5,09 vòng, điều này là do giá vốn hàng bán giảm 6,49% trong khi hàng tồn kho bình quân chỉ giảm 5,15% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu thuần giảm đã kéo theo giá vốn hàng bán giảm tương ứng, nhưng với mức thấp hơn so với mức giảm của doanh thu.

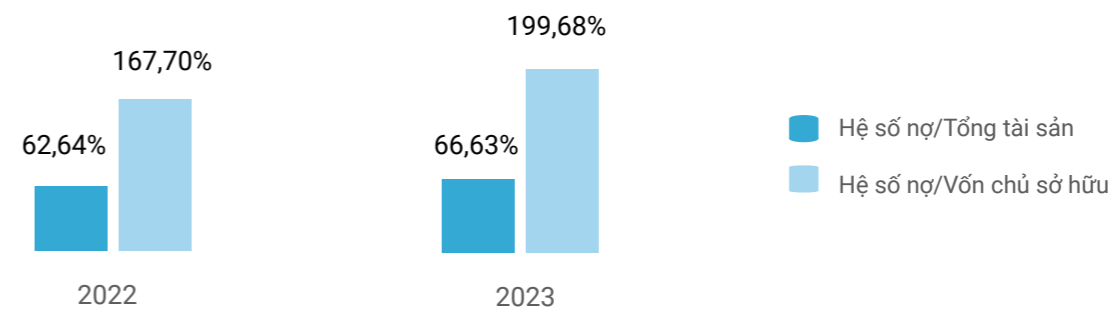
Vòng quay tổng tài sản giảm từ 2,18 vòng còn 1,91 vòng, nguyên nhân là do doanh thu thuần năm 2023 giảm 9,24%, trong khi tổng tài sản bình quân lại tăng nhẹ 3,51%.

Nhìn chung, ảnh hưởng của suy giảm sức mua toàn cầu và tình hình xuất khẩu kém khả quan đã ảnh hưởng mạnh mẽ tới năng lực hoạt động của Tổng Công ty.

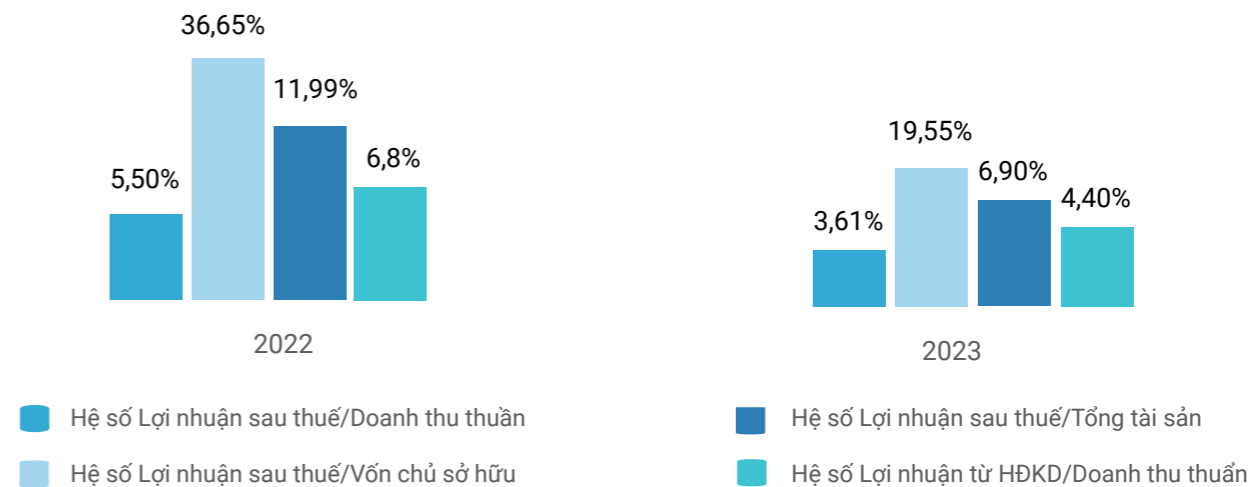
**VỀ CƠ CẤU VỐN**

Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Hòa Thọ năm vừa qua đều tăng so với cùng kỳ. Cụ thể, Hệ số nợ/ Tổng tài sản tăng từ 62,64% lên 66,63% và Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu tăng từ 167,70% lên 199,68%. Mức tăng trong hai hệ số trên là do nợ phải trả tăng 10,53%, trong khi tổng tài sản chỉ tăng 3,92% và vốn chủ sở hữu giảm 7,17%. Nợ phải trả tăng thêm chủ yếu là do Tổng Công ty tiến hành vay thêm ngắn hạn trong năm để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hệ số nợ/Tổng tài sản của Tổng Công ty qua hai năm đều ở một mức độ hợp lý, khoảng 0,6, cho thấy Tổng Công ty hoàn toàn có thể chủ động trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ hiện tại, đồng thời khai thác tốt đòn bẩy tài chính. Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty qua hai năm đều lớn hơn 1 và nhỏ hơn 2. Là doanh nghiệp với hoạt động chủ yếu là sản xuất, Tổng Công ty đang vận dụng nguồn vốn vay hiệu quả để tạo ra lợi nhuận và biến lợi nhuận thành vốn.

**VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI**

Nhìn chung, các hệ số về khả năng sinh lời của Tổng Công ty đều giảm so với năm ngoái bởi tình hình kinh doanh khó khăn. Ảnh hưởng tiêu cực khiến các chỉ tiêu về lợi nhuận đều giảm mạnh. Lợi nhuận sau thuế và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh lần lượt giảm 40,39% và 41,26%, cao hơn nhiều so với mức giảm của doanh thu thuần (-9,24%) và vốn chủ sở hữu (-7,17%) hay mức tăng của tổng tài sản bình quân (3,51%).





**CỔ PHẦN (TẠI NGÀY 31/12/2023)**

Vốn điều lệ: 360.027.080.000 đồng

Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 36.002.708 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông: 36.002.708 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 36.002.708 cổ phiếu



**TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:** Năm 2023, Hòa Thọ đã tăng vốn góp của chủ sở hữu từ 300.030.750.000 đồng lên 360.027.080.000 đồng.

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ:** Trong năm 2023, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ

**CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC:** Không có

**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG**

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	<b>Cổ đông lớn</b>	<b>22.274.205</b>	<b>61,87%</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>
2	<b>Công đoàn công ty</b>	<b>424.629</b>	<b>1,18%</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>
	<b>Cổ đông khác</b>	<b>13.303.874</b>	<b>36,95%</b>	<b>2.814</b>	<b>6</b>	<b>2.808</b>
3	- Trong nước	13.294.507	36,92%	2.807	4	2.803
	- Nước ngoài	9.367	0,03%	7	2	5
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>36.002.708</b>	<b>100%</b>	<b>2.817</b>	<b>9</b>	<b>2.808</b>
	<b>Trong đó: - Trong nước</b>	<b>35.993.341</b>	<b>99,97%</b>	<b>2.810</b>	<b>7</b>	<b>2.803</b>
	- Nước ngoài	9.367	0,03%	7	2	5

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN (TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2023)**

Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
Tập đoàn Dệt may Việt Nam	22.274.205	61,87%



4

**BÁO CÁO CỦA  
BAN ĐIỀU HÀNH**



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	TH 2023	TH 2023/2022
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	5.178.538	4.700.210	90,76%
2	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	4.564.510	4.268.076	93,51%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	97.315	84.155	86,48%
4	Chi phí tài chính, bán hàng quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	360.686	311.846	86,46%
5	Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	352.160	206.842	58,74%
6	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	5.093	3.969	77,93%
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	357.252	210.811	59,01%
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	284.986	169.873	59,61%

### MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

- » Doanh thu thuần đạt 4.700 tỷ đồng, bằng 90,76% so với năm 2022, đạt 105% kế hoạch năm 2023.  
Trong đó:
  - + Doanh thu ngành may xuất khẩu đạt: 3.657 tỷ đồng, bằng 95% so với năm 2022.
  - + Thời trang đạt: 88 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2022.
  - + Doanh thu ngành sợi đạt: 927 tỷ đồng, bằng 77% so với năm 2022.
  - + Doanh thu khác: 28 tỷ đồng.
- » Kim ngạch xuất khẩu đạt 262 triệu USD, bằng 95% so với năm 2022, đạt 116% kế hoạch năm 2023.  
Trong đó:
  - + Thị trường Mỹ 45%.
  - + Thị trường Châu Âu 15%.
  - + Thị trường châu Á 30% (trong đó Nhật Bản 21%).
  - + Thị trường khác 10%.
- » Sản phẩm chủ yếu:
  - + Sợi các loại: 16.430 tấn.
  - + May các loại: 27 triệu sản phẩm.
- » Thu nhập bình quân đạt: 9,66 triệu đồng/người/tháng, bằng 97% so với năm 2022.
- » Lợi nhuận riêng đạt 220 tỷ đồng, bằng 64% so với năm 2022, đạt 115% kế hoạch năm 2023.
- » Lợi nhuận hợp nhất đạt 211 tỷ đồng, bằng 59% so với năm 2022, đạt 106% kế hoạch năm 2023.
- » Khấu hao năm 2023 đạt 123 tỷ đồng, bằng 97% so với năm 2022.
- » Nộp ngân sách hợp nhất đạt: 170 tỷ đồng, bằng 98% so với năm 2022.

Kinh tế thế giới năm 2023 đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, khi hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn mong đợi. Dưới ảnh hưởng chung của tình hình kinh tế thế giới, ngành dệt may cũng vừa trải qua năm 2023 với vô vàn khó khăn. Theo Tổng cục Hải quan, tính từ 1/1/2023 - 15/12/2023, tổng trị giá xuất khẩu hàng dệt may đã giảm 11,9%, đứng thứ 2 trong số những nhóm ngành giảm nhiều nhất. Điểm sáng duy nhất là xuất khẩu xơ sợi, vẫn duy trì đà tăng trưởng về lượng trong bối cảnh giá xuất khẩu giảm do ảnh hưởng lạm phát toàn cầu, cho thấy tín hiệu tích cực đối với ngành dệt may Việt Nam.

Mặc dù tình hình thị trường hết sức khó khăn ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty so với cùng kỳ năm 2022, tuy nhiên, với chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tập đoàn Dệt May Việt Nam và Hội đồng quản trị Tổng Công ty, sự quyết tâm của Ban lãnh đạo, sự chủ động linh hoạt và sáng tạo của các đơn vị, sự chia sẻ, đồng lòng của tập thể người lao động, Tổng Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra năm 2023.







## TÌNH HÌNH TÀI SẢN

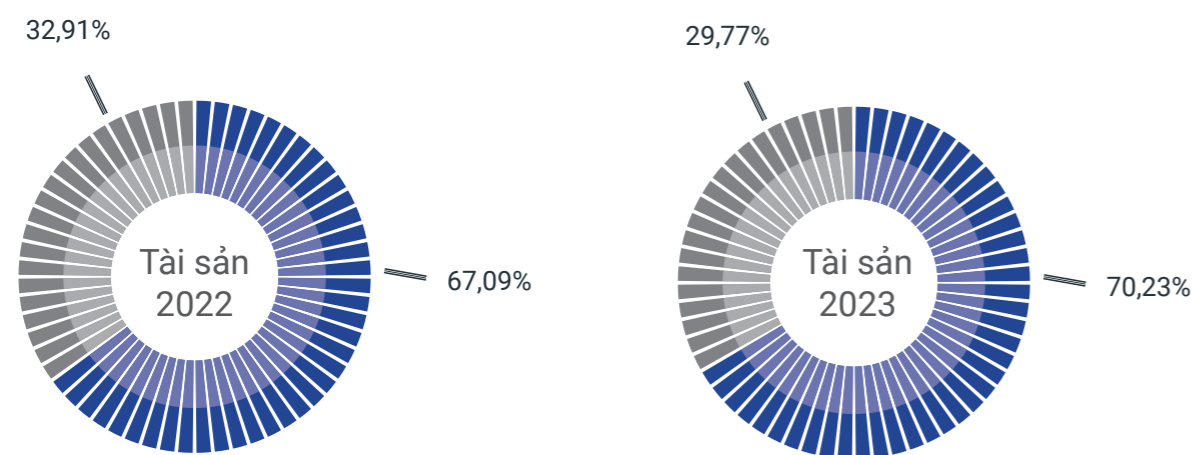
Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2022	2023	TH 2023/ TH 2022	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Tài sản ngắn hạn	1.619.067	1.761.376	108,79%	67,09%	70,24%
Tài sản dài hạn	794.059	746.345	93,99%	32,91%	29,76%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.413.126</b>	<b>2.507.721</b>	<b>103,92%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

Tổng tài sản của Tổng Công ty trong năm 2023 tăng 3,92% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng 8,79% đạt 1.761.376 triệu đồng. Cụ thể, tiền và các khoản tương đương tiền tăng 761,13% so với năm 2022 (đặc biệt các khoản tương đương tiền tăng 2717,46% đạt 197.222 triệu đồng). Phải thu khách hàng cũng tăng 7,03%, bởi Tổng Công ty phải giãn thời gian thanh toán công nợ cho khách hàng trong bối cảnh kinh doanh khó khăn. Tài sản dài hạn giảm nhẹ 6% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là do khấu hao tài sản cố định hữu hình tăng 7,12%.

Xét về cơ cấu năm 2023, tài sản ngắn hạn tăng từ 67,09% lên 70,24% trong tổng tài sản, tương đương với 142.309 triệu đồng. Đóng góp phần lớn vào tài sản ngắn hạn là hàng tồn kho, chiếm 43,49%.

 Tài sản dài hạn  
 Tài sản ngắn hạn





## TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

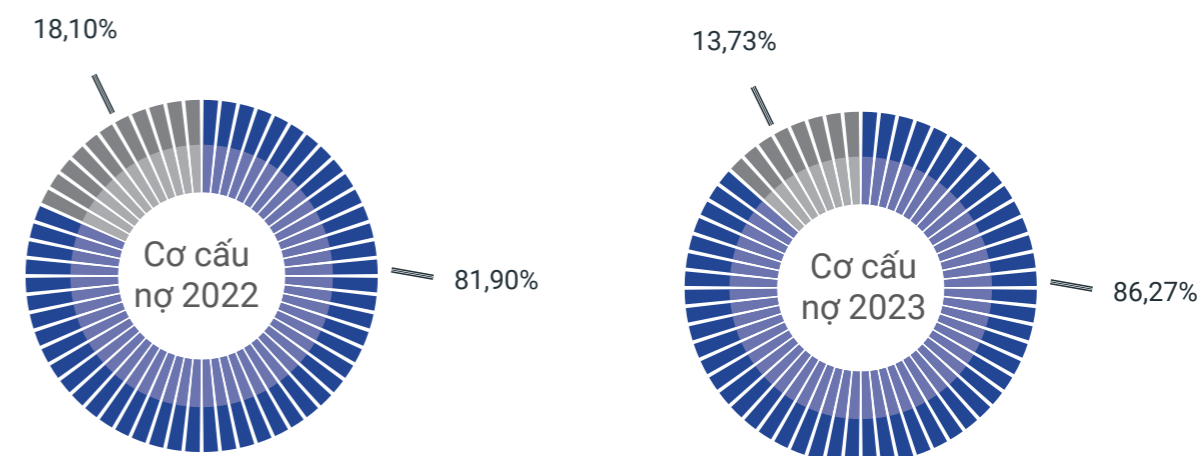
Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2022	2023	TH 2023/ TH 2022	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Nợ ngắn hạn	1.238.127	1.441.465	116,42%	81,90%	86,27%
Nợ dài hạn	273.561	229.450	83,88%	18,10%	13,73%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>1.511.688</b>	<b>1.670.915</b>	<b>110,53%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

Tổng nợ phải trả trong năm 2023 tăng 10,53% so với năm 2022 đạt 1.670.915 triệu đồng. Trong đó, nợ ngắn hạn tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nợ của Tổng Công ty, chiếm 86,27%, tức 1.441.465 triệu đồng, tăng 16,42% so với cùng kỳ năm ngoái. Sự gia tăng của nợ ngắn hạn chủ yếu đến từ 3 khoản mục chính là vay ngắn hạn, phải trả, phải nộp khác và phải trả người lao động. Trong đó vay ngắn hạn tăng 112.003 triệu đồng, đạt 642.689 triệu đồng, tức tăng 21,11% so với năm ngoái, nhằm tài trợ các nhu cầu tín dụng hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Các khoản phải trả, phải nộp khác và phải trả người lao động tăng lần lượt là 374,29% đạt 115.412 triệu đồng và 8,57% đạt 338.575 triệu đồng. Nợ dài hạn của Tổng Công ty giảm so với cùng kỳ năm trước, giảm từ 273.561 triệu đồng xuống 229.450 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm 42.194 triệu đồng, đưa tỷ lệ của nợ dài hạn xuống còn 13,73% trong tổng nợ phải trả.

Có thể thấy, trong năm 2023 Tổng Công ty đã gia tăng nợ ngắn hạn và giảm tỷ lệ nợ dài hạn trong tỷ trọng cơ cấu nợ. Điều này cho thấy sự linh hoạt trong cơ cấu vốn của Tổng Công ty, gánh nặng giá trị lãi vay của Tổng Công ty được giảm xuống. Nhìn chung, cơ cấu nợ của các doanh nghiệp ngành dệt may đều có nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng rất lớn.

 Nợ dài hạn  
 Nợ ngắn hạn



**CÔNG TÁC QUẢN TRỊ**

Không ngừng xây dựng hoàn thiện chiến lược kinh doanh gắn với chuyển đổi số của Tổng Công ty giai đoạn 2021-2030 đã đề ra để định hướng phát triển cho Tổng Công ty phù hợp với xu hướng của thời đại.

Tổng Công ty luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy trình nội bộ trong suốt quá trình hoạt động, nghiêm túc thực hiện các quyết định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Đại hội đồng quản trị đã ban hành.

**CÔNG TÁC THỊ TRƯỜNG**

- Cơ cấu lại mặt hàng, khách hàng cho cả hai ngành sợi và may, tiếp tục mở rộng hơn nữa thị trường Châu Âu và tận dụng tốt các lợi thế của các Hiệp định thương mại như EVFTA, KVFTA, CPTPP, RCEP mà Việt Nam đã ký kết và tham gia.
- Ngành may: phát triển và mở rộng thị trường mới thông qua nghiên cứu thị trường, đánh giá nhu cầu khách hàng, và đề xuất các sản phẩm phù hợp. Xây dựng các chính sách đảm bảo lợi ích của khách hàng, nhằm giữ vững mối quan hệ. Gắn kết chặt chẽ giữa công tác kinh doanh và công tác sản xuất để hiểu rõ nhu cầu thị trường và điều chỉnh sản xuất theo đó.
- Ngành sợi: điều chỉnh sản xuất linh hoạt để đáp ứng nhanh chóng sự biến động của thị trường và nhu cầu khách hàng, nắm bắt cơ hội thị trường thông qua việc đầu tư vào nghiên cứu thị trường và dự báo nhu cầu, triển khai sản xuất và bán hàng hiệu quả.
- Thường xuyên cập nhật tình hình thị trường và xây dựng các phương án dự phòng để ứng phó kịp thời với những thay đổi liên tục của thị trường.
- Hoàn thiện Trung tâm nghiên cứu và phát triển sản phẩm của Tổng Công ty để tăng hiệu quả hoạt động của công tác thị trường, đón đầu các hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết và tham gia.
- Đặt sự chú trọng vào việc phát triển mạnh mẽ thị trường thời trang nội địa, đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử để mở rộng và có những bước phát triển đột phá cho ngành thời trang nội địa của Tổng Công ty.

**CÔNG TÁC SẢN XUẤT**

- Xây dựng và hoàn thiện các nhà máy đạt chuẩn thực chất, đảm bảo tiêu chuẩn nhà máy thông minh cho cả hai ngành Sợi và May. Tập trung triển khai thực hiện tốt và triệt để việc chuẩn hóa hệ thống sản xuất và hệ thống quản lý chất lượng theo quy trình đã ban hành và duy trì để ổn định chất lượng, tăng năng suất, hạn chế thấp nhất các rủi ro phát sinh.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình sản xuất và quản lý chất lượng mà Tổng Công ty đã ban hành. Không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, chủ động cải thiện nâng cao năng suất tại các nhà máy, nâng cao uy tín thương hiệu Hòa Thọ, làm cơ sở để bộ phận kinh doanh khai thác đơn hàng, khai thác thị trường.
- Củng cố hệ thống sản xuất hiện đại và nhân sự kỹ thuật có khả năng quản lý tổ chức sản xuất tốt để hoạt động sản xuất được hiệu quả nhất, giá thành cạnh tranh, tạo ra sản phẩm chất lượng làm hài lòng khách hàng.

**CÔNG TÁC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

- Ứng dụng công nghệ thông tin sâu vào các mặt hoạt động của Tổng Công ty để đảm bảo mức độ sẵn sàng trong công tác chuyển đổi số.
- Đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời phục vụ sản xuất và góp phần bảo vệ thân thiện với môi trường.
- Đẩy mạnh nghiên cứu đầu tư máy móc thiết bị theo hướng tự động hóa cao nhằm tiết kiệm chi phí nguồn nhân lực, khai thác hết năng lực của thiết bị tự động, tránh lãng phí và đảm bảo mang lại hiệu quả tốt nhất.



**CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC**

- Kịp thời ban hành các chế độ chính sách, quy trình, quy định nhằm làm tốt công tác quản lý nguồn nhân lực tại Tổng công ty. Duy trì tốt các công tác đào tạo, quản lý, đã phối hợp với các trung tâm đào tạo tổ chức nhiều khóa học giúp nâng cao tay nghề người lao động.
- Luôn quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, tạo sự đoàn kết đồng lòng của người lao động trong sản xuất kinh doanh, duy trì tốt hệ thống trách nhiệm xã hội, môi trường theo các yêu cầu mới và tình hình mới.
- Thực hiện tốt công tác truyền thông để xây dựng và giữ gìn hình ảnh, uy tín và thương hiệu của Tổng Công ty. Công tác truyền thông phải rõ ràng và xuyên suốt đến từng người lao động để người lao động thấu hiểu, chia sẻ và gắn bó với Tổng Công ty.

**CÔNG TÁC KHÁC**

- Đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro, tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ nhằm ngăn ngừa và hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Không ngừng xây dựng thương hiệu Hòa Thọ lên tầm cao hơn, giữ vững và phát huy hơn nữa văn hóa doanh nghiệp của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ và xem đây là nòng cốt trong quá trình phát triển của Tổng Công ty.
- Giữ vững tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn của Tổng công ty, Công tác PCCC luôn được đảm bảo an toàn, không để xảy ra cháy nổ. Thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác PCCC tại các đơn vị thành viên. Từ đó kịp thời phát hiện và đưa ra biện pháp khắc phục ngay những nguy cơ có thể xảy ra.
- Tiếp tục tập trung cho công tác môi trường, phòng chống bão lụt, an toàn vệ sinh thực phẩm của Tổng Công ty.

**CÔNG TÁC TÀI CHÍNH**

- Đảm bảo nguồn tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư của Tổng công ty. Công tác kế toán quản trị được cập nhật và báo cáo thường xuyên hàng tháng, phân tích chi phí và hiệu quả sản xuất kinh doanh hàng tháng kịp thời.
- Hoàn thiện hơn nữa công tác tài chính kế toán của Tổng Công ty, tăng cường công tác quản lý dòng tiền, cân đối tài chính hiệu quả để quản lý tốt các chỉ tiêu tài chính của Tổng Công ty, đảm bảo nguồn tài chính an toàn để vượt qua các diễn biến khó lường của tình hình thế giới và trong nước, đảm bảo cho phát triển bền vững.
- Tiếp tục phát huy việc sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay dài hạn và ngắn hạn, đảm bảo cân đối dòng tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo các khoản hỗ trợ cho người lao động.



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	%Kế hoạch/2023
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.500	95,66%
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	247	94,27%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	220	104,27%
4	Thu nhập bình quân		Tăng 6% - 10% so với năm 2023	

- Tiếp tục thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty giai đoạn 2021 – 2030 gắn với chiến lược chuyển đổi số để đáp ứng với sự phát triển của thời đại và phù hợp với sự thay đổi trong tình hình mới.
- Chuyển dịch và tập trung đầu tư nguồn lực vào thị trường nội địa thông qua việc phát triển thương hiệu Merriman và Hoa Tho fashion.
- Tiếp tục tìm kiếm nguồn khách hàng tiềm năng, mở rộng thị trường, giữ vững mối quan hệ hợp tác lâu dài với khách hàng.
- Thực hiện đúng và đủ các quyền hạn của HĐQT đã quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và Luật Doanh nghiệp. Phát huy hoạt động quản trị của HĐQT, tăng cường mối liên hệ giữa HĐQT với cổ đông, giữa HĐQT và Ban điều hành.
- Đẩy mạnh công tác cải tiến kỹ thuật, công nghệ, tập trung vào máy móc thiết bị theo hướng tự động hóa, tiên tiến, hiện đại; quản lý chất lượng, tập trung đào tạo nguồn nhân lực để đẩy mạnh năng suất lao động.
- Cơ cấu lại mô hình hoạt động của Tổng Công ty theo hướng hiện đại, hiệu quả và phù hợp với sự phát triển của Tổng Công ty.
- Tích cực quản trị dòng tiền, giảm thiểu rủi ro tài chính, xây dựng giải pháp, chiến lược nguồn tài chính cho công tác sản xuất kinh doanh và hỗ trợ người lao động.
- Chú trọng công tác sáng kiến, sáng chế để cải tiến kỹ thuật và tiết kiệm chi phí về năng lượng, nước, phụ tùng thay thế.
- Tạo điều kiện và có chính sách tốt nhất chăm lo đời sống cho người lao động và bảo vệ môi trường bằng nhiều biện pháp.





5

**BÁO CÁO CỦA  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**





Năm 2023, toàn ngành dệt may phải trải qua giai đoạn cực kỳ khó khăn bởi nhu cầu toàn cầu suy giảm. Tính trong 11 tháng/2023, trị giá xuất khẩu hàng dệt may là 30,43 tỷ USD, giảm 12,3% (tương ứng giảm 4,25 tỷ USD) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, giảm ở 3 thị trường chủ lực là Hoa Kỳ, EU (27 nước) và Hàn Quốc, riêng xuất khẩu sang Nhật Bản tăng nhẹ. Cụ thể: xuất sang Hoa Kỳ là 13,17 tỷ USD, giảm 18,2%; xuất sang EU (27 nước) là 3,54 tỷ USD giảm 13,8%; xuất sang Hàn Quốc là 2,82 tỷ USD, giảm 7,6%. Bên cạnh đó, xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường Nhật Bản đạt 3,71 tỷ USD, tăng 0,3% so với cùng kỳ năm trước.

Sang năm 2024, khó khăn với ngành dệt may Việt Nam vẫn có thể kéo dài khi những yếu tố bất lợi như suy thoái kinh tế thế giới, khủng hoảng địa chính trị lan rộng, hành vi người tiêu dùng thay đổi, cạnh tranh về giá từ quốc gia đối thủ... vẫn còn hiện hữu.

Do vậy, đòi hỏi các doanh nghiệp dệt may nói chung và Hòa Thọ nói riêng cần phải thận trọng khi xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, đồng thời tìm cơ hội từ thị trường Mỹ, nâng cao năng suất, phát triển những mặt hàng mới...

Bên cạnh đó, cần tận dụng và nắm bắt các cơ hội về sự hỗ trợ của các Hiệp định thương mại tự do như Hiệp định thương mại tự do giữa EU và Việt Nam (EVFTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực ASEAN+6 (RCEP), Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Vương quốc Anh (UKVFTA)... để phát triển và mở rộng quy mô thị trường nhiều hơn.



Nhu cầu mua sắm hàng may mặc của khách hàng giảm cùng với nhu cầu và giá bán của ngành sợi vẫn chưa được cải thiện đã khiến cho doanh thu của Tổng Công ty trong năm suy giảm so với cùng kỳ. Đứng trước tình hình đó, Ban điều hành Tổng Công ty nỗ lực thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng Quản trị và Tập Đoàn Dệt May Việt Nam với quyết tâm cân bằng chi phí để đảm bảo sản xuất, đảm bảo việc làm và đời sống của người lao động. Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ đã chủ động triển khai hàng loạt các giải pháp để thích ứng nhanh với tình hình mới và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó, các chỉ tiêu chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty đều được duy trì ở mức tốt.

**HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP**

- Năm 2023, thành viên HĐQT độc lập tham gia 100% các phiên họp của HĐQT và có những ý kiến đóng góp quan trọng vào công tác quản trị công ty. Đồng thời, thành viên HĐQT độc lập còn tham gia đưa ý kiến tham vấn, phản biện trước khi biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trên tinh thần thượng tôn pháp luật.
- Thành viên HĐQT độc lập là người am hiểu rất sâu sắc về ngành dệt may nên rất thuận lợi cho quá trình đóng góp ý kiến cho HĐQT trong quá trình chỉ đạo triển khai các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao. Thành viên HĐQT độc lập thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ Tổng Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2023, thành viên độc lập HĐQT đã hoàn thành các công việc sau:

- + Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
- + Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, các nhân khác.
- + Đưa ra góc nhìn tổng thể, bao quát đến toàn bộ lợi ích của các chủ thể có liên quan, đưa ra những ý kiến, quyết định tăng cường tính hiệu quả, khả thi các quyết định của HĐQT, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo được quyền và lợi ích của Công ty và các cổ đông
- + Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty. Thành viên độc lập HĐQT thực hiện các chức năng quản lý thông qua quá trình tham gia thảo luận và ra quyết định của HĐQT, đồng thời đảm bảo những quyết định đó được đưa ra công bằng và hợp lý.

**ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**

- Các thành viên của HĐQT là những người có trình độ chuyên môn cao, bề dày kinh nghiệm, có mối quan hệ tốt đẹp với các đối tác và có uy tín trong ngành Dệt May. Các thành viên HĐQT luôn có tinh thần học hỏi, biết lắng nghe và ghi nhận ý kiến góp ý của các thành viên vì mục đích chung của Tổng Công ty.
- Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Từng thành viên HĐQT đã thực hiện đúng và hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo phân công. Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Cơ quan điều hành nhằm đảm bảo thực hiện đúng nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị; kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Cơ quan điều hành trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường, lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT, giải quyết các vấn đề phát sinh và tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc. HĐQT cũng đã chủ trì các phiên họp sơ kết quý và tổng kết năm của Tổng Công ty để chỉ đạo và định hướng các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác quản lý điều hành của Tổng Công ty. Đồng thời, HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để giám sát Cơ Quan điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh, tài chính và đầu tư của Tổng Công ty.



- Định kỳ tổ chức các phiên họp HĐQT để nghe các báo cáo, kiến nghị của Ban điều hành, báo cáo của BKS, thảo luận thông qua các báo cáo, đề án, dự án, kế hoạch, chính sách...trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.
- Đột xuất tổ chức các phiên họp để giải quyết các công việc phát sinh theo thẩm quyền của HĐQT được quy định trong Điều lệ hoạt động của Tổng Công ty.
- Xây dựng định hướng, triển khai công việc, nhiệm vụ chiến lược của Tổng Công ty, quyết định các dự án và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

### NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Theo nhận định của Hiệp Hội Dệt May Việt Nam, nhờ nỗ lực của doanh nghiệp, kim ngạch xuất khẩu ngành dệt may năm 2023 đạt khoảng 40,3 tỷ USD (giảm 9,2% so năm 2022), mặc dù sụt giảm về xuất khẩu nhưng dệt may Việt Nam đã có sự bứt phá cả về thị trường và mặt hàng khi có tới 36 mặt hàng, sản phẩm các loại xuất khẩu tới 104 thị trường các nước và vùng lãnh thổ. Các chuyên gia nhận định rằng ngành dệt may Việt Nam nhìn chung vẫn tiếp tục xu hướng phục hồi, với sự suy giảm về giá trị xuất khẩu thu hẹp dần trong nửa cuối năm 2023, hướng đến một năm 2024 cùng hy vọng phục hồi, với dự báo về sự "ấm dần" của thị trường. Do đó, mục tiêu được ngành dệt may đặt ra là sẽ đạt kim ngạch xuất khẩu toàn ngành năm 2024 đạt 44 tỷ USD, tăng 9,2% so với 2023.

Việt Nam đã tham gia và đang đàm phán 19 hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó, 16 FTA đã ký kết và thực thi; 3 FTA đang trong quá trình đàm phán và là quốc gia duy nhất ký kết hiệp định thương mại tự do với tất cả các đối tác kinh tế lớn trên toàn cầu như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, EU, Anh, Nga. Đặc biệt, Chiến lược phát triển ngành dệt may và da giày Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 được Chính phủ phê duyệt mới đây sẽ là nền tảng thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực sợi-dệt-nhuộm, tạo cơ hội cho ngành dệt may tận dụng ưu đãi từ các hiệp định, qua đó, thúc đẩy ngành tăng trưởng bền vững.

Năm 2024, các dự báo đều cho thấy những hy vọng nền kinh tế thế giới có sự cải thiện, nhất là tại thị trường Mỹ với tín hiệu có thể có 3 đợt cắt giảm lãi suất lên tới 0,75%, đây là động lực thúc đẩy tiêu dùng trở lại. Ngoài ra, trong khi các quốc gia cạnh tranh gặp nhiều vấn đề về lao động, xung đột vũ trang, Việt Nam đang trở thành một điểm đến an toàn, tạo thuận lợi cho các đơn hàng có khả năng quay lại Việt Nam trong tương lai.

Nền kinh tế vĩ mô trong nước tiếp tục ổn định, dự báo tăng trưởng GDP cao hơn 2023. Tuy nhiên, các doanh nghiệp dệt may trong nước cũng có những thách thức mới như tiền lương tối thiểu tăng 6% từ 01/7/2024, giá điện có thể tiếp tục tăng sau khi đã tăng trên 7% năm 2023...



6

**BÁO CÁO  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**



“  
Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng được nhu cầu hiện tại mà không làm tổn thương khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. Vì vậy, HTG luôn ý thức được rằng: Tổng Công ty chỉ có thể phát triển bền vững khi kết hợp hài hòa các mục tiêu tăng trưởng kinh tế với thực hiện trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường nhằm bảo đảm, gia tăng và cân bằng lợi ích cho các bên liên quan: cổ đông và nhà đầu tư, khách hàng, đối tác kinh doanh, cơ quan quản lý Nhà nước, nhân viên và cộng đồng xã hội.”



## TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

HTG luôn nhận thức được tầm quan trọng giữa tăng trưởng bền vững luôn phải đi đôi với tăng trưởng kinh tế thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi của Tổng Công ty. Vì vậy, HTG luôn hoạt động với mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tạo cơ hội phát triển của Tổng Công ty cũng như thúc đẩy phát triển kinh tế.

- » Thực hiện việc công bố thông tin của Tổng Công ty đầy đủ và kịp thời, tăng cường mức độ minh bạch để tạo sự tin tưởng của cộng đồng và cổ đông.
- » Cam kết đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để khu vực sản xuất phát triển kinh tế.
- » Đặt lợi ích của cổ đông lên hàng đầu, đảm bảo việc chi trả cổ tức hàng năm để mang lại lợi nhuận tối ưu và duy trì sự hài lòng từ phía cổ đông.
- » Không ngừng cải tiến năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, quan tâm đến dịch vụ chăm sóc khách hàng giúp mở rộng thị phần, tìm kiếm khách hàng tiềm năng.
- » Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng quản trị tại mọi cấp, từ cấp quản lý đến ban vận hành, sẵn sàng nguồn lực cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững ổn định.
- » Ban lãnh đạo cùng toàn thể công nhân viên cùng cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ và kế hoạch đề ra trong năm nhằm đưa Tổng Công ty phát triển xa hơn cũng như thúc đẩy phát triển kinh tế.



## TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

HTG hiểu rằng doanh nghiệp là một phần nhỏ của nền kinh tế và là chủ thể tích cực trong xã hội, vì vậy trách nhiệm đối với môi trường không chỉ dừng lại ở các nghĩa vụ đạo đức hay giá trị về mặt hình ảnh mà còn là trách nhiệm thực chất và nội tại. Do đó, trách nhiệm đối với môi trường cần được coi là trách nhiệm của Tổng Công ty đối với chính mình.

- » Tổng Công ty cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Bảo vệ Môi trường, liên tục thực hiện các yêu cầu về kế hoạch, biện pháp, phòng ngừa, và ứng phó với sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
- » Thường xuyên thực hiện kiểm tra và áp dụng các biện pháp cải tiến quy trình sản xuất, nhằm đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về môi trường xanh sạch và đẹp.
- » Tổ chức triển khai các giải pháp nhằm ngăn chặn và xử lý nước thải, cũng như khắc phục mọi sự cố môi trường. Tự giác quản lý quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, nhằm bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.
- » Sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên: nước sạch, năng lượng.
- » Hướng dẫn và tạo ý thức cho nhân viên, tư vấn khách hàng về việc sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường và tiết kiệm năng lượng, nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng.



## TRÁCH NHIỆM VỚI KHÁCH HÀNG

HTG luôn hướng đến mục tiêu đôi bên cùng có lợi và làm hài lòng khách hàng.

- » Liên tục nâng cao chất lượng dịch vụ, luôn dành thời gian lắng nghe và ghi nhận mọi đóng góp ý kiến từ khách hàng để ngày càng đáp ứng tốt nhất mong đợi và nhu cầu của họ.
- » Củng cố năng lực kỹ thuật, cải tiến khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như năng lực cạnh tranh nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.
- » Cam kết cung cấp các sản phẩm may mặc với chất lượng cao, mang tính ổn định và bền vững.
- » Đặt sự thịnh vượng của khách hàng lên hàng đầu, vì sự thành công của Tổng Công Ty chính là kết quả của sự hài lòng và thịnh vượng của khách hàng.



## TRÁCH NHIỆM VỚI CỔ ĐÔNG

Cổ đông là những người chủ sở hữu thực sự của Tổng Công ty, do đó trách nhiệm của Tổng Công ty là đem lại lợi nhuận, đồng thời bảo vệ danh tiếng cho những người đã tin tưởng và đầu tư vào Tổng Công ty. Bên cạnh đó còn có những nhà đầu tư tiềm năng cũng đóng vai trò quan trọng trong chiến lược tăng trưởng, mở rộng. Do đó, để tạo được sự tin tưởng của nhà đầu tư là yếu tố quan trọng để Hòa Thọ tiếp tục thành công và phát triển:

- » HTG đặt mục tiêu hợp lý hóa giá trị cổ tức nhằm đem lại lợi ích lâu dài cho cổ đông.
- » Đảm bảo sự minh bạch trong thông tin, cam kết cung cấp thông tin một cách công bằng và chi tiết, đem lại quyền lợi tối đa và công bằng cho các cổ đông, bao gồm các cổ đông nhỏ lẻ.
- » Cam kết mọi hoạt động của Tổng Công ty đều đảm bảo quyền lợi và giá trị tương lai cho cổ đông.



## TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI

HTG nhận thức được rằng sự ủng hộ, tin tưởng của cộng đồng và xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần tạo sự phát triển bền vững của Tổng Công ty. Vì vậy, HTG luôn sẵn sàng đồng hành cùng các chương trình mang ý nghĩa cộng đồng; góp phần chung tay hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện cho các gia đình, cá nhân có cơ hội vươn lên trong cuộc sống, cùng chia sẻ thành quả vật chất, tinh thần với cộng đồng địa phương. Thực hiện các hoạt động cộng đồng, xã hội như đóng góp các quỹ từ thiện; ủng hộ người nghèo và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; chia sẻ và giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, nhằm phần nào chia sẻ những khó khăn với cộng đồng, xã hội.





## TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tài sản quan trọng và cốt lõi của Tổng Công ty chính là người lao động. Thu nhập của người lao động là thước đo giá trị phát triển của Tổng Công Ty Dệt May Hòa Thọ, tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, tôn trọng lẫn nhau. HTG luôn nỗ lực để có được sự ủng hộ, cống hiến và hợp tác lâu dài với người lao động thông qua sự quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động. Hòa Thọ cố gắng giữ chân, thu hút và phát huy được năng lực người lao động, nhất là người lao động có kinh nghiệm và lành nghề. Nhờ đó hoạt động sản xuất kinh doanh mới có thể duy trì được sự tăng trưởng cao và bền vững:

- » Cán bộ công nhân viên được nghỉ phép, lễ, tết theo quy định của Nhà nước.
- » HTG tạo môi trường làm việc an toàn, xanh, sạch, đẹp, đảm bảo việc làm ổn định, người lao động được quan tâm cả đời sống vật chất lẫn tinh thần.
- » Tổng Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ, tuân thủ các quy chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động, sản xuất.
- » Xây dựng các chính sách lương thưởng, phúc lợi phù hợp với năng lực của từng cán bộ công nhân viên, nhằm duy trì được tinh thần làm việc hăng say cũng như giữ chân được những cá nhân có trình độ chuyên môn tốt, sẵn sàng gắn bó lâu dài với Tổng Công ty.
- » Luôn đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng chống dịch bệnh, huấn luyện ngăn ngừa các bệnh nghề nghiệp như thoái hóa đốt sống, tư vấn chăm sóc sức khỏe, tầm soát ung thư cho lao động, tổ chức Tết sum vầy, sẻ chia cho người lao động.



## MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC ĐỐI TÁC KINH DOANH, NHÀ CUNG ỨNG

Tham gia vào các hoạt động của Tổng Công ty Dệt may Hòa Thọ còn có các đối tác kinh doanh và nhà cung ứng, họ đóng vai trò quan trọng trong sự tăng trưởng kinh tế của Tổng Công ty.

- » Đồng sức cùng phát triển và tạo ra những sản phẩm có chất lượng tốt nhất cho xã hội.
- » HTG luôn giữ mối quan hệ thân thiện, bình đẳng đối với đối tác ở cả trong và ngoài nước, hài hòa lợi ích để cùng nhau phát triển.
- » Thúc đẩy sự cạnh tranh lành mạnh dựa trên trí tuệ, sự tiên tiến trong công nghệ và chất lượng sản phẩm.
- » Hành động công bằng trong việc lựa chọn nhà cung ứng, dựa trên hồ sơ về năng lực, uy tín trong hợp tác và kinh nghiệm đã được chứng minh từ quá khứ.



## CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU VÀ TÌNH HÌNH TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG TRONG NĂM

### Công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu

#### Tình hình tiêu thụ năng lượng trong năm

Loại nhiên liệu	Khối lượng	Giá nhiên liệu	Mục đích sử dụng
Than đá	6 tấn	5.055.634 đồng/tấn	Đốt lò hơi
Dầu Diezen	5.514 lít	18.606 đồng/lít	Bảo trì thiết bị
Xăng	178 lít	21.565 đồng/lít	Sản xuất (Xe nâng, PCCC, cắt cỏ)
Ga	36.222 kg	31.268 đồng/kg	Nấu ăn
Củi	16.087 tấn	1.326.324 đồng/tấn	Đốt lò hơi
Dăm gỗ	1.590 tấn	1.324.562 đồng/tấn	Đốt lò hơi
Trấu	1.306 tấn	2.158.187 đồng/tấn	Đốt lò hơi

#### Tình hình tiêu thụ điện trong năm

Các nguồn điện	Đơn vị tính	Sản lượng tiêu thụ	Giá trị (Đồng)
Điện lực	kWh	54.159.181	96.204.336.030
Điện mặt trời	kWh	2.414.690	4.326.528.398

#### Tình hình tiêu thụ nước trong năm

STT	Các nguồn nước	Đơn vị tính	Lượng tiêu thụ
1	Nước sử dụng	m3	370.510
<b>Tổng cộng</b>		<b>m3</b>	<b>370.510</b>

#### Xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại

STT	Nguồn chất thải	Đơn vị tính	Số lượng
1	Rác sinh hoạt	Kg	302.977
2	Rác công nghiệp thông thường	Kg	1.020.040
3	Nguy hại	Kg	754
<b>Cộng</b>		<b>Kg</b>	<b>1.323.771</b>

#### Kế hoạch và mục tiêu tiết kiệm, sử dụng hiệu quả năng lượng năm 2024:

##### Các giải pháp và dự kiến kết quả

Giải pháp TKNL đã áp dụng	Loại nhiên liệu	Mục đích của giải pháp	Dự kiến kết quả	Dự kiến chi phí (Tr. đồng)
Tiếp tục thực hiện tắt các thiết bị điện khi không cần thiết sử dụng	Điện năng	Giảm chi phí điện năng	Tiết kiệm chi phí 30 triệu đồng/năm	100 – 150
Tiếp tục thực hiện việc sử dụng xen kẽ máy nén khí ngoài giờ cao điểm.	Điện năng	Giảm tiêu hao điện năng, an toàn cho thiết bị.	Tiết kiệm năng lượng 30000 Kw/năm Tiết kiệm 45 triệu đồng/năm	100 - 200

#### Kế hoạch thay thế, nâng cấp, bổ sung thiết bị công nghệ

Tên thiết bị	Mô tả tính năng vị trí sử dụng của thiết bị	Cách thức lắp đặt	Lý do lắp mới, nâng cấp hoặc thay thế	Mức cam kết và khả năng thực hiện
Máy thô TJFA 458A	Gian máy thô	Nâng cấp	Nâng cao năng suất, chất lượng	Đầu tư năm 2024
Máy nén Ingersoll Rand	Trung tâm máy nén	Lắp mới – Thay thế	Nâng cao năng suất, tiết kiệm điện năng.	Đầu tư năm 2024
Máy đánh ống 21C	Công đoạn đánh ống	Nâng cấp	Nâng cao năng suất, chất lượng	Đầu tư năm 2024
Máy thô TJFA 458A	Gian máy thô	Nâng cấp	Nâng cao năng suất, chất lượng	Đầu tư năm 2024
Máy cuộn cúi và chải kỹ LASKMI	Công đoạn ghép thô	Lắp mới	Nâng cao năng suất và chất lượng sợi	Đầu tư năm 2024
Hệ thống phin lọc Jingya	Công đoạn ghép thô	Lắp mới	Nâng cao năng suất và chất lượng sợi	Đầu tư năm 2024
Máy thô TJFA458	Công đoạn ghép thô	Nâng cấp	Nâng cao năng suất và chất lượng sợi	Đầu tư năm 2024
Máy đánh ống 21C	Công đoạn máy ống	Nâng cấp	Nâng cao năng suất và chất lượng sợi	Đầu tư năm 2024





**QUẢN TRỊ CÔNG TY**

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần của HTG (31/12/2023)	
			Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đức Trí	Chủ tịch HĐQT	1.123.185	3,12%
2	Nguyễn Văn Hải	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	142.056	0,39%
3	Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	273.171	0,76%
4	Trần Tường Anh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	236.019	0,66%
5	Lê Quốc Ân	Thành viên HĐQT độc lập	30.480	0,08%

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Đến cuối năm 2023, hoạt động xuất khẩu hàng may mặc của Việt Nam vẫn chưa bắt đầu hồi phục và các doanh nghiệp vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức. Trong đó, nhu cầu từ thị trường Mỹ yếu đã kìm hãm quá trình phục hồi và phát triển của các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam bởi thị trường Mỹ hiện chiếm hơn 40% tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam. Ngoài ra, một số nhà cung cấp đang chuyển nhà máy đến các nước có nhân công rẻ hơn, đặc biệt là Bangladesh. Điều này đã tạo ra áp lực cạnh tranh về giá đối với các đơn hàng của doanh nghiệp Việt Nam.

Vượt lên tất cả các khó khăn thách thức, bằng sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tập đoàn Dệt May Việt Nam, sự quyết tâm của Ban lãnh đạo cùng với sự nỗ lực, thấu hiểu và chia sẻ của toàn thể cán bộ công nhân viên, Tổng Công ty đã hoàn thành tốt các mục tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra trong năm 2023.



## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, HĐQT xây dựng kế hoạch hoạt động hàng quý, hàng năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên giám sát, kiểm tra mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, đồng thời chỉ đạo với Ban điều hành tổ chức, triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT. Hàng quý HĐQT đã tổ chức họp để đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ, xác định những công việc đã hoàn thành, những mặt còn tồn tại cần phải khắc phục trong thời gian tới. Xây dựng kế hoạch và các giải pháp thực hiện trong quý sau nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đã giao trong năm 2023.

Ngoài các cuộc họp định kỳ, HĐQT quyết định các vấn đề chủ trương chính sách của Tổng công ty thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

## CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị có 43 cuộc họp, trong đó có 5 cuộc họp trực tiếp và 38 cuộc họp với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp trực tiếp của Hội đồng quản trị cũng như lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản đều tuân thủ đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đức Trí	43	100%
2	Ông Nguyễn Văn Hải	43	100%
3	Ông Lê Quốc Ân	43	100%
4	Ông Nguyễn Ngọc Bình	43	100%
5	Bà Trần Tường Anh	43	100%



## CÁC NGHỊ QUYẾT TRONG NĂM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	03/01/2023	Đánh giá tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2023	100%
2	02/NQ-HĐQT	10/01/2023	Điều chỉnh các Nghị quyết đầu tư chiều sâu ngành May. Lý do điều chỉnh: Thay đổi địa điểm đầu tư.	100%
3	03/NQ-HĐQT	10/01/2023	Thống nhất chủ trương vay vốn Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng.	100%
4	04/NQ-HĐQT	02/02/2023	Thống nhất chủ trương triển khai dự án Nhà máy may Hòa Thọ-Triệu Phong Giai đoạn 3. Tổng mức đầu tư: dưới 10% tổng giá trị tài sản tại báo cáo bán niên gần nhất được soát xét.	100%
5	05/NQ-HĐQT	10/02/2023	Chủ trương đầu tư chiều sâu ngành May đợt 1 – 2023. Tổng mức đầu tư: dưới 10% tổng giá trị tài sản tại báo cáo bán niên gần nhất được soát xét.	100%
6	06/NQ-HĐQT	21/02/2023	Chủ trương vay vốn tại Ngân hàng thương mại. Hạn mức giải ngân: dưới 10% tổng giá trị tài sản tại báo cáo bán niên gần nhất được soát xét.	100%
7	07/NQ-HĐQT	27/02/2023	Chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội cổ đông năm 2023.	100%
8	08/NQ-HĐQT	14/03/2023	Chủ trương đầu tư hệ thống PCCC kho Hải Vân. Tổng mức đầu tư: dưới 10% tổng giá trị tài sản tại báo cáo bán niên gần nhất được soát xét.	100%
9	09/NQ-HĐQT	20/03/2023	Chủ trương về công tác cơ cấu tổ chức và bổ nhiệm cán bộ	100%
10	10/NQ-HĐQT	20/03/2023	Chủ trương hủy, không thực hiện dự án cải tạo nhà xưởng thành xưởng wash	100%
11	11/NQ-HĐQT	27/03/2023	Chủ trương điều chỉnh tiến độ dự án đầu tư chiều sâu ngành May đợt 1/2023.	100%
12	12/NQ-HĐQT	11/04/2023	Chủ trương thông qua nội dung để Công đoàn mua lại cổ phần Esop của CBNV	100%
13	13/NQ - HĐQT	11/04/2023	Chủ trương đầu tư chiều sâu ngành May Đợt 2 – 2023. Tổng mức đầu tư: dưới 10% tổng giá trị tài sản tại báo cáo bán niên gần nhất được soát xét.	100%
14	14/NQ-HĐQT	11/04/2023	Thông qua tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2023	100%
15	15/NQ-HĐQT	11/04/2023	Đánh giá sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I/2023	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
16	16/NQ-HĐQT	18/04/2023	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho cổ đông năm 2022.	100%
17	17/NQ-HĐQT	25/04/2023	Chủ trương đầu tư các dự án theo kế hoạch đầu tư năm 2023. Tổng mức đầu tư: dưới 10% tổng giá trị tài sản tại báo cáo bán niên gần nhất được soát xét.	100%
18	18/NQ-HĐQT	05/05/2023	Thông qua thù lao của Chủ tịch HĐQT và mức lương của TGD, Phó TGD và Ban điều hành	100%
19	19/NQ-HĐQT	08/05/2023	Thông qua nội dung phân phối lợi nhuận Công ty TNHH MTV Cơ khí Hòa Thọ	100%
20	20/NQ-HĐQT	12/05/2023	Chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2022	100%
21	21/NQ-HĐQT	08/05/2023	Thông qua việc ký kết và thực hiện hợp đồng với các bên liên quan. Đây là các giao dịch thực hiện thường xuyên qua các năm, hạn mức giao dịch dưới 35% tổng giá trị tài sản tại báo cáo bán niên gần nhất được soát xét.	100%
22	22/NQ-HĐQT	26/05/2023	Chủ trương đầu tư xe ô tô tải mới cho Nhà máy may Veston Hòa Thọ. Tổng mức đầu tư: dưới 10% tổng giá trị tài sản tại báo cáo bán niên gần nhất được soát xét.	100%
23	23/NQ-HĐQT	02/06/2023	Chủ trương đầu tư các dự án theo kế hoạch đầu tư năm 2023. Tổng mức đầu tư: dưới 10% tổng giá trị tài sản tại báo cáo bán niên gần nhất được soát xét.	100%
24	24/NQ-HĐQT	08/06/2023	Thông qua cách thức xác định giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên HTG	100%
25	25/NQ-HĐQT	13/06/2023	Thông qua việc sửa đổi điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận ĐKKD	100%
26	26/NQ-HĐQT	10/07/2023	Chủ trương đầu tư máy cắt tự động cho Nhà máy may Hòa Thọ Điện Bàn. Tổng mức đầu tư: dưới 10% tổng giá trị tài sản tại báo cáo bán niên gần nhất được soát xét.	100%
27	27/NQ-HĐQT	10/07/2023	Đánh giá sơ kết hoạt động sản xuất kết 6 tháng đầu năm 2023	100%
28	28/NQ-HĐQT	18/07/2023	Phê duyệt triển khai dự án đầu tư chiều sâu ngành May đợt 3 năm 2023. Tổng mức đầu tư: dưới 10% tổng giá trị tài sản tại báo cáo bán niên gần nhất được soát xét.	100%
29	29/NQ-HĐQT	02/08/2023	Chủ trương đầu tư chiều sâu ngành sợi năm 2023. Tổng mức đầu tư: dưới 10% tổng giá trị tài sản tại báo cáo bán niên gần nhất được soát xét.	100%
30	30/NQ-HĐQT	16/08/2023	Triển khai thực hiện dự án Nhà máy may Hòa Thọ Triệu Phong Giai đoạn 3. Tổng mức đầu tư: dưới 10% tổng giá trị tài sản tại báo cáo bán niên gần nhất được soát xét.	100%
31	31/NQ-HĐQT	28/08/2023	Chủ trương vay vốn tại Ngân hàng thương mại. Hạn mức giải ngân: dưới 10% tổng giá trị tài sản tại báo cáo bán niên gần nhất được soát xét.	100%
32	32/NQ-HĐQT	08/09/2023	Triển khai thực hiện dự án điện năng lượng mặt trời áp mái. Tổng mức đầu tư: dưới 10% tổng giá trị tài sản tại báo cáo bán niên gần nhất được soát xét.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
33	33/NQ-HĐQT	29/09/2023	Gia hạn tiến độ thực hiện dự án tư vấn chiến lược.	100%
34	34/NQ-HĐQT	20/10/2023	Đánh giá sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2023	100%
35	36/NQ-HĐQT	30/10/2023	Phê duyệt giá chào sàn trong ngày giao dịch đầu tiên trên Sở GDCK TP Hồ Chí Minh	100%
36	37/NQ-HĐQT	15/11/2023	Chủ trương vay vốn tại Ngân hàng thương mại. Hạn mức giải ngân: dưới 10% tổng giá trị tài sản tại báo cáo bán niên gần nhất được soát xét.	100%
37	38/NQ-HĐQT	30/11/2023	Chủ trương điều chỉnh tiến độ dự án Nhà máy may Hòa Thọ Triệu Phong.	100%
38	39/NQ-HĐQT	04/12/2023	Thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2023 cho cổ đông Tổng Công ty. Tỷ lệ tạm ứng: 25%/ vốn điều lệ.	100%
39	40/NQ-HĐQT	04/12/2023	Chủ trương điều chỉnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư.	100%
40	41/NQ-HĐQT	04/12/2023	Chủ trương thực hiện dự án cải tạo xưởng cắt Nhà máy may Veston Hòa Thọ. Tổng mức đầu tư: dưới 10% tổng giá trị tài sản tại báo cáo bán niên gần nhất được soát xét.	100%
41	43/NQ-HĐQT	13/12/2023	Chủ trương đầu tư các dự án thiết bị may và sợi 2023. Tổng mức đầu tư: dưới 10% tổng giá trị tài sản tại báo cáo bán niên gần nhất được soát xét.	100%
42	44/NQ-HĐQT	19/12/2023	Chủ trương mua xe tải mới cho Nhà máy may Hòa Thọ Điện Bàn. Tổng mức đầu tư: dưới 10% tổng giá trị tài sản tại báo cáo bán niên gần nhất được soát xét.	100%

## BAN KIỂM SOÁT

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Kim Khanh	Trưởng Ban	16/4/2022	Cử nhân TCKT
2	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên	16/4/2022	Kỹ sư Công nghệ Dệt
3	Ông Vũ Ngọc Tú	Thành viên	15/4/2023 (Không còn là thành viên BKS)	Cử nhân Tài chính quốc tế
4	Ông Hoàng Duy Khánh	Thành viên	15/4/2023 (Bắt đầu là thành viên BKS)	Cử nhân Tài chính ngân hàng

## CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỉ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Kim Khanh	4	100%	100%	-
2	Ông Nguyễn Thanh Sơn	4	100%	100%	-
3	Ông Vũ Ngọc Tú	1	100%	100%	Thôi tham gia thành viên BKS từ 15/4/2023
4	Ông Hoàng Duy Khánh	3	100%	100%	Tham gia thành viên BKS từ 15/4/2023

**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023**

Ban kiểm soát của Tổng Cty CP Dệt May Hòa Thọ gồm có 03 thành viên, hoạt động trên cơ sở quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã ban hành. Ban kiểm soát triển khai công tác kiểm tra giám sát trong năm 2023 ở Tổng Công ty, ở các Công ty con và đơn vị thành viên trực thuộc, phân công từng thành viên trong Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra giám sát theo chuyên môn. Công tác của Ban kiểm soát trong năm 2023 như sau:

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát, đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Tổng Công ty trong việc thực hiện các nội dung của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đã thông qua.
- Kiểm tra giám sát bảo vệ lợi ích hợp pháp cho người lao động, cân bằng lợi ích của người lao động với lợi ích của cổ đông và lợi ích của Tổng Công ty.
- Giám sát hoạt động của bộ phận Kiểm soát nội bộ ở Tổng công ty, Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp với Ban kiểm soát nội bộ rà soát việc xây dựng và thực hiện các quy chế, đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiến nghị và cảnh báo sớm nguy cơ tiềm ẩn có thể xảy ra nhằm hạn chế rủi ro cho Tổng Công ty.
- Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty, báo cáo về kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng Công ty trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Thực hiện công tác kiểm tra và giám sát tình hình tài chính năm 2023 của Tổng Công ty như giám sát việc ghi chép sổ sách, kiểm tra đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm tra báo cáo tài chính hàng quý của năm 2023, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành.
- Đại diện Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được giao.
- Ban kiểm soát tổ chức họp hằng quý có đầy đủ các thành viên tham gia, nội dung các cuộc họp thông qua báo cáo đánh giá của BKS về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý năm 2023 của Tổng Công ty, thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.



STT	Nội dung	Ngày họp	Nội dung chi tiết	Kết quả
1	Cuộc họp 1	Ngày 01/03/2023	Đánh giá hoạt động SXKD của TCT năm 2022 trình ĐHĐ Cổ Đông 2023. Đánh giá hoạt động SXKD của TCT 3 tháng đầu năm 2023	3 Thành viên thống nhất cao các nội dung
2	Cuộc họp 2	Ngày 10/05/2023	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2023 của TCT	3 Thành viên thống nhất cao các nội dung
3	Cuộc họp 3	Ngày 26/06/2023	Đánh giá hoạt động SXKD của TCT 6 tháng đầu năm 2023	3 Thành viên thống nhất cao các nội dung
4	Cuộc họp 4	Ngày 10/10/2023	Đánh giá hoạt động SXKD của TCT 9 tháng năm 2023	3 Thành viên thống nhất cao các nội dung

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Năm 2023, nền kinh tế vừa phải phục hồi vừa phải chịu những bất ổn về kinh tế, chính trị. Tình hình sản xuất kinh doanh Tổng công ty cũng có nhiều tác động tiêu cực của nền kinh tế như lạm phát tăng cao, giá bán giảm, đơn hàng nhỏ, giao hàng nhanh... Nhưng với sự chỉ đạo sâu sát của HĐQT, Ban điều hành đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp phù hợp với thực tế của Tổng Công ty nên kết quả đã thực hiện hoàn thành vượt mức các nội dung kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã đề ra.

HĐQT đã tổ chức cuộc họp hằng quý theo quy định của Điều lệ. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm là phù hợp với quy định của pháp luật, tuân thủ đúng quy định và quy chế và quy chế hoạt động, đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

### ĐÁNH GIÁ CỦA BKS VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÍNH HÌNH TÀI CHÍNH

Ban kiểm soát đánh giá cao kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Nhìn chung, qua phân tích các chỉ tiêu tài chính năm 2023 của Tổng Công ty trong giai đoạn gặp nhiều khó khăn hiệu quả ngành Sợi bị ảnh hưởng lớn, nhưng tình hình tài chính vẫn được duy trì ổn định và lành mạnh. Các hệ số thanh toán của Tổng công ty đang ở mức an toàn tốt, có thể đảm bảo thanh toán được các khoản nợ ngắn hạn.

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BTGD VÀ BAN QUẢN LÝ CÔNG TY TRONG NĂM 2023

Trong năm 2023, tuy thị trường ngành Dệt May Việt Nam nói chung và Tổng công ty nói riêng đối mặt với nhiều thách thức lớn, tác động tiêu cực đến hiệu quả của hoạt động SXKD của Tổng công ty. Hội đồng quản trị đã thường xuyên chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong mọi mặt hoạt động của Tổng công ty do đó kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đã hoàn thành toàn diện các nội dung kế hoạch.

Ban điều hành Tổng công ty với tinh thần đoàn kết, thống nhất cao, đã đề ra nhiều giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty như tăng cường công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng; tổ chức sản xuất theo hướng tối đa năng suất; đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn phục vụ cho hoạt động SXKD và đầu tư... do đó đã duy trì ổn định công tác sản xuất, tạo việc làm và đảm bảo tăng thu nhập để giữ chân người lao động.



### ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Hàng quý, năm Ban kiểm soát được mời tham gia các cuộc họp HĐQT và đều có thực hiện công tác đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành những vấn đề còn tồn tại. Những kiến nghị của Ban kiểm soát đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

Giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ cộng tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Tổng Công ty, của cổ đông và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và các quy chế nội bộ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, thường xuyên trao đổi để cùng bàn phương án tháo gỡ khó khăn trên tinh thần vì lợi ích chung của Tổng Công ty, của cổ đông và của người lao động. Do đó đã thực hiện hoàn thành khá toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty đã quyết nghị.

### KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS ĐỐI VỚI NĂM 2024

Để hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2024, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tập trung giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc thực hiện các nội dung kế hoạch trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy chế của Tổng công ty

Ban kiểm soát kiến nghị các nội dung sau:

- Công tác thị trường tiếp tục chú trọng, khai thác nguồn hàng và cung ứng đủ năng lực sản xuất. Phát triển thị trường ngành sợi theo hướng ổn định và hiệu quả. Ngành may tiếp tục duy trì khách hàng chủ lực, dòng hàng chuyên môn hóa, nâng cao hiệu quả sản xuất gắn với hiệu quả kinh doanh.
- Tập trung cải tiến sản xuất để tăng năng suất, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, chuẩn hóa hệ thống sản xuất, hệ thống quản lý chất lượng để nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm, chú trọng đầu tư thiết bị chiều sâu để đáp ứng nhu cầu sản xuất của các đơn vị trong điều kiện sản xuất linh hoạt, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong sản xuất và quản lý.
- Tăng cường công tác quản trị dòng tiền, hàng tồn kho, công nợ, đảm bảo đủ nhu cầu về vốn lưu động, cảnh báo sớm để duy trì và nâng cao hơn nữa các chỉ số tài chính, chỉ số rủi ro tài chính...phấn đấu là đơn vị dẫn đầu các tiêu chí tài chính theo xếp hạng của Tập đoàn.
- Tập trung hơn nữa cho công tác chăm lo cho đời sống của người lao động, tuyên truyền NLĐ đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong dịp nghỉ tết Nguyên đán và các lễ hội xuân Giáp Thìn
- Tăng cường vai trò kiểm tra giám sát của bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro nhằm phát hiện và giảm thiểu tác động tiêu cực đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

## BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên BDH
1	Ông Nguyễn Văn Hải (Tổng Giám đốc)	12/12/1965	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	01/8/2020
2	Bà Trần Tường Anh (Phó Tổng Giám đốc)	4/4/1968	Cử nhân Quản trị kinh doanh	21/7/2014
3	Ông Nguyễn Ngọc Bình (Phó Tổng Giám đốc)	10/5/1976	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	21/7/2014
4	Bà Hoàng Thùy Oanh (Phó Tổng Giám đốc)	6/2/1977	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	21/7/2014
5	Bà Trần Thị Hòa Châu (Phó Tổng Giám đốc)	10/10/1980	Cử nhân ngoại ngữ	01/8/2020
6	Ông Phạm Ngọc Trung (Giám đốc điều hành)	01/5/1978	Cử nhân Kinh tế - Quản trị kinh doanh	21/7/2014
7	Ông Phan Quang Long (Giám đốc điều hành)	15/5/1970	Cử nhân Kinh tế - Tài chính kế toán	02/01/2016
8	Ông Nguyễn Phước Hoàng (Giám đốc điều hành)	29/10/1969	Cử nhân Kinh tế	01/8/2020
9	Ông Nguyễn Văn Cường (Giám đốc điều hành)	24/01/1966	Cử nhân Kế toán	01/01/2020
10	Bà Nguyễn Thị Thu Trang (Giám đốc điều hành)	19/9/1985	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	6/4/2023
11	Bà Nguyễn Thị Minh Hằng (Giám đốc điều hành)	11/12/1989	Cử nhân quản trị kinh doanh quốc tế	6/4/2023

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Tường Long	21/01/1983	Cử nhân Kế toán	01/07/2020

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành được thực hiện thông qua việc hàng tuần, hàng tháng HĐQT có kế hoạch làm việc trực tiếp với các đơn vị sản xuất, các phòng nghiệp vụ để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, giám sát thông qua hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ Tổng Công ty.

Sau giám sát Hội đồng quản trị đã có văn bản yêu cầu Tổng giám đốc thực hiện ngay một số giải pháp nhằm khắc phục các tồn tại, đẩy mạnh sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các đơn vị thành viên. Hội đồng quản trị đánh giá cao về tinh thần đoàn kết một lòng, thái độ trách nhiệm, tinh thần làm việc khoa học và quyết tâm cao của Ban điều hành Tổng công ty, thực hiện tốt và đầy đủ các nhiệm vụ chiến lược, nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 và nghị quyết của Hội đồng quản trị đã đề ra.



**CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

STT	Thành viên	Thù lao	Lương	Thưởng
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Chủ tịch HĐQT	-	2.062.572.055	611.111.111
2	Thành viên 1 HĐQT	93.333.328	-	-
3	Thành viên 2 HĐQT	93.333.328	-	-
4	Thành viên 3 HĐQT	266.666.664	-	66.666.667
5	Thành viên 4 HĐQT	93.333.328	-	-
II	BAN KIỂM SOÁT			
1	Trưởng Ban Kiểm Soát	-	479.398.495	66.666.667
2	Thành viên 1 Ban kiểm soát	39.999.998	-	-
3	Thành viên 2 Ban kiểm soát	28.333.333	-	-
4	Thành viên 3 Ban kiểm soát	11.666.666	-	-
III	BAN ĐIỀU HÀNH			
1	Tổng Giám đốc	-	1.643.867.557	466.666.667
2	Thành viên 1 Ban điều hành	-	1.137.771.066	311.111.111
3	Thành viên 2 Ban điều hành	-	1.138.257.570	311.111.111
4	Thành viên 3 Ban điều hành	-	1.137.269.175	311.111.111
5	Thành viên 4 Ban điều hành	-	1.021.926.903	311.111.111
6	Thành viên 5 Ban điều hành	-	797.547.153	258.109.259
7	Thành viên 6 Ban điều hành	-	851.503.467	233.333.333
8	Thành viên 7 Ban điều hành	-	938.348.953	233.333.333
9	Thành viên 8 Ban điều hành	-	813.852.849	233.333.333
10	Thành viên 9 Ban điều hành	-	699.267.831	66.666.667
11	Thành viên 10 Ban điều hành	-	711.855.334	66.666.667
12	Kế toán trưởng	-	801.626.951	133.333.333





**CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phần sở hữu đầu kỳ		Số cổ phần sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
1	Tập đoàn Dệt May Việt Nam		18.561.838	61,87%	22.274.205	61,87%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
2	Công đoàn Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ		333.306	1,11%	413.227	1,14%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
3	Ông Nguyễn Đức Trị	Người nội bộ	935.988	3,12%	1.123.185	3,12%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
-	Phạm Thị Mỹ	Vợ	231.825	0,77%	278.190	0,77%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
-	Nguyễn Phạm Mỹ Duyên	Con	25.000	0,08%	30.000	0,08%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
-	Nguyễn Đức Thịnh	Con	25.000	0,08%	30.000	0,08%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
4	Lê Quốc Ân		25.400	0,08%	30.480	0,08%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
5	Nguyễn Văn Hải		118.380	0,39%	142.056	0,39%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
6	Trần Tường Anh		196.683	0,66%	236.019	0,66%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
-	Trần Tường	Ba	2.270	0,01%	2.724	0,01%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
-	Lê Bảo Ngọc	Con	960	0,0032%	1.152	0,003%	Mua khớp lệnh trên Sàn giao dịch
-	Cao Hữu Đức	Con rể	1.524	0,0051%	1.828	0,005%	Mua khớp lệnh trên Sàn giao dịch
7	Nguyễn Ngọc Bình		227.643	0,76%	273.171	0,76%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
8	Hoàng Thùy Oanh		156.640	0,52%	187.968	0,52%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
9	Trần Thị Hòa Châu		99.339	0,33%	119.206	0,33%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
10	Phan Quang Long		116.833	0,39%	140.199	0,39%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
-	Phan Thị Phượng	Chị	5.580	0,0186%	6.696	0,019%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
11	Phạm Ngọc Trung		115.525	0,39%	138.630	0,39%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
12	Nguyễn Phước Hoàng		44.618	0,15%	53.541	0,15%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu

**CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phần sở hữu đầu kỳ		Số cổ phần sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
13	Nguyễn Văn Cường		79.662	0,27%	9.594	0,27%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
-	Lê Thị Bích Mẫn	Vợ	6.850	0,02%	8.220	0,02%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
-	Nguyễn Thị Hoàng Nghĩa	Em dâu	21.479	0,07%	25.774	0,07%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
14	Nguyễn Thị Thu Trang		17.128	0,06%	20.553	0,06%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
15	Nguyễn Thị Minh Hằng		36.211	0,12%	43.453	0,12%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
16	Nguyễn Thị Tường Long		45.275	0,15%	54.330	0,15%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
17	Nguyễn Thị Kim Khanh		67.100	0,22%	80.520	0,22%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
18	Nguyễn Thanh Sơn		98.150	0,33%	117.780	0,33%	Nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2023, các giao dịch kinh tế giữa Hòa Thọ với người nội bộ và các bên liên quan đã được trình bày tại Báo cáo tình hình Quản trị Công ty năm 2023.

## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Cổ đông lớn – Công ty mẹ	Năm 2023	Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 8/5/2023	- Cho thuê tài sản, đại lý bán hàng, - Giao dịch cho vay lại khoản vay ADB
2	Công ty CP May Hòa Thọ - Duy Xuyên	Công ty con; Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Năm 2023	Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 8/5/2023	Gia công hàng may mặc, thuê tài sản, mua bán hàng hóa, vật tư, MMTB
3	Công ty CP May Hòa Thọ - Hội An	Công ty con; Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Năm 2023	Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 8/5/2023	Gia công hàng may mặc, thuê tài sản, mua bán hàng hóa, vật tư, MMTB
4	Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ	Công ty con; Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Năm 2023	Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 8/5/2023	Gia công cơ khí, xây dựng, mua bán hàng hóa
5	Công ty CP Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình	Công ty con; Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Năm 2023	Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 8/5/2023	Mua bán bông, xơ, sợi; mua bán hàng hóa, MMTB
6	Công ty CP Thời trang Hòa Thọ	Công ty con; Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Năm 2023	Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 8/5/2023	Đại lý bán hàng, mua bán hàng hóa
7	Công ty CP May Hòa Thọ - Phú Ninh	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Năm 2023	Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 8/5/2023	Gia công hàng may mặc, thuê tài sản, mua bán hàng hóa, vật tư, MMTB
8	Công ty CP May Hòa Thọ - Quảng Nam	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Năm 2023	Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 8/5/2023	Gia công hàng may mặc, thuê tài sản, mua bán hàng hóa, vật tư, MMTB
9	Công ty CP Dệt May Huế	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Năm 2023	Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 8/5/2023	Đại lý bán hàng, mua bán hàng hóa

Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Tín	Bà Phạm Thị Mỹ, vợ ông Nguyễn Đức Trí - Chủ tịch HĐQT là Giám đốc Công ty	Năm 2023	Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 8/5/2023	Gia công thuê hàng may mặc

## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian 03 năm trở lại đây

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty CP May Hòa Thọ - Duy Xuyên	Công ty con; Bà Hoàng Thùy Oanh - Phó TGĐ và ông Nguyễn Văn Cường, GĐ ĐH đang là Chủ tịch và thành viên HĐQT Công ty; Bà Nguyễn Thị Kim Khanh - Trưởng BKS đang là Trưởng BKS Công ty	Năm 2023	Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 8/5/2023	Gia công hàng may mặc, thuê tài sản, mua bán hàng hóa, vật tư, MMTB
2	Công ty CP May Hòa Thọ - Hội An	Công ty con; Bà Trần Thị Hòa Châu - Phó TGĐ và Nguyễn Thị Tường Long - KTT đang là Chủ tịch và thành viên HĐQT Công ty	Năm 2023	Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 8/5/2023	Gia công hàng may mặc, thuê tài sản, mua bán hàng hóa, vật tư, MMTB
3	Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ	Công ty con; Ông Nguyễn Ngọc Bình, Thành viên HĐQT, Phó TGĐ đang là Chủ tịch HĐQT Công ty	Năm 2023	Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 8/5/2023	Gia công cơ khí, xây dựng, mua bán hàng hóa
4	Công ty CP Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình	Công ty con; Ông Nguyễn Ngọc Bình, Thành viên HĐQT, Phó TGĐ và ông Nguyễn Văn Cường, GĐ ĐH đang là Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT Công ty	Năm 2023	Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 8/5/2023	Mua bán bông, xơ, sợi; mua bán hàng hóa, MMTB
5	Công ty CP Thời trang Hòa Thọ	Công ty con; Ông Nguyễn Văn Cường GĐ ĐH đang là Chủ tịch HĐQT và bà Nguyễn Thị Tường Long - KTT đang là Trưởng BKS Công ty	Năm 2023	Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 8/5/2023	Đại lý bán hàng, mua bán hàng hóa
6	Công ty CP May Hòa Thọ - Phú Ninh	Công ty liên kết; Ông Phạm Ngọc Trung - GĐ ĐH đang là Chủ tịch HĐQT Công ty	Năm 2023	Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 8/5/2023	Gia công hàng may mặc, thuê tài sản, mua bán hàng hóa, vật tư, MMTB
7	Công ty CP May Hòa Thọ - Quảng Nam	Công ty liên kết; Ông Nguyễn Đức Trị - Chủ tịch HĐQT đang là Chủ tịch HĐQT Công ty và ông Nguyễn Văn Cường - GĐ ĐH đang là Trưởng BKS Công ty	Năm 2023	Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 8/5/2023	Gia công hàng may mặc, thuê tài sản, mua bán hàng hóa, vật tư, MMTB
8	Công ty CP Dệt May Huế	Ông Nguyễn Đức Trị, Chủ tịch HĐQT và ông Nguyễn Ngọc Bình - Thành viên HĐQT đang là Chủ tịch và Thành viên HĐQT Công ty	Năm 2023	Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 8/5/2023	Đại lý bán hàng, mua bán hàng hóa

8

BÁO CÁO TÀI CHÍNH





**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận**

**Đăng ký Doanh nghiệp số** 0400101556 ngày 30 tháng 1 năm 2007

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556 ngày 19 tháng 6 năm 2023. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Nguyễn Đức Trí Bà Trần Tường Anh Ông Nguyễn Ngọc Bình Ông Lê Quốc Ân Ông Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên
<b>Ban Kiểm soát</b>	Bà Nguyễn Thị Kim Khanh Ông Nguyễn Thanh Sơn Ông Hoàng Duy Khánh  Ông Vũ Ngọc Tú	Trưởng ban Thành viên Thành viên  (từ ngày 15 tháng 4 năm 2023) Thành viên (đến ngày 14 tháng 4 năm 2023)
<b>Ban điều hành</b>	Ông Nguyễn Văn Hải Bà Hoàng Thùy Oanh Bà Trần Tường Anh Ông Nguyễn Ngọc Bình Bà Trần Thị Hòa Châu Ông Phạm Ngọc Trung Ông Phan Quang Long Ông Nguyễn Phước Hoàng Ông Nguyễn Văn Cường Bà Nguyễn Thị Minh Hằng  Bà Nguyễn Thị Thu Trang  Bà Nguyễn Thị Tường Long	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Giám đốc điều hành Giám đốc điều hành Giám đốc điều hành Giám đốc điều hành Giám đốc điều hành  Giám đốc điều hành (từ ngày 6 tháng 4 năm 2023)  Giám đốc điều hành (từ ngày 6 tháng 4 năm 2023)  Kế toán trưởng

**Trụ sở đăng ký** 36 Ông Ích Đường  
Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ  
Thành phố Đà Nẵng  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán** Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Báo cáo của Ban điều hành**

Ban điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban điều hành Tổng Công ty:

- báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 57 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban điều hành Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban điều hành Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban điều hành  
  
Nguyễn Văn Hải  
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 6 tháng 3 năm 2024



KPMG Limited  
46th Floor, Keangnam Landmark 72  
E6 Pham Hung Street, Me Tri Ward  
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam  
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông  
Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ ("Tổng Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban điều hành Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 6 tháng 3 năm 2024, được trình bày từ trang 5 đến trang 57.

### Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

KPMG Limited, a Vietnamese one member limited liability company and a member firm of the KPMG global organization of independent member firms affiliated with KPMG International Limited, a private English company limited by guarantee. All rights reserved.



## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## Vấn đề cần nhấn mạnh – số liệu so sánh

Như được trình bày tại Thuyết minh 42 của báo cáo tài chính hợp nhất, số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được điều chỉnh lại theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước được công bố trong Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước năm 2022 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (công ty mẹ của Tổng Công ty) và theo Thông báo số 126/TB-KTNN ngày 2 tháng 2 năm 2024 gửi Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị ngoại trừ do ảnh hưởng của vấn đề này.

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 23-04-00013-24-2



Trương Vĩnh Phúc  
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số: 1901-2023-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 6 tháng 3 năm 2024

Trương Tuyết Mai  
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số: 2594-2024-007-1



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023**

Mẫu B 01 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND Đã điều chỉnh lại
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>1.761.375.593.537</b>	<b>1.619.067.077.803</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>210.985.575.944</b>	<b>24.500.930.736</b>
Tiền	111		13.763.575.944	17.500.930.736
Các khoản tương đương tiền	112		197.222.000.000	7.000.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>176.606.702.730</b>	<b>139.255.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	176.606.702.730	139.255.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>538.886.472.472</b>	<b>498.202.931.728</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	515.334.151.341	481.469.304.248
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		15.141.926.365	13.934.866.168
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8(b)	2.342.860.000	2.751.260.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	9(a)	11.777.524.112	5.757.490.658
Dự phòng phải thu khó đòi	137	10	(5.709.989.346)	(5.709.989.346)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>11</b>	<b>765.957.784.829</b>	<b>912.622.775.247</b>
Hàng tồn kho	141		776.023.985.593	954.658.679.650
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(10.066.200.764)	(42.035.904.403)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>68.939.057.562</b>	<b>44.485.440.092</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15(a)	13.000.500.880	9.527.827.412
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		52.278.789.960	34.953.346.976
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18(a)	3.659.766.722	4.265.704

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

Mẫu B 01 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND Đã điều chỉnh lại
<b>Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)</b>	<b>200</b>		<b>746.345.151.927</b>	<b>794.059.324.512</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>5.698.452.545</b>	<b>10.651.446.545</b>
Phải thu về cho vay dài hạn	215	8(b)	4.685.720.000	7.614.280.000
Phải thu dài hạn khác	216	9(b)	1.012.732.545	3.037.166.545
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>665.744.250.468</b>	<b>702.843.197.952</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	12	663.880.001.252	700.375.819.420
Nguyên giá	222		2.039.265.934.388	1.984.326.610.724
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.375.385.933.136)	(1.283.950.791.304)
Tài sản cố định vô hình	227	13	1.864.249.216	2.467.378.532
Nguyên giá	228		12.780.311.016	12.593.614.322
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(10.916.061.800)	(10.126.235.790)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>921.944.983</b>	<b>17.435.128.396</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	14	921.944.983	17.435.128.396
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>26.116.541.850</b>	<b>16.359.634.355</b>
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	6(b)	17.166.518.501	15.409.611.006
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6(b)	7.755.702.000	7.755.702.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6(b)	(6.805.678.651)	(6.805.678.651)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6(a)	8.000.000.000	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>47.863.962.081</b>	<b>46.769.917.264</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	15(b)	45.561.989.804	41.043.750.562
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	2.301.972.277	5.726.166.702
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>2.507.720.745.464</b>	<b>2.413.126.402.315</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

Mẫu B 01 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND Đã điều chỉnh lại
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>1.670.914.709.684</b>	<b>1.511.687.829.377</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.441.464.680.083</b>	<b>1.238.126.539.172</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	231.658.729.897	247.458.763.604
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		10.310.976.519	13.225.730.141
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18(b)	16.008.977.997	36.476.439.431
Phải trả người lao động	314		338.575.244.295	311.860.046.804
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	5.156.076.393	5.896.536.953
Doanh thu chưa thực hiện – ngắn hạn	318		64.771.915	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	115.412.086.009	24.333.865.250
Vay ngắn hạn	320	21(a)	642.688.671.718	530.686.157.557
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	81.589.145.340	68.188.999.432
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>229.450.029.601</b>	<b>273.561.290.205</b>
Người mua trả tiền trước dài hạn	332	23	1.998.966.784	4.882.461.916
Phải trả dài hạn khác	337		454.600.000	-
Vay dài hạn	338	21(b)	226.484.939.447	268.678.828.289
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	16	511.523.370	-
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>836.806.035.780</b>	<b>901.438.572.938</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>24</b>	<b>836.806.035.780</b>	<b>901.438.572.938</b>
Vốn cổ phần	411	25	360.027.080.000	300.030.750.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		360.027.080.000	300.030.750.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.300.280.000	1.752.940.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	26	206.579.950.294	178.026.784.321
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		227.896.456.204	377.815.114.784
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		145.922.388.021	98.761.374.269
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		81.974.068.183	279.053.740.515
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		39.002.269.282	43.812.983.833
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>2.507.720.745.464</b>	<b>2.413.126.402.315</b>

Ngày 6 tháng 3 năm 2024

Người lập:

Phạm Anh Thảo  
Chuyên viên

Người duyệt:

Nguyễn Thị Tường Long  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hải  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

Mẫu B 02 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND Đã điều chỉnh lại
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>29</b>	<b>4.703.966.718.679</b>	<b>5.178.994.729.409</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>	<b>29</b>	<b>3.757.144.627</b>	<b>456.833.533</b>
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>29</b>	<b>4.700.209.574.052</b>	<b>5.178.537.895.876</b>
<b>Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp</b>	<b>11</b>	<b>30</b>	<b>4.268.076.376.832</b>	<b>4.564.510.426.208</b>
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>432.133.197.220</b>	<b>614.027.469.668</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	84.155.373.745	97.314.884.450
Chi phí tài chính	22	32	69.386.809.704	81.115.346.231
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		38.519.684.807	24.700.898.629
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24		2.399.707.495	1.503.088.717
Chi phí bán hàng	25	33	84.105.696.267	127.250.606.534
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34	158.353.864.802	152.319.897.679
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26))</b>	<b>30</b>		<b>206.841.907.687</b>	<b>352.159.592.391</b>
Thu nhập khác	31	35	10.280.757.806	6.435.880.836
Chi phí khác	32	36	6.312.135.168	1.343.384.668
<b>Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>3.968.622.638</b>	<b>5.092.496.168</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>210.810.530.325</b>	<b>357.252.088.559</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>38</b>	<b>37.001.410.572</b>	<b>77.992.134.643</b>
<b>Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>52</b>	<b>38</b>	<b>3.935.717.795</b>	<b>(5.726.166.702)</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (chuyển sang trang sau)</b>	<b>60</b>		<b>169.873.401.958</b>	<b>284.986.120.618</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12**  
**năm 2023 (tiếp theo)**

Mẫu B 02 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND Đã điều chỉnh lại
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b> (60 = 50 - 51 - 52) (trang trước mang sang)	60		169.873.401.958	284.986.120.618
<b>Phân bổ cho:</b>				
Cổ đông của công ty mẹ	61		171.980.838.183	279.053.740.515
Cổ đông không kiểm soát	62		(2.107.436.225)	5.932.380.103
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				<b>Đã điều chỉnh lại</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	39	4.444	7.146

Ngày 6 tháng 3 năm 2024

Người lập:

Phạm Anh Thảo  
 Chuyên viên

Người duyệt:

Nguyễn Thị Tường Long  
 Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hải  
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

Mẫu B 03 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND Đã điều chỉnh lại
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	01		210.810.530.325	357.252.088.559
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao và phân bổ	02		123.954.055.538	127.218.158.438
Các khoản dự phòng	03		(31.969.703.639)	39.920.401.596
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		8.240.828.272	10.890.005.636
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(23.915.961.872)	(16.544.012.338)
Chi phí lãi vay	06		38.519.684.807	24.700.898.629
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	08		<b>325.639.433.431</b>	<b>543.437.540.520</b>
Biến động các khoản phải thu	09		(49.577.640.322)	20.605.834.126
Biến động hàng tồn kho	10		178.634.694.057	(96.599.449.895)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		23.649.729.604	(157.795.613.479)
Biến động chi phí trả trước	12		(8.078.523.162)	(13.460.521.273)
			<b>470.267.693.608</b>	<b>296.187.789.999</b>
Tiền lãi vay đã trả	14		(38.474.535.011)	(24.653.480.570)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	18(b)	(57.973.657.094)	(55.187.867.925)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		32.639.419	381.616.911
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	22	(9.161.400.627)	(12.480.734.299)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>364.690.740.295</b>	<b>204.247.324.116</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(94.998.377.573)	(140.540.098.916)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		937.360.909	881.568.619
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(271.534.478.495)	(272.382.440.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		229.519.735.765	244.199.100.000
Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức	27		15.844.938.678	12.431.307.590
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(120.230.820.716)</b>	<b>(155.410.562.707)</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND Đã điều chỉnh lại
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ đi vay	33	3.725.391.182.603	3.955.451.541.865
Tiền trả nợ gốc vay	34	(3.663.012.509.094)	(4.012.643.909.763)
Tiền trả cổ tức	36	(120.499.545.500)	(26.027.744.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(58.120.871.991)</b>	<b>(83.220.111.898)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>186.339.047.588</b>	<b>(34.383.350.489)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>24.500.930.736</b>	<b>58.586.417.754</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>61</b>	<b>145.597.620</b>	<b>297.863.471</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>210.985.575.944</b>	<b>24.500.930.736</b>

Ngày 6 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Phạm Anh Thảo  
 Chuyên viên



Nguyễn Thị Tường Long  
 Kế toán trưởng




Nguyễn Văn Hải  
 Tổng Giám đốc

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Tổng Công ty và các công ty con và các lợi ích của Tổng Công ty và các công ty con trong các công ty liên kết.

**(b) Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Tổng Công ty và các công ty con là sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng may mặc, vải, sợi chỉ khâu, các loại thiết bị, nguyên phụ liệu, phụ tùng ngành dệt may.

**(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(d) Cấu trúc Tổng Công ty**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty có các công ty con và công ty liên kết sau:

STT	Công ty con	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Tổng Công ty	
		31/12/2023	1/1/2023
<b>Công ty con</b>			
1	Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ	76,88%	76,88%
2	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Hội An	54,18%	54,18%
3	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên	81,73%	81,73%
4	Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình	74,49%	74,49%
5	Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ	100%	100%
<b>Công ty liên kết</b>			
1	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam	30,61%	30,61%
2	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh	20,00%	20,00%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty và các công ty con có 10.133 nhân viên (1/1/2023: 10.339 nhân viên).

**2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

**(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty và các công ty con từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**(d) Đơn vị tiền tệ kế toán**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty và các công ty con là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Riêng đối với báo cáo bộ phận, Tổng Công ty thực hiện trình bày số liệu làm tròn đến hàng nghìn (Thuyết minh 4).

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty và các công ty con áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

**(a) Cơ sở hợp nhất**

**(i) Công ty con**

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

**(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát**

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tổng Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tổng Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

**(iii) Mất quyền kiểm soát**

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tổng Công ty dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác trong báo cáo tài chính hợp nhất. Lãi hoặc lỗ phát sinh từ sự kiện này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn, phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tổng Công ty vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

**(iv) Công ty liên kết**

Công ty liên kết là những công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể trực tiếp hoặc gián tiếp đến, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tổng Công ty được hưởng trong lãi hoặc lỗ của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tổng Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với công ty liên kết. Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong đơn vị nhận đầu tư phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của đơn vị nhận đầu tư mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tổng Công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tổng Công ty trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tổng Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(v) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất**

Các số dư và giao dịch trong nội bộ Công ty và các công ty con và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tổng Công ty tại các công ty liên kết này.

**(vi) Hợp nhất kinh doanh**

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tổng Công ty. Sự kiểm soát tồn tại khi Tổng Công ty có quyền chi phối trực tiếp hoặc gián tiếp các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

Giá phí hợp nhất kinh doanh (giá phí mua) gồm tổng của giá trị hợp lý, tại ngày trao đổi, của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận, các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày mua.

**(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty hoặc các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**(c) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

**(d) Các khoản đầu tư**

**(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban điều hành Tổng Công ty và các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(ii) Đầu tư vào các đơn vị khác**

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tổng Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(e) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(f) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tổng Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**(g) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyên	5 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
▪ tài sản khác	2 – 5 năm

**(h) Tài sản cố định vô hình**

**Phần mềm máy vi tính**

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 đến 5 năm.

**(i) Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Tổng Công ty và các công ty con không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

**(j) Chi phí trả trước dài hạn**

**(i) Chi phí đất trả trước**

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tổng Công ty và các công ty con đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là 50 năm.

**(ii) Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng Công ty và các công ty con nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo các quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

**(iii) Chi phí trả trước dài hạn khác**

Chi phí trả trước dài hạn khác chủ yếu bao gồm các chi phí thuê và sửa chữa cải tạo tài sản. Chi phí trả trước dài hạn khác ban đầu được thể hiện theo nguyên giá, và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 2 đến 10 năm.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(k) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

**(l) Dự phòng**

Trừ những khoản dự phòng được định nghĩa ở các thuyết minh khác, một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tổng Công ty và các công ty con có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**(m) Vốn cổ phần**

**Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

**(n) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(o) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá.

**(ii) Doanh thu dịch vụ gia công**

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi hàng hoá được gia công xong và phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa được chuyển giao cho bên giao gia công. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắc chắn liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

**(iii) Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(iv) Thu nhập từ cổ tức**

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

**(p) Thuê tài sản**

**(i) Tài sản thuê**

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê của Tổng Công ty và các công ty con, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu, được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất của Tổng Công ty.

**(ii) Các khoản thanh toán tiền thuê**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

**(q) Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(r) Lãi trên cổ phiếu**

Tổng Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng Công ty sau khi trừ số phần bỏ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Tại ngày báo cáo và cho năm kết thúc cùng ngày, Tổng Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

**(s) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty và các công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban điều hành cho rằng Tổng Công ty và các công ty con hoạt động chủ yếu trong hai lĩnh vực bao gồm may mặc và sản xuất sợi.

Bộ phận chia theo vùng địa lý của Tổng Công ty và các công ty con được xác định căn cứ vào vị trí địa lý của thị trường và khách hàng của Tổng Công ty và các công ty con. Ban điều hành Tổng Công ty đánh giá khu vực địa lý phát sinh trên 10% tổng doanh thu là một bộ phận cần được báo cáo.

**(t) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới công ty mẹ cấp cao nhất và các công ty con và công ty liên kết của công ty mẹ này.

**(u) Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty trong năm trước.



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**4. Báo cáo bộ phận**

**(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh**

Tổng Công ty gồm các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh như sau:

- May mặc
- Sợi

	May mặc		Sợi		Loại trừ		Hợp nhất	
	2023		2023		2023		2022	
	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND
		Đã điều chỉnh lại		Đã điều chỉnh lại				Đã điều chỉnh lại
Doanh thu bán hàng ra bên ngoài	3.776.509.564	3.972.540.165	927.457.155	1.206.454.564	-	-	4.703.966.719	5.178.994.729
Doanh thu giữa các bộ phận	134.719.682	137.828.007	37.607.131	58.056.128	(172.326.813)	(195.884.135)	-	-
<b>Tổng doanh thu của bộ phận</b>	<b>3.911.229.246</b>	<b>4.110.368.172</b>	<b>965.064.286</b>	<b>1.264.510.692</b>	<b>(172.326.813)</b>	<b>(195.884.135)</b>	<b>4.703.966.719</b>	<b>5.178.994.729</b>
<b>Kết quả kinh doanh của bộ phận</b>	<b>417.750.504</b>	<b>498.202.929</b>	<b>14.382.693</b>	<b>115.824.541</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>432.133.197</b>	<b>614.027.470</b>
Doanh thu tài chính							84.155.374	97.314.884
Chi phí tài chính							69.386.810	81.115.346
Phân lãi trong công ty liên kết							2.399.707	1.503.089
Chi phí không phân bổ							242.459.560	279.570.504
Kết quả hoạt động khác không phân bổ							3.968.623	5.092.496
<b>Lợi nhuận trước thuế không phân bổ</b>	<b>210.810.531</b>	<b>357.252.089</b>						
Chi phí thuế TNDN hiện hành	37.001.411	77.992.135						
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	3.935.718	(5.726.167)						
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế</b>	<b>169.873.402</b>	<b>284.986.121</b>						

21



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	May mặc		Sợi		Tổng cộng	
	31/12/2023		31/12/2023		31/12/2023	
	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND
		Đã điều chỉnh lại		Đã điều chỉnh lại		Đã điều chỉnh lại
Tài sản của bộ phận	1.535.831.184	1.628.780.325	496.911.632	556.658.502	2.032.742.816	2.185.438.827
Tài sản không phân bổ					474.977.929	227.687.575
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.535.831.184</b>	<b>1.628.780.325</b>	<b>496.911.632</b>	<b>556.658.502</b>	<b>2.507.720.745</b>	<b>2.413.126.402</b>
Nợ phải trả của bộ phận	1.120.879.038	940.381.827	297.682.115	295.337.031	1.418.561.153	1.235.718.858
Các khoản nợ không phân bổ					252.353.557	275.968.971
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>1.120.879.038</b>	<b>940.381.827</b>	<b>297.682.115</b>	<b>295.337.031</b>	<b>1.670.914.710</b>	<b>1.511.687.829</b>
Chi tiêu vốn						
Khấu hao tài sản cố định hữu hình			94.998.378	140.540.099		
Khấu hao tài sản cố định vô hình			123.076.619	126.342.117		
			789.826	788.431		

22

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Bộ phận chia theo vùng địa lý**

Tổng Công ty và các công ty con có các bộ phận chia theo vùng địa lý, dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

- Trung Quốc
- Hoa Kỳ
- Nhật Bản
- Châu Phi
- Việt Nam
- Thụy Điển
- Các vùng địa lý khác

**Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

	Trung Quốc Nghìn VND	Hoa Kỳ Nghìn VND	Việt Nam Nghìn VND	Châu Phi Nghìn VND	Thụy Điển Nghìn VND	Các vùng địa lý khác Nghìn VND	Hợp nhất Nghìn VND
Tổng doanh thu của bộ phận	1.708.631.304	919.227.745	227.704.243	144.912.893	353.500.980	861.374.505	4.703.966.719
Kết quả kinh doanh của bộ phận	125.556.275	117.124.768	72.036.667	5.178.795	24.212.638	45.844.428	432.133.197
Thu nhập không phân bổ							86.555.081
Chi phí không phân bổ							311.846.370
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh							206.841.908
Thu nhập khác							10.280.758
Chi phí khác							6.312.135
Chi phí thuế TNDN hiện hành							37.001.411
Chi phí thuế TNDN hoãn lại							3.935.718
Lợi nhuận thuần sau thuế							169.873.402

23



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Trung Quốc Nghìn VND	Hoa Kỳ Nghìn VND	Việt Nam Nghìn VND	Châu Phi Nghìn VND	Thụy Điển Nghìn VND	Các vùng địa lý khác Nghìn VND	Hợp nhất Nghìn VND
Tổng doanh thu của bộ phận	1.555.570.038	996.923.631	395.648.690	334.668.004	497.262.986	877.930.512	5.178.994.729
Kết quả kinh doanh của bộ phận	124.953.425	129.297.701	122.291.434	67.177.239	34.422.628	86.950.734	614.027.470
Thu nhập không phân bổ							98.817.972
Chi phí không phân bổ							360.685.850
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh							352.159.592
Thu nhập khác							6.435.882
Chi phí khác							1.343.385
Chi phí thuế TNDN hiện hành							77.992.135
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại							(5.726.167)
Lợi nhuận thuần sau thuế							284.986.121

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, hầu hết tài sản bộ phận của Tổng công ty chi tập trung trong một vùng địa lý là Việt Nam.

24



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tiền mặt	197.916.388	167.344.719
Tiền gửi ngân hàng	13.565.659.556	17.333.586.017
Các khoản tương đương tiền	197.222.000.000	7.000.000.000
	<u>210.985.575.944</u>	<u>24.500.930.736</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với thời gian đáo hạn gốc không quá ba tháng kể từ ngày giao dịch. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này hưởng lãi suất năm dao động từ 0,5% đến 4,5% (1/1/2023: 6%).

**6. Các khoản đầu tư tài chính**

**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2023		1/1/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	176.606.702.730	176.606.702.730	139.255.000.000	139.255.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	8.000.000.000	(*)	-	-

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm, với lãi suất năm từ 4,8% đến 9,5% (1/1/2023: từ 4,9% đến 11,2%).

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ hạn còn lại trên tháng 12 kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm, với lãi suất năm là 5,3% (1/1/2023: Không).

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn xấp xỉ giá trị ghi sổ do bản chất ngắn hạn của các khoản đầu tư này. Giá trị hợp lý của các công cụ này được xác định chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn có giá trị ghi sổ là 31.000 triệu VND (1/1/2023: 43.000 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 21).

(\*) Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất do không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Địa chỉ	31/12/2023		1/1/2023		Dự phòng VND
		Số lượng cổ phiếu	% hữu sở	% quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ VND	
Đầu tư góp vốn vào: <b>Công ty liên kết</b>						
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam	Quảng Nam	642.800	30,61%	30,61%	15.724.135.353	14.846.135.496
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh	Quảng Nam	400.000	20,00%	20,00%	1.442.383.148	563.475.510
					<u>17.166.518.501</u>	<u>-</u>
<b>Đơn vị khác</b>						
Công ty Cổ phần Bông vải Miền Trung	Khánh Hòa	6.500	7,12%	7,12%	855.702.000	(505.678.651)
Công ty Cổ phần Bao bì Hòa Thọ Quảng Đà	Quảng Nam	60.000	10,91%	10,91%	600.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dệt May TP. Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh	630.000	14,00%	14,00%	6.300.000.000	(6.300.000.000)
					<u>7.755.702.000</u>	<u>(6.805.678.651)</u>
					<u>24.922.220.501</u>	<u>(6.805.678.651)</u>

Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất do không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

**(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn**

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND Đã điều chỉnh lại
Motives International (Hong Kong) Limited	227.158.560.082	139.903.797.596
Haggar Clothing Co.	86.827.098.602	91.560.398.308
Các khách hàng khác	201.348.492.657	250.005.108.344
	515.334.151.341	481.469.304.248

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng có giá trị ghi sổ là 36.904 triệu VND (1/1/2023: 22.024 triệu VND) được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty và các công ty con (Thuyết minh 21(a)).

**(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan**

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
<b>Công ty mẹ</b>		
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	143.590.666	159.181.030
<b>Công ty liên kết</b>		
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ – Phú Ninh	41.610.032	-
	185.200.698	159.181.030

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả trong vòng 90 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**8. Phải thu về cho vay**

**(a) Phải thu về cho vay chi tiết theo đối tượng lớn**

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
<b>Bên liên quan - công ty liên kết</b>		
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh (*)	7.028.580.000	9.371.440.000
<b>Các bên khác</b>		
Phải thu ngắn hạn khác	-	994.100.000
	7.028.580.000	10.365.540.000

(\*) Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo, hưởng lãi suất 10,0%/năm và sẽ được hoàn trả theo lịch trả nợ trong vòng 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 25 tháng 1 năm 2022.

**(b) Phải thu về cho vay phân loại theo kỳ hạn thanh toán**

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Ngắn hạn	2.342.860.000	2.751.260.000
Dài hạn	4.685.720.000	7.614.280.000
	7.028.580.000	10.365.540.000

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**9. Phải thu khác**

**(a) Các khoản phải thu ngắn hạn khác bao gồm:**

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND Đã điều chỉnh lại
Tiền lãi phải thu	5.514.556.964	1.703.213.409
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.479.481.000	104.481.000
Tạm ứng nhân viên	2.130.593.214	1.107.894.840
Thuế nhập khẩu tạm nộp	339.838.279	1.207.210.507
Phải thu khác	2.313.054.655	1.634.690.902
	11.777.524.112	5.757.490.658

**(b) Các khoản phải thu dài hạn khác bao gồm:**

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Ký quỹ	-	2.450.000.000
Đặt cọc thuê mặt bằng	1.012.732.545	587.166.545
	1.012.732.545	3.037.166.545



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**10. Nợ xấu và nợ khó đòi**

	31/12/2023		1/1/2023	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn				
Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Duyên Đạt	Trên 3 năm	5.709.989.346	(5.709.989.346)	-
Công ty TNHH May Phủ Tường	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	-	-	2.880.547.450
		5.709.989.346	(5.709.989.346)	2.880.547.450
<i>Trong đó:</i>				
Dự phòng phải thu khó đòi				(5.709.989.346)

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**11. Hàng tồn kho**

	31/12/2023		1/1/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
			Đã điều chỉnh lại	
Hàng mua đang đi trên đường	121.656.620.675	(1.043.278.429)	57.520.651.683	(1.020.073.709)
Nguyên vật liệu	192.547.259.837	(3.061.261.989)	293.527.557.391	(27.315.695.061)
Công cụ và dụng cụ	2.024.195.631	-	508.599.016	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	336.696.888.370	(3.130.624.852)	416.214.620.311	(3.597.053.186)
Thành phẩm	60.042.697.458	(1.845.008.726)	54.011.314.325	(9.657.502.024)
Hàng hóa	6.283.260.703	(951.562.364)	6.259.266.067	(445.580.423)
Hàng gửi đi bán	56.773.062.919	(34.464.404)	126.616.670.857	-
	<b>776.023.985.593</b>	<b>(10.066.200.764)</b>	<b>954.658.679.650</b>	<b>(42.035.904.403)</b>

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có 153.439 triệu VND (1/1/2023: 238.074 triệu VND) hàng mua đang đi đường, nguyên vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, thành phẩm và hàng hóa được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 683.795 triệu VND (1/1/2023: 750.563 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty và công ty con (Thuyết minh 21(a)).

T. P. G. T. Y. H. U. H. / 2-C //

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**12. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>						
Số dư đầu năm	468.086.301.287	1.316.153.913.583	87.471.651.025	9.536.080.162	103.078.664.667	1.984.326.610.724
Tăng trong năm	1.567.385.406	7.651.901.690	1.977.822.043	379.977.170	793.263.154	12.370.349.463
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	128.964.082	73.769.427.546	17.309.817	-	294.750.000	74.210.451.445
Phân loại lại	(1.812.332.071)	2.080.913.143	-	-	(268.581.072)	-
Thanh lý	-	(28.676.541.904)	(2.076.080.147)	-	(888.855.193)	(31.641.477.244)
Số dư cuối năm	467.970.318.704	1.370.979.614.058	87.390.702.738	9.916.057.332	103.009.241.556	2.039.265.934.388
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	199.043.420.649	942.321.345.190	47.533.822.535	7.785.939.029	87.266.263.901	1.283.950.791.304
Khấu hao trong năm	24.262.809.037	83.695.455.481	8.537.075.260	647.552.909	5.933.726.389	123.076.619.076
Phân loại lại	(1.923.627.517)	2.039.399.331	-	-	(115.771.814)	-
Thanh lý	-	(28.676.541.904)	(2.076.080.147)	-	(888.855.193)	(31.641.477.244)
Số dư cuối năm	221.382.602.169	999.379.658.098	53.994.817.648	8.433.491.938	92.195.363.283	1.375.385.933.136
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số dư đầu năm	269.042.880.638	373.832.568.393	39.937.828.490	1.750.141.133	15.812.400.766	700.375.819.420
Số dư cuối năm	246.587.716.535	371.599.955.960	33.395.885.090	1.482.565.394	10.813.878.273	663.880.001.252

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có các tài sản có nguyên giá 867.239 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2023: 770.746 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 368.633 triệu VND (1/1/2023: 381.667 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Tổng Công ty và các công ty con (Thuyết minh 21).



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**13. Tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm máy vi tính VND
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm	12.593.614.322
Tăng trong năm	186.696.694
Số dư cuối năm	12.780.311.016
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	10.126.235.790
Khấu hao trong năm	789.826.010
Số dư cuối năm	10.916.061.800
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư đầu năm	2.467.378.532
Số dư cuối năm	1.864.249.216

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 8.371 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (1/1/2023: 7.913 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**14. Xây dựng cơ bản dở dang**

	2023 VND	2022 VND Đã điều chỉnh lại
Số dư đầu năm	17.435.128.396	14.352.120.576
Tăng trong năm	57.697.268.032	126.391.204.924
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(74.210.451.445)	(123.308.197.104)
Số dư cuối năm	921.944.983	17.435.128.396
Chi tiết các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:		
	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND Đã điều chỉnh lại
Cải tạo hệ thống phòng cháy chữa cháy	511.049.236	-
Nhà máy May Triệu Phong - giai đoạn 3	293.540.191	-
Máy móc thiết bị sợi	-	13.367.742.196
Các công trình khác	117.355.556	4.067.386.200
Số dư cuối năm	921.944.983	17.435.128.396

**15. Chi phí trả trước**

**(a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND Đã điều chỉnh lại
Trả trước phí bảo hiểm	3.227.281.381	3.071.969.024
Công cụ và dụng cụ	2.627.499.460	1.359.748.228
Chi phí trả trước về thuê hoạt động	1.366.700.925	498.110.110
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	5.779.019.114	4.598.000.050
Số dư cuối năm	13.000.500.880	9.527.827.412

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Chi phí trả trước dài hạn**

	Chi phí đất trả trước VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí trả trước dài hạn khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	3.840.258.372	14.748.232.145	22.455.260.045	41.043.750.562
Tăng trong năm	-	16.674.590.568	7.715.952.918	24.390.543.486
Phân bổ trong năm	(87.610.452)	(10.230.699.200)	(9.534.547.597)	(19.852.857.249)
Thanh lý	-	(19.446.995)	-	(19.446.995)
Số dư cuối năm	3.752.647.920	21.172.676.518	20.636.665.366	45.561.989.804

**16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

	Thuế suất	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND Đã điều chỉnh lại
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:			
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	20%	1.059.602.624	5.630.211.563
Doanh thu chưa thực hiện	20%	1.009.566.289	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho – công ty con	5%	-	95.955.139
Khác	20%	232.803.364	-
Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại		2.301.972.277	5.726.166.702
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:			
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	20%	(511.523.370)	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần		1.790.448.907	5.726.166.702

**17. Phải trả người bán ngắn hạn**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn**

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ 31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Hultafors Group AB	18.705.524.789	41.205.311.087
Các nhà cung cấp khác	212.953.205.108	206.253.452.517
	231.658.729.897	247.458.763.604

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
<b>Công ty mẹ</b>		
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	5.387.148.375	5.023.685.489
<b>Công ty liên kết</b>		
Công ty Cổ phần May Hoà Thọ - Quảng Nam	7.600.436.555	18.462.790.590
Công ty Cổ phần May Hoà Thọ - Phú Ninh	906.163.602	-
<b>Các bên liên quan khác</b>		
Công ty Cổ phần Dệt May Huế	5.026.026	7.859.651
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Tín – công ty có người quản lý chủ chốt là thành viên gia đình thân cận của một người quản lý chủ chốt của Tổng Công ty	69.698.988	161.737.569
	13.968.473.546	23.656.073.299

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng từ 30 ngày đến 180 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

**18. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước**

**(a) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**

	1/1/2023 VND	Số đã nộp trong năm VND	Số bù trừ trong năm VND	31/12/2023 VND
Tiền thuê đất	-	3.659.766.722	-	3.659.766.722
Thuế đất phi nông nghiệp	4.265.704	-	(4.265.704)	-
	4.265.704	3.659.766.722	(4.265.704)	3.659.766.722



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	1/1/2023 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp/bù trừ trong năm VND	31/12/2023 VND
Thuế giá trị gia tăng	3.766.804.205	132.176.348.896	(131.247.551.570)	4.695.601.531
Thuế nhập khẩu	56.980.038	3.620.893.507	(3.677.611.528)	262.017
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	31.884.480.458	37.001.410.572	(57.973.657.094)	10.912.233.936
Thuế thu nhập cá nhân	768.174.730	9.088.440.745	(9.455.878.496)	400.736.979
Tiền thuế đất	-	6.206.733.710	(6.206.733.710)	-
Các loại thuế khác	-	1.238.163.767	(1.238.020.233)	143.534
	36.476.439.431	189.331.991.197	(209.799.452.631)	16.008.977.997

(\*) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 đã được điều chỉnh lại theo báo cáo của Kiểm toán Nhà nước đối với Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh 42).

**19. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Chi phí hoạt động	1.930.053.738	4.670.621.801
Chi phí lãi vay	468.679.648	423.529.852
Chi phí tiền điện, nước	2.207.788.650	136.727.464
Các khoản trích trước khác	549.554.357	665.657.836
	5.156.076.393	5.896.536.953

**20. Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Kinh phí công đoàn	17.781.619.769	15.626.312.053
Ứng trước từ khách hàng cho các khoản chi hộ	936.449.270	2.506.906.124
Cổ tức phải trả	91.194.507.100	1.132.452.600
Quỹ ái hữu, quỹ tương trợ	-	832.771.781
Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.499.509.870	4.235.422.692
	115.412.086.009	24.333.865.250

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

21. Vay	Biến động trong năm		Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
	Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND	Giảm VND				
(a) Vay ngắn hạn	488.687.245.837	(3.598.775.658.705)	USD	1,5% - 3,2%	180.064.321.836	315.182.355.128
Vay ngân hàng	41.998.911.720	(51.748.343.722)	USD	3,6%	39.159.534.223	-
Vay dài hạn đến hạn trả (b)	530.686.157.557	(3.650.524.002.427)	USD	1,7% - 3,2%	179.949.256.061	58.616.896.720
			USD	3,5% - 4,0%	55.133.854.140	48.375.285.693
			USD	3,6% - 3,8%	26.741.755.703	21.820.622.789
			USD	2,1% - 2,2%	-	44.392.085.507
			VND	2,5% - 3,2%	79.409.343.845	-
			VND	2,5%	55.000.000.000	-
			VND	9,0%	250.000.000	300.000.000
					615.708.065.808	488.687.245.837
					573.845.742	642.688.671.718

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

- Vay ngân hàng 1 (i)
- Vay ngân hàng 2 (i)
- Vay ngân hàng 3 (i)
- Vay ngân hàng 4 (i)
- Vay ngân hàng 5 (i)
- Vay ngân hàng 6 (i)
- Vay ngân hàng 7 (i)
- Vay ngân hàng 8 (i)
- Vay Ban liên lạc hưu trí (ii)

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- (i) Các khoản vay này được đảm bảo bằng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (Thuyết minh số 6(a)), một số khoản phải thu khách hàng (Thuyết minh 7), hàng tồn kho (Thuyết minh 11) và tài sản cố định hữu hình của Tổng Công ty và các công ty con (Thuyết minh 12).
- (ii) Các khoản vay này không được đảm bảo.

**(b) Vay dài hạn**

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Vay dài hạn	253.465.545.357	310.677.740.009
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(26.980.605.910)	(41.998.911.720)
	<hr/>	<hr/>
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	226.484.939.447	268.678.828.289

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Vay ngân hàng 1 (i)	VND	4,3%	2024	10.000.000.000	20.000.000.000
Vay ngân hàng 2 (i)	USD	8,25%	2025	30.016.931.310	77.131.077.962
Quy bảo vệ môi trường (i)	VND	2,6%	2025	2.790.000.000	4.030.000.000
Tập đoàn Dệt May Việt Nam - Công ty mẹ (ii)	USD	SOFR + 0,7%	2039	210.658.614.047	209.516.662.047
				<hr/>	<hr/>
				253.465.545.357	310.677.740.009

(i) Các khoản vay này được đảm bảo bằng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (Thuyết minh 6(a)) và một số tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 12) của Tổng Công ty và các công ty con.

(ii) Đây là khoản vay được Tập đoàn Dệt May Việt Nam cho vay lại từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (“ADB”) có hạn mức là 9.042.587 USD và được đảm bảo bằng một số tài sản cố định hữu hình của Tổng Công ty (Thuyết minh 12).

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi cho các nhân viên của Tổng Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tổng Công ty và các công ty con. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	68.188.999.432	69.175.100.458
Trích lập trong năm	22.528.907.116	11.170.216.362
Tặng khác	32.639.419	381.616.911
Sử dụng trong năm	(9.161.400.627)	(12.537.934.299)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>81.589.145.340</b>	<b>68.188.999.432</b>

**23. Người mua trả tiền trước dài hạn**

Khoản người mua trả trước dài hạn từ Motives International (Hong Kong) Limited (“Motives”) được dùng để Tổng Công ty đầu tư dây chuyền thiết bị mở rộng sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu của Motives. Theo thỏa thuận ngày 25 tháng 4 năm 2015 và phụ lục ngày 3 tháng 1 năm 2022, số tiền ứng trước này được căn trừ dần với tiền mua hàng Motives phải trả cho Tổng Công ty kể từ năm 2017 đến năm 2025.



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**24. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Vốn khác VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022</b>	236.250.000.000	1.176.340.000	140.963.518.580	234.646.810.143	40.761.999.959	653.798.668.682
Lợi nhuận thuần trong năm – đã điều chỉnh lại	-	-	-	279.053.740.515	5.932.380.103	284.986.120.618
Lợi nhuận thuần trong năm – theo báo cáo trước đây	-	-	-	263.348.714.184	4.721.137.906	268.069.852.090
Điều chỉnh theo báo cáo của Kiểm toán Nhà nước (Thuyết minh 42)	-	-	-	15.705.026.331	1.211.242.197	16.916.268.528
Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển	-	-	37.063.265.741	(37.063.265.741)	-	-
Cổ tức (Thuyết minh 27)	-	-	-	(23.625.000.000)	(2.551.000.000)	(26.176.000.000)
Cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 27)	63.780.750.000	576.600.000	-	(64.357.350.000)	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(10.839.820.133)	(330.396.229)	(11.170.216.362)
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023</b>	<b>300.030.750.000</b>	<b>1.752.940.000</b>	<b>178.026.784.321</b>	<b>377.815.114.784</b>	<b>43.812.983.833</b>	<b>901.438.572.938</b>
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	171.980.838.183	(2.107.436.225)	169.873.401.958
Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển	-	-	28.553.165.973	(28.553.165.973)	-	-
Cổ tức (Thuyết minh 27)	-	-	-	(210.019.070.000)	(1.957.962.000)	(211.977.032.000)
Cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 27)	59.996.330.000	1.547.340.000	-	(61.543.670.000)	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(21.783.590.790)	(745.316.326)	(22.528.907.116)
<b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>	<b>360.027.080.000</b>	<b>3.300.280.000</b>	<b>206.579.950.294</b>	<b>227.896.456.204</b>	<b>39.002.269.282</b>	<b>836.806.035.780</b>

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**25. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

	31/12/2023		1/1/2023	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt</b>	36.002.708	360.027.080.000	30.003.075	300.030.750.000
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	36.002.708	360.027.080.000	30.003.075	300.030.750.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	36.002.708	360.027.080.000	30.003.075	300.030.750.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Vốn cổ phần đã phát hành và đang lưu hành của các cổ đông như sau:

	31/12/2023		1/1/2023	
	Số cổ phiếu	%	Số cổ phiếu	%
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	22.274.205	61,87%	18.561.838	61,87%
Các cổ đông khác	13.728.503	38,13%	11.441.237	38,13%
	<b>36.002.708</b>	<b>100%</b>	<b>30.003.075</b>	<b>100%</b>

Công ty mẹ, Tập đoàn Dệt May Việt Nam, được thành lập tại Việt Nam.

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	2023		2022	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	30.003.075	300.030.750.000	23.625.000	236.250.000.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5.999.633	59.996.330.000	6.378.075	63.780.750.000
Số dư cuối năm	<b>36.002.708</b>	<b>360.027.080.000</b>	<b>30.003.075</b>	<b>300.030.750.000</b>

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**26. Quỹ đầu tư phát triển**

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

**27. Cổ tức**

Tại cuộc họp ngày 15 tháng 4 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức bằng tiền trị giá 120.012 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 40%/vốn điều lệ) và cổ tức bằng cổ phiếu trị giá 59.996 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 20%/vốn điều lệ) cho năm 2023 (2022: 23.625 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 10%) và cổ tức bằng cổ phiếu trị giá 63.780 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 27%/vốn điều lệ) cho năm 2021).

Hội đồng quản trị của Tổng Công ty vào ngày 4 tháng 12 năm 2023 đã thông qua việc tạm ứng cổ tức cho cổ đông với số tiền là 90.007 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 25%/vốn điều lệ) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 (2022: Không).

**28. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

**(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Trong vòng một năm	28.196.625.103	28.338.752.963
Trong vòng hai đến năm năm	108.411.419.265	108.822.921.969
Sau năm năm	182.337.480.838	163.613.513.729
	<b>318.945.525.206</b>	<b>300.775.188.661</b>

**(b) Ngoại tệ**

	31/12/2023		1/1/2023	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	237.422	5.720.089.141	227.196	5.316.327.203

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(c) Cam kết chi tiêu vốn**

Tại ngày báo cáo, Tổng Công ty có các cam kết vốn các dự án đầu tư sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	176.940.000.000	43.100.000.000
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	56.180.000.000	5.742.000.000
	<b>233.120.000.000</b>	<b>48.842.000.000</b>

**29. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2023 VND	2022 VND Đã điều chỉnh lại
Tổng doanh thu		
▪ Doanh thu bán hàng và gia công hàng may mặc	4.694.186.132.524	5.170.918.533.990
▪ Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	9.780.586.155	8.076.195.419
	<b>4.703.966.718.679</b>	<b>5.178.994.729.409</b>
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	(3.275.248.195)	-
▪ Hàng bán bị trả lại	(411.270.139)	(456.833.533)
▪ Giảm giá hàng bán	(70.626.293)	-
	<b>(3.757.144.627)</b>	<b>(456.833.533)</b>
Doanh thu thuần	<b>4.700.209.574.052</b>	<b>5.178.537.895.876</b>

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**30. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

	2023 VND	2022 VND Đã điều chỉnh lại
Giá vốn hàng hóa và dịch vụ gia công và may mặc	4.295.870.418.282	4.520.339.814.491
Giá vốn dịch vụ khác	4.175.662.189	3.045.754.426
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(31.969.703.639)	41.124.857.291
	<u>4.268.076.376.832</u>	<u>4.564.510.426.208</u>

**31. Doanh thu hoạt động tài chính**

	2023 VND	2022 VND Đã điều chỉnh lại
Lãi tiền gửi, cho vay và ứng trước	20.410.893.468	13.966.520.999
Cổ tức được chia	168.000.000	168.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	63.558.113.953	83.157.458.319
Doanh thu hoạt động tài chính khác	18.366.324	22.905.132
	<u>84.155.373.745</u>	<u>97.314.884.450</u>

**32. Chi phí tài chính**

	2023 VND	2022 VND
Chi phí lãi vay	38.519.684.807	24.700.898.629
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	22.626.296.625	45.227.907.321
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	8.240.828.272	10.890.005.636
Trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	296.534.645
	<u>69.386.809.704</u>	<u>81.115.346.231</u>

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**33. Chi phí bán hàng**

	2023 VND	2022 VND Đã điều chỉnh lại
Chi phí nhân viên	7.450.318.876	6.529.732.791
Chi phí vật liệu, bao bì	727.270.099	889.095.934
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	357.982.822	1.371.907.662
Chi phí khấu hao tài sản cố định	929.987.754	969.166.553
Chi phí dịch vụ mua ngoài	56.720.346.717	102.622.143.662
Chi phí khác	17.919.789.999	14.868.559.932
	<u>84.105.696.267</u>	<u>127.250.606.534</u>

**34. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	2023 VND	2022 VND Đã điều chỉnh lại
Chi phí nhân viên	83.273.524.891	75.980.195.111
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.874.778.161	9.922.454.527
Thuế, phí và lệ phí	7.550.074.463	12.673.545.336
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.912.428.071	27.556.257.273
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	(1.440.273.725)
Chi phí đồ dùng văn phòng	3.521.756.836	2.839.423.508
Chi phí khác	23.221.302.380	24.788.295.649
	<u>158.353.864.802</u>	<u>152.319.897.679</u>

**35. Thu nhập khác**

	2023 VND	2022 VND
Lãi do thanh lý tài sản cố định	937.360.909	906.402.622
Tiền phạt, bồi thường, thưởng nhận được	8.149.661.036	2.497.702.339
Các khoản thu nhập khác	1.193.735.861	3.031.775.875
	<u>10.280.757.806</u>	<u>6.435.880.836</u>

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**36. Chi phí khác**

	2023 VND	2022 VND
Tiền phạt hợp đồng, chậm nộp thuế	4.878.493.001	248.531.355
Các khoản chi phí khác	1.433.642.167	1.094.853.313
	<u>6.312.135.168</u>	<u>1.343.384.668</u>

**37. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	2023 VND	2022 VND Đã điều chỉnh lại
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	2.371.039.795.168	2.708.023.164.937
Chi phí nhân viên	1.272.835.241.599	1.331.474.227.105
Chi phí khấu hao và phân bổ	123.954.055.538	127.218.158.438
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	-	(1.440.273.725)
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	580.415.634.787	773.039.414.472

**38. Thuế thu nhập**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

	2023 VND	2022 VND Đã điều chỉnh lại
<b>Chi phí thuế hiện hành</b>		
Năm hiện hành	36.344.432.271	77.966.243.765
Dự phòng thiếu năm trước	656.978.301	25.890.878
	<u>37.001.410.572</u>	<u>77.992.134.643</u>
<b>Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập hoãn lại</b>		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	3.935.717.795	(5.726.166.702)
	<u>40.937.128.367</u>	<u>72.265.967.941</u>

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	2023 VND	2022 VND Đã điều chỉnh lại
Lợi nhuận kế toán trước thuế	210.810.530.325	357.252.088.559
Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty	42.162.106.065	71.450.417.712
Ưu đãi thuế	-	(496.770.100)
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	(227.844.693)	(1.693.596.926)
Chi phí không được khấu trừ thuế	735.404.414	709.532.225
Thu nhập không bị tính thuế	(513.541.499)	(33.600.000)
Ảnh hưởng của các chênh lệch tạm thời chưa được ghi nhận trong những năm trước	(4.416.284.964)	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	3.304.791.243	2.759.235.745
Lỗi tính thuế được sử dụng ở công ty con	-	(73.165.234)
Dự phòng thiếu năm trước	656.978.301	25.890.878
Giảm thuế (*)	(764.480.500)	(381.976.359)
	<u>40.937.128.367</u>	<u>72.265.967.941</u>

(\*) Tổng Công ty được giảm thuế theo quy định tại Điều 21, Thông tư 78/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo đó, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, xây dựng, vận tải sử dụng từ 10 đến 100 lao động nữ, trong đó số lao động nữ chiếm trên 50% tổng số lao động nữ có mặt thường xuyên hoặc sử dụng thường xuyên trên 100 lao động nữ mà số lao động nữ chiếm trên 30% tổng số lao động có mặt thường xuyên của doanh nghiệp được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tương ứng với số tiền thực chi thêm cho người lao động nữ.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(c) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	31/12/2023		1/1/2023	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị thuế VND
Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ	5.268.572.959	1.053.714.592	23.994.419.752	4.798.883.949
Lỗi tính thuế tại công ty con	13.168.378.176	2.633.675.636	-	-
	<b>18.436.951.135</b>	<b>3.687.390.228</b>	<b>23.994.419.752</b>	<b>4.798.883.949</b>

Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ bao gồm phần chi phí lãi vay được chuyển sang khấu trừ vào các kỳ tính thuế tiếp theo theo quy định của Nghị định 132/2020/NĐ-CP ngày 5 tháng 11 năm 2020. Khoản chênh lệch tạm thời này hết hiệu lực vào năm 2028.

Lỗi tính thuế tại công ty con hết hiệu lực vào năm 2028.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trên lỗi tính thuế của công ty con bởi vì không chắc chắn công ty con này có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng lợi ích của các khoản lỗi tính thuế này.

**(d) Thuế suất áp dụng**

**(i) Đối với Tổng Công ty**

Theo các điều khoản của Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

**(ii) Đối với các công ty con**

Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ – Thăng Bình có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế. Các quy định hiện hành về thuế cho phép công ty con này được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% trong 15 năm (từ 2016 đến 2030), miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ 2018 đến 2021) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ 2022 đến 2030).

Các công ty con khác có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20%.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**39. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền tại thời điểm lập báo cáo, chi tiết như sau:

**(a) Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

	2023 (Số cổ phiếu)	2022 (Số cổ phiếu) Đã điều chỉnh lại
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước	30.003.075	23.625.000
Ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 27)	5.999.633	12.377.708
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm	<b>36.002.708</b>	<b>36.002.708</b>

**(b) Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được dựa trên số lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông, sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

	2023	2022 Đã điều chỉnh lại
Lợi nhuận thuần trong năm (VND)	171.980.838.183	279.053.740.515
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(12.000.000.000)	(21.783.590.790)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (VND)	159.980.838.183	257.270.149.725
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm (số cổ phiếu)	36.002.708	36.002.708
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	4.444	7.146

(\*) Số dự kiến phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận thuần của năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 dựa trên ước tính của Ban điều hành Tổng Công ty, căn cứ trên tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty cho năm 2023.



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(c) Điều chỉnh lại số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền và lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**

Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền và lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 27) theo quy định tại mục 24 của Chuẩn mực kế toán số 30 – Lãi trên cổ phiếu và theo số phân bổ thực tế lợi nhuận sau thuế vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 22) như sau:

	Lợi nhuận thuần VND	Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND
Số báo cáo trước đây	255.348.714.184	30.003.075	8.511
Ảnh hưởng của điều chỉnh theo kết quả của Kiểm toán Nhà nước (Thuyết minh 42)	15.705.026.331	-	523
Ảnh hưởng của việc phân bổ lợi nhuận sau thuế vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	(13.783.590.790)	-	(459)
Ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	5.999.633	(1.429)
<b>Số điều chỉnh lại</b>	<b>257.270.149.725</b>	<b>36.002.708</b>	<b>7.146</b>

**40. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tổng Công ty và các công ty con có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2023 VND	2022 VND
<b>Công ty mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam</b>		
Cổ tức bằng tiền	129.932.864.500	14.615.621.000
Cổ tức bằng cổ phiếu	37.123.670.000	39.462.170.000
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	2.004.546	9.827.268
Mua hàng hóa và dịch vụ	16.299.307.361	16.958.594.950
Chi phí lãi vay	14.617.579.970	6.454.974.769
Mua tài sản cố định	-	32.600.000.000
<b>Các công ty liên kết</b>		
<b>Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ - Phú Ninh</b>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	2.904.263.006	2.216.473.534
Mua hàng hóa và dịch vụ	91.332.736.950	89.428.986.872
Cho vay	-	9.371.440.000
Nhận hoàn trả gốc cho vay	2.342.860.000	-
Thu nhập lãi cho vay và ứng trước	922.611.235	642.135.599

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2023 VND	2022 VND
<b>Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ - Quảng Nam</b>		
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	304.150.799	467.379.207
Mua hàng hóa và dịch vụ	77.762.963.938	108.394.147.998
Cổ tức nhận được thông qua bù trừ công nợ	642.800.000	1.285.600.000
<b>Các bên liên quan khác</b>		
<b>Công ty Cổ phần Dệt May Huế - công ty con của công ty mẹ</b>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	123.639.057	166.334.472
Mua hàng hóa và dịch vụ	659.127.429	353.063.010
<b>Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Tín - công ty có người quản lý chủ chốt là thành viên gia đình thân cận của một người quản lý chủ chốt của Tổng Công ty</b>		
Bán dịch vụ	3.462.963	-
Mua dịch vụ	5.780.600.060	5.036.827.928
<b>Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi của người quản lý chủ chốt</b>		
<b>Tổng Giám đốc</b>		
Tiền lương, thưởng	2.110.534.224	1.748.248.966
<b>Thành viên khác trong Ban điều hành</b>		
Tiền lương và thưởng	12.518.447.621	10.409.920.957
<b>Thành viên Ban kiểm soát</b>		
Tiền lương, thưởng và thù lao	626.065.159	494.876.729
<b>Chủ tịch Hội đồng Quản trị</b>		
Thù lao và thưởng	2.673.683.166	2.277.829.021
<b>Thành viên 1 của Hội đồng Quản trị</b>		
Thù lao	93.333.328	66.666.668
<b>Thành viên 2 của Hội đồng Quản trị</b>		
Thù lao	93.333.328	66.666.668
<b>Thành viên 3 của Hội đồng Quản trị</b>		
Thù lao và thưởng	333.333.331	322.222.219
<b>Thành viên 4 của Hội đồng Quản trị</b>		
Thù lao	93.333.328	66.666.668

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**41. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính**

	2023 VND	2022 VND
Cổ tức trả bằng cổ phiếu	59.996.330.000	64.357.350.000
Cổ tức trả thông qua bù trừ công nợ	1.415.432.000	-
Lãi cho vay, ứng trước nhận được thông qua bù trừ công nợ	922.611.235	-
Cổ tức nhận được thông qua bù trừ công nợ	642.800.000	1.285.600.000

**42. Thông tin so sánh**

Trong năm, Tổng Công ty đã thực hiện điều chỉnh lại một số khoản mục trên báo cáo tài chính hợp nhất liên quan đến năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước được công bố trong Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước năm 2022 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (công ty mẹ của Tổng Công ty) và theo Thông báo số 126/TB-KTNN ngày 2 tháng 2 năm 2024 gửi Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ. Các điều chỉnh này như sau:

- Điều chỉnh tăng Phải thu ngắn hạn của khách hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tăng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho năm kết thúc cùng ngày đối với hàng gia công xuất khẩu với số tiền là 34.008 triệu VND. Đồng thời, điều chỉnh giảm Hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tăng Giá vốn hàng bán tương ứng cho năm kết thúc cùng ngày với số tiền là 32.420 triệu VND.
- Điều chỉnh tăng Phải thu ngắn hạn khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tăng Doanh thu hoạt động tài chính cho năm kết thúc cùng ngày cho tiền lãi dự thu đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn với số tiền là 1.703 triệu VND.
- Điều chỉnh giảm Dự phòng phải thu khó đòi tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Chi phí quản lý doanh nghiệp cho năm kết thúc cùng ngày với số tiền là 2.016 triệu VND.
- Điều chỉnh giảm Dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và giảm Giá vốn hàng bán cho năm kết thúc cùng ngày đối với khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho nguyên vật liệu và hàng mua đang đi trên đường với số tiền là 10.485 triệu VND.
- Điều chỉnh tăng Chi phí trả trước ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và giảm Chi phí bán hàng cho năm kết thúc cùng ngày do chưa phân bổ chi phí vận chuyển tương ứng lượng hàng xuất bán chưa đủ điều kiện ghi nhận doanh thu với số tiền là 400 triệu VND.
- Điều chỉnh tăng Xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và giảm Chi phí quản lý doanh nghiệp cho năm kết thúc cùng ngày đối với chi phí tư vấn xây dựng chiến lược thuộc dự án Đầu tư xây dựng chiến lược của Tổng Công ty với số tiền là 3.619 triệu VND.
- Điều chỉnh tăng Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tăng Chi phí thuế TNDN hiện hành cho năm kết thúc cùng ngày do ảnh hưởng của các điều chỉnh ở trên với số tiền là 1.548 triệu VND.
- Điều chỉnh giảm Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và giảm Lợi ích thuế TNDN hoãn lại cho năm kết thúc cùng ngày do ảnh hưởng của điều chỉnh giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho nguyên vật liệu và hàng mua đang đi trên đường với số tiền là 1.347 triệu VND.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi được điều chỉnh lại, như sau:

**(a) Bảng cân đối kế toán hợp nhất**

	1/1/2023 (theo báo cáo trước đây) VND	1/1/2023 (điều chỉnh của Kiểm toán Nhà Nước) VND	1/1/2023 (đã điều chỉnh lại) VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	447.460.848.580	34.008.455.668	481.469.304.248
Phải thu ngắn hạn khác	4.054.277.249	1.703.213.409	5.757.490.658
Dự phòng phải thu khó đòi	(7.726.372.561)	2.016.383.215	(5.709.989.346)
Hàng tồn kho	987.079.062.487	(32.420.382.837)	954.658.679.650
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(52.521.090.080)	10.485.185.677	(42.035.904.403)
Chi phí trả trước ngắn hạn	9.128.137.752	399.689.660	9.527.827.412
Xây dựng cơ bản dở dang	13.816.482.196	3.618.646.200	17.435.128.396
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	7.073.502.669	(1.347.335.967)	5.726.166.702
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	34.928.852.934	1.547.586.497	36.476.439.431
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	362.110.088.453	15.705.026.331	377.815.114.784
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	42.601.741.636	1.211.242.197	43.812.983.833

**(b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

	2022 (theo báo cáo trước đây) VND	2022 (điều chỉnh của Kiểm toán Nhà Nước) VND	2022 (đã điều chỉnh lại) VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.144.986.273.741	34.008.455.668	5.178.994.729.409
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	4.542.575.229.048	21.935.197.160	4.564.510.426.208
Doanh thu hoạt động tài chính	95.611.671.041	1.703.213.409	97.314.884.450
Chi phí bán hàng	127.650.296.194	(399.689.660)	127.250.606.534
Chi phí quản lý doanh nghiệp	157.954.927.094	(5.635.029.415)	152.319.897.679
Lợi nhuận kế toán trước thuế	337.440.897.567	19.811.190.992	357.252.088.559
Chi phí thuế TNDN hiện hành	76.444.548.146	1.547.586.497	77.992.134.643
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	(7.073.502.669)	1.347.335.967	(5.726.166.702)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	268.069.852.090	16.916.268.528	284.986.120.618
Lợi nhuận sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông của công ty mẹ	263.348.714.184	15.705.026.331	279.053.740.515
Lợi nhuận sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	4.721.137.906	1.211.242.197	5.932.380.103

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất**

	2022 (theo báo cáo trước đây) VND	2022 (điều chỉnh của Kiểm toán Nhà Nước) VND	2022 (đã điều chỉnh lại) VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	337.440.897.567	19.811.190.992	357.252.088.559
Các khoản dự phòng	52.421.970.488	(12.501.568.892)	39.920.401.596
Lãi từ hoạt động đầu tư	(14.840.798.929)	(1.703.213.409)	(16.544.012.338)
Biến động các khoản phải thu	54.614.289.794	(34.008.455.668)	20.605.834.126
Biến động hàng tồn kho	(129.019.832.732)	32.420.382.837	(96.599.449.895)
Biến động chi phí trả trước	(13.060.831.613)	(399.689.660)	(13.460.521.273)
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	(136.921.452.716)	(3.618.646.200)	(140.540.098.916)

Ngoại trừ các trường hợp được điều chỉnh lại nêu trên, các số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Tổng Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ngày 6 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Phạm Anh Thảo  
Chuyên viên

Người duyệt:



Nguyễn Thị Tường Long  
Kế toán trưởng




Nguyễn Văn Hải  
Tổng Giám đốc

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

# 2023

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÒA THỌ



Ngày 27 tháng 03 năm 2024  
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hải



Điện thoại: (+84) 2363 846 290



Địa chỉ: Số 36 Ông Ích Đường, Phường Hòa Thọ Đông,  
Quận Cẩm Lệ, Thành Phố Đà Nẵng



Email: [office@hoatho.com.vn](mailto:office@hoatho.com.vn)